

DANH MỤC TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

TỔNG KẾT CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHCSXH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ ĐÓN NHẬN

DANH HIỆU “ANH HÙNG LAO ĐỘNG” THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Trang

1. Dự thảo Báo cáo Tổng kết Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020, định hướng xây dựng Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2021 - 2030 4
2. Tham luận của Bộ Lao động và Thương binh - xã hội về “*Tín dụng chính sách xã hội là công cụ chính sách hiệu quả về kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững*” 35
3. Tham luận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về “*Kết quả triển khai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 11/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011- 2020*” 42
4. Tham luận của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về “*Tín dụng chính sách xã hội là nguồn lực quan trọng trong xây dựng nông thôn mới*” 50
5. Tham luận của Ủy Ban dân tộc về “*Tham gia hoàn thiện cơ chế chính sách cho vay Đồng bào Dân tộc thiểu số trong giai đoạn tới*” 56
6. Tham luận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về “*Giải pháp trong công tác tham mưu tập trung các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác*” 64
7. Tham luận của Bộ xây dựng về “*Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách về nhà ở góp phần thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*” 69
8. Tham luận của Hội nông dân Việt Nam về “*bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020*” 80
9. Tham luận của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về “*Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ ủy thác vốn vay chính sách, góp phần giúp hội viên phụ nữ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống*” 87

10. Tham luận của Hội Cựu chiến binh Việt Nam về “ <i>Vai trò của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam trong việc thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020</i> ”	93
11. Tham luận của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về “ <i>Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 10 năm đồng hành thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020</i> ”	101
12. Tham luận của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về “ <i>Về tập trung huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách tại thành phố Hồ Chí Minh</i> ”	110
13. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về “ <i>Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</i> ”	116
14. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về “ <i>Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i> ”	123
15. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về “ <i>Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sơn La</i> ”	129
16. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về “ <i>Thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An</i> ”	135
17. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về “ <i>Nâng cao chất lượng tín dụng chính sách góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh</i> ”	141
18. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về “ <i>Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế- xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn tại tỉnh Quảng Nam</i> ”	149
19. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về “ <i>Tập trung huy động nguồn lực và thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định</i> ”	153

20. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về “Hiệu quả từ các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk”	160
21. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về “Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020, góp phần quan trọng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”	167
22. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về “Hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Đồng Tháp”	173
23. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về “Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh đối với việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội tại tỉnh Sóc Trăng và một số phương hướng giải pháp trọng tâm trong thời gian tới”	177
24. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về “Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn”	184
25. Tham luận của chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội về “Tập trung huy động nguồn ngân sách địa phương đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội”	190
26. Tham luận của Trung tâm công nghệ thông tin về “Kết quả thực hiện Chiến lược về Hiện đại hóa hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội, giai đoạn 2011 – 2020”	196
27. Tham luận của Ban Kế hoạch nguồn vốn về “Kết quả thực hiện chiến lược về nguồn vốn giai đoạn 2011 – 2020 đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác”	201
28. Tham luận của Ban Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác về “Kết quả thực hiện Chiến lược về Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 – 2020”	208

**1. Dự thảo Báo cáo Tổng kết Chiến lược phát triển Ngân hàng
Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020, định hướng xây dựng
Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội
giai đoạn 2021 - 2030**

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO BÁO CÁO
TỔNG KẾT THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN
HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2020; ĐỊNH
HƯỚNG XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2030**

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2020**

Những năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 (sau đây gọi tắt là Chiến lược phát triển), nền kinh tế nước ta tiềm ẩn nhiều rủi ro, nợ công tăng nhanh, tỷ lệ nợ xấu cao; sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn, đặc biệt, trong năm 2020, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực, các hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển, NHCSXH đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp và sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, đặc biệt, tháng 11/2014, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 40-CT/TW) và Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Từ đó, NHCSXH có điều kiện thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chiến lược phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực hoạt động.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt bình quân 10%/năm. Quy mô tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách tăng gấp 2,6 lần, từ 90.400 tỷ đồng năm 2010 lên 235.661 tỷ đồng ước đến thời điểm 31/12/2020. Để đạt được kết quả này, Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương và cấp ủy, chính quyền địa phương

các cấp đã tiếp tục quan tâm đến việc huy động và tập trung các nguồn lực tài chính, đáp ứng đủ nguồn lực phục vụ nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác, dưới các hình thức, như: bố trí ngân sách Nhà nước (NSNN) cấp bổ sung vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất, cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các tổ chức tín dụng Nhà nước tiếp tục duy trì số dư tiền gửi bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm trước; tạo điều kiện phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh; ngân sách các địa phương, các chủ đầu tư trong và ngoài nước quan tâm, chuyển vốn ủy thác qua NHCSXH để cho vay các chương trình tín dụng chính sách;... Bên cạnh đó, NHCSXH đã tập trung khai thác các nguồn vốn từ thị trường được NSNN cấp bù lãi suất. Kết quả đạt được trong 10 năm qua đã thể hiện rõ nội dung của Chiến lược phát triển: nguồn vốn hoạt động của NHCSXH chủ yếu do Nhà nước cấp, do NHCSXH huy động và nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo phương châm “Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm”, “Trung ương và địa phương cùng làm”.

NHCSXH được bố trí đủ nguồn vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý; cấp bổ sung vốn điều lệ và vốn cấp thực hiện một số chương trình tín dụng. Giai đoạn 2011-2020, NSNN đã cấp 41.240,5 tỷ đồng cho NHCSXH, trong đó, cấp bổ sung 8.270,5 tỷ đồng vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý 20.558 tỷ đồng, cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách là 12.412 tỷ đồng. Năm 2017, là năm đầu tiên NHCSXH được bố trí vốn NSNN trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, điều đó đã tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi giúp NHCSXH tăng trưởng nguồn vốn ổn định, bền vững và nâng cao năng lực tài chính cho NHCSXH, giai đoạn này, NHCSXH được cấp bổ sung 7.575 tỷ đồng vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý 7.533 tỷ đồng, cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách là 2.163 tỷ đồng. Có thể khẳng định, giai đoạn 2011-2020, NHCSXH đã được Đảng, Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo, đặc biệt, trong việc nhận nguồn vốn kịp thời để triển khai hoạt động.

Nhận nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương là điểm nổi bật trong việc tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội tại địa phương kể từ khi thực hiện Chiến lược phát triển. Đặc biệt, từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội, chuyển nguồn vốn địa phương ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Đến 30/11/2020, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác đạt 20.132 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cấp huyện là 3.310 tỷ đồng), tăng 17.846 tỷ đồng, tăng gấp 8,8 lần so với năm 2010.

NHCSXH tập trung khai thác các nguồn vốn từ thị trường, phát hành trái

phiếu được Chính phủ bảo lãnh, phát triển một số sản phẩm huy động vốn phù hợp với đặc thù hoạt động của NHCSXH, duy trì nhận tiền gửi tiết kiệm từ người nghèo qua Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), đồng thời, thực hiện tốt việc huy động tiền gửi dân cư, không những tăng trưởng nguồn vốn cho vay, giúp người nghèo tạo thói quen tích lũy, mà còn hỗ trợ người nghèo từng bước tiếp cận với dịch vụ ngân hàng. Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi 2% tại NHCSXH theo quy định đã thể hiện một phân trách nhiệm và nghĩa vụ đối với hoạt động tín dụng chính sách của Nhà nước, kể từ khi thực hiện Chiến lược phát triển, nguồn vốn này tiếp tục được bổ sung hàng năm, tăng gấp 6,4 lần so với giai đoạn trước khi thực hiện Chiến lược phát triển, từ 12.821 tỷ đồng năm 2010 lên 81.462 tỷ đồng tại thời điểm 30/11/2020.

Việc đảm bảo nguồn vốn NHCSXH tăng trưởng hàng năm, đủ nguồn lực thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đã thể hiện quyết tâm của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và chính quyền địa phương đưa NHCSXH thực sự là công cụ thực hiện có hiệu quả về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Nguồn vốn giai đoạn này tăng trưởng mạnh và đều hàng năm, đây là kết quả khẳng định sự ghi nhận, đánh giá cao và sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đã và đang thực hiện. Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến tổng kết 15 năm thực hiện tín dụng chính sách xã hội (giai đoạn 2002-2017), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá *“NHCSXH đã tập trung khai thác tốt các nguồn vốn từ thị trường, được NSNN cấp bù lãi suất, cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, vốn tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, vốn từ trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, nguồn từ ngân sách các địa phương, các chủ đầu tư trong, ngoài nước quan tâm chuyển vốn uỷ thác, đặc biệt, thực hiện tốt việc nhận tiền gửi từ người nghèo nhằm tạo thói quen tích lũy và hỗ trợ người nghèo từng bước tiếp cận với tín dụng ngân hàng, đây chính là một sáng kiến của NHCSXH Việt Nam, đây cũng là biểu hiện trách nhiệm của việc huy động các nguồn lực hợp pháp uỷ thác từ địa phương, đây là nguồn lực quan trọng mà tôi cho rằng NHCSXH, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng Giám đốc NHCSXH đã có những sáng kiến trong việc bám vào triển khai chủ trương huy động các nguồn lực khác cùng với NSNN”*.

2. Thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt hiệu quả góp phần quan trọng thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn

Dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt mục tiêu Chiến lược phát triển; nguồn vốn tín dụng chính sách tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới. Giai đoạn 2011-2020, tốc độ tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt bình quân

khoảng 10%/năm. Quy mô tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tăng gấp 2,5 lần, từ 89.462 tỷ đồng năm 2010 lên 226.264 tỷ đồng ước đến thời điểm 31/12/2020, với gần 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách đang còn dư nợ, trong đó đối với dư nợ cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt 56.344 tỷ đồng (chiếm 25%/tổng dư nợ), tín dụng chính sách đã đến 100% các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Cụ thể như sau:

(1) *Cho vay đối với hộ nghèo*: đã triển khai cho vay tới hơn 4,6 triệu lượt hộ nghèo, với tổng doanh số cho vay đạt 106.523 tỷ đồng; tổng doanh số thu nợ đạt 110.428 tỷ đồng, đã tạo nguồn vốn cho vay quay vòng, nâng cao hiệu quả đồng vốn tín dụng chính sách. Đến nay, dư nợ của chương trình đạt 31.582 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14%/ tổng dư nợ, tăng so với thời điểm nhận bàn giao từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo là 24.560 tỷ đồng. Đây là chương trình tín dụng có dư nợ lớn thứ tư trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện, với số hộ nghèo còn dư nợ là gần 902 nghìn hộ, trong 10 năm qua, nguồn vốn cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vay vốn của hộ nghèo trong cả nước, trong đó, vốn tập trung cho các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; đã giúp hộ nghèo có vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống, vươn lên thoát khỏi ngưỡng nghèo.

(2) *Cho vay đối với hộ cận nghèo*: để có nguồn lực cho hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và giảm nguy cơ tái nghèo, năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định về tín dụng đối với hộ cận nghèo. Sau hơn 07 năm thực hiện, tổng doanh số cho vay đạt 82.847 tỷ đồng, với gần 2,8 triệu lượt hộ đã được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 49.250 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ chương trình đạt 33.540 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,9%/ tổng dư nợ, với gần 860 nghìn hộ cận nghèo còn dư nợ, đây là chương trình tín dụng có dư nợ lớn thứ ba trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện.

(3) *Cho vay đối với hộ mới thoát nghèo*: với mục đích giúp các hộ mới thoát nghèo có vốn để tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thoát nghèo bền vững và chống tái nghèo, năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo. Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện, doanh số cho vay đạt 61.249 tỷ đồng, với hơn 1,7 triệu lượt hộ đã được vay vốn; doanh số thu nợ là 22.575 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, dư nợ đạt 38.656 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,2% tổng dư nợ, với gần 1,1 triệu hộ còn dư nợ. Ngay sau khi được ban hành, tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo nhanh chóng đi vào cuộc sống, được cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân đồng tình ủng hộ, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của cử tri cả nước. Đến nay, chương trình có dư nợ lớn thứ hai trong các chương trình tín dụng đang thực hiện tại NHCSXH.

(4) *Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*: trong 10 năm qua, doanh số cho vay đạt 73.697 tỷ đồng, với hơn 6,1 triệu lượt hộ được vay vốn, doanh số thu nợ là 41.331 tỷ đồng. Dư nợ đạt 39.252 tỷ đồng, chiếm tỷ

trọng 17,4%/ tổng dư nợ, với trên 2,7 triệu hộ còn dư nợ. Đây là chương trình tín dụng có dư nợ lớn nhất trong các chương trình tín dụng chính sách xã hội đang thực hiện. Với việc vay vốn để xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình cấp nước sạch, các công trình vệ sinh, bảo đảm theo tiêu chuẩn quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường đã giúp các hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, góp phần xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng sống của người dân nông thôn.

(5) *Cho vay đối với hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn:* giai đoạn 2011-2020, chương trình đã giải ngân gần 2,1 triệu lượt hộ, với doanh số cho vay đạt 61.683 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 45.400 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ đạt 26.515 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,8%/ tổng dư nợ với hơn 709 nghìn hộ còn dư nợ. Chương trình đã đem lại hiệu quả thiết thực, giúp cho người dân có nguồn vốn để sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế làm thay đổi bộ mặt kinh tế, xã hội của các xã vùng khó khăn, góp phần tạo việc làm, cải thiện thu nhập nâng cao đời sống cho hộ gia đình, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn,...

(6) *Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn:* trong 10 năm qua, NHCSXH đã cho vay 1,5 triệu học sinh, sinh viên với doanh số cho vay đạt 38.535 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 54.183 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, dư nợ của chương trình đạt 10.318 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,6%/ tổng dư nợ, với hơn 336 nghìn hộ còn dư nợ. Chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có ý nghĩa nhân văn sâu sắc cả về kinh tế, chính trị và xã hội, tạo được sự đồng thuận cao của các ngành, các cấp, của cộng đồng xã hội, sự gắn kết giữa kinh tế với xã hội trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Qua đó khẳng định chủ trương của Đảng, chính sách của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên là đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và xu thế phát triển của xã hội.

(7) *Cho vay giải quyết việc làm:* doanh số cho vay của chương trình đạt 57.147 tỷ đồng, với gần 1,9 triệu lượt khách hàng được vay vốn, doanh số thu nợ đạt 31.381 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ của chương trình đạt 30.159 tỷ đồng, với gần 777 ngàn khách hàng còn dư nợ. Trong 10 năm qua, chương trình đã giúp cho hơn 2 triệu lao động có việc làm, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập, mở rộng sản xuất, phát triển các ngành nghề, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa ở nông thôn.

(8) *Cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở:* đã triển khai cho vay gần 341 nghìn hộ, với doanh số cho vay đạt 4.871 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 2.348 tỷ đồng. Dư nợ của chương trình đạt 4.614 tỷ đồng, với gần 327 nghìn hộ gia đình còn dư nợ. Chương trình đã hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần giảm nghèo bền vững. Qua đó đã khẳng định chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở đã mang lại hiệu quả rõ rệt, chính sách đã được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân.

(9) *Cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi:* doanh số cho vay đạt 3.858 tỷ đồng, với gần 270 nghìn lượt khách hàng được vay vốn, doanh số thu nợ đạt 2.162 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, dư nợ đạt 2.242 tỷ đồng, với gần 107 nghìn khách hàng còn dư nợ. Thông qua các chương trình tín dụng, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ, từ đó ổn định đời sống, tạo việc làm, tăng thu nhập, từng bước vươn lên phát triển kinh tế gia đình, làm giàu trên chính quê hương mình.

Ngoài ra, NHCSXH đang thực hiện một số chương trình, dự án do các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước uỷ thác thực hiện, như: Chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KFW); cho vay dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp từ Ngân hàng Thế giới (WB);...

100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ do NHCSXH cung cấp. Mặc dù chưa có số liệu thống kê chính thức nào thể hiện mức độ đạt được từ mục tiêu này, nhưng số lượng đối tượng phục vụ của NHCSXH trong giai đoạn 2011-2020 đã liên tục tăng lên. Từ năm 2011 đến nay, Nhà nước đã ban hành thêm nhiều chương trình tín dụng chính sách mới (Cho vay hộ cận nghèo; cho vay hộ mới thoát nghèo; cho vay giải quyết việc làm; cho vay hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long; cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương; cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; cho vay bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững; cho vay phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số; cho vay đối với người dân chịu ảnh hưởng do sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế; cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội; cho vay đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 tại các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau). Đồng thời, NHCSXH luôn bám sát chủ trương, chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các bộ, ngành liên quan, từ đó kịp thời điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách tín dụng mới, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng chính sách một cách thuận lợi và kịp thời.

Trong 10 năm qua, nguồn vốn tín dụng chính sách tiếp tục được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, đã có trên 21,5 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, với doanh số cho vay các chương trình tín dụng chính sách đạt 504.565 tỷ đồng. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi đã phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần giúp gần 3,7 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho hơn 2 triệu lao động từ Quỹ Quốc gia về việc làm; giúp hơn 1,4 triệu học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng gần 11,6 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn; xây dựng gần 43,5 nghìn căn nhà tránh bão, vượt lũ

cho hộ gia đình vùng miền trung và Đồng bằng sông Cửu Long, gần 327 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách, gần 13 nghìn căn nhà ở xã hội; giúp hơn 43 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài... Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, đã góp phần quan trọng trong việc: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước; thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp lực lượng, phát triển hội viên; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25%; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% (năm 2016) xuống còn 3,75% (năm 2019), dự kiến xuống dưới 3% (năm 2020).

3. Chất lượng tín dụng chính sách không ngừng được nâng cao; xây dựng quy trình xử lý rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động và xử lý kịp thời theo quy định của Nhà nước

Ngay từ ngày đầu thực hiện Chiến lược phát triển, NHCSXH tập trung thực hiện củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, từ đó, chất lượng tín dụng chính sách luôn được củng cố, duy trì và nâng cao. Thông qua việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp như: nghiên cứu, ban hành, sửa đổi, bổ sung, đảm bảo đồng bộ các cơ chế, quy trình nghiệp vụ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động các Tổ TK&VV, phối hợp với chính quyền xác định đối tượng vay vốn; chủ động phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng của các đơn vị trong toàn hệ thống; chủ động phối hợp cùng chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp thường xuyên quan tâm đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn để đảm bảo sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách có hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về trách nhiệm trả nợ, sử dụng vốn đúng mục đích; tích cực rà soát, kiểm tra, đôn đốc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, thu hồi nợ để quay vòng và bảo toàn nguồn vốn.

NHCSXH chủ động báo cáo, phối hợp với các đơn vị có liên quan, đồng thời, ban hành các văn bản nâng cao công tác giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động, từ đó, NHCSXH các cấp có giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách kịp thời; tỷ lệ nợ quá hạn của toàn hệ thống luôn thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Chiến lược phát triển, đến 30/11/2020, nợ quá hạn và nợ khoanh chiếm 0,7%/tổng dư nợ. NHCSXH đã thành lập Ban Chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại các chi nhánh khu vực Tây Nam bộ và những chi nhánh có chất lượng hoạt động thấp; chủ động báo cáo Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ, Tây Nguyên và Tây Bắc về tình hình thực hiện tín dụng chính sách trong khu vực, đề nghị tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành đối với việc triển khai chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn. NHCSXH đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, đặc biệt, từ năm 2018 đến nay,

thực hiện giải pháp tăng cường cán bộ có năng lực, kinh nghiệm tại Hội sở chính và các chi nhánh tỉnh, thành phố có chất lượng hoạt động tốt để thực hiện củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng cho các chi nhánh có chất lượng hoạt động yếu, đồng thời, giao các chi nhánh là đơn vị tăng cường bám sát chỉ đạo của NHCSXH Trung ương chủ động phối hợp với các đơn vị được tăng cường triển khai và chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả. Từ đó đến nay, kết quả, chất lượng tín dụng chính sách xã hội của các khu vực này đã được nâng lên, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp về quản lý hoạt động tín dụng chính sách; chuyển biến về cách nghĩ, cách làm của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, ý thức có vay có trả của người dân; đã tạo được sự đồng thuận và quyết tâm của các ngành, các cấp trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn.

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của NHCSXH và các Bộ, ngành, ngày 01/7/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 976/QĐ-TTg Quy chế phân loại nợ và Đề án xử lý nợ xấu của NHCSXH phù hợp với tình hình thực tế hoạt động. Theo đó, NHCSXH thực hiện phân loại nợ theo 10 tiêu chí. Trong đó, tiêu chí “Phân loại nợ theo khả năng trả nợ của khách hàng” được thực hiện định kỳ 03 năm/lần hoặc xuất phát từ nhu cầu thực tế của NHCSXH. Đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi chưa có cơ chế xử lý đã được phân loại theo tiêu chí phân loại nợ theo khả năng trả nợ của người vay vốn, sau khi áp dụng mọi biện pháp xử lý theo quy định mà không thu hồi được nợ giao NHCSXH kiến nghị cơ chế xử lý. Phạm vi xử lý nợ xấu bao gồm các khoản nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi nhận bàn giao nguyên trạng và các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình hoạt động của NHCSXH.

Xử lý nợ được thực hiện thường xuyên, quyết liệt, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, không ảnh hưởng đến nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ và tạo điều kiện cho các đối tượng vay vốn gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan khắc phục khó khăn, tiếp tục có vốn để sản xuất kinh doanh. NHCSXH đã thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp thực hiện tốt công tác xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, đảm bảo chính xác, kịp thời, đồng thời, bổ sung nguồn vốn tạo điều kiện để người vay tiếp tục đầu tư khôi phục sản xuất, vươn lên thoát nghèo, tránh nguy cơ tái nghèo. Giai đoạn 2011-2020, NHCSXH đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch HĐQT NHCSXH kịp thời xử lý nợ bị rủi ro cho khách hàng vay vốn.

4. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý đặc thù, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nước ta

Về bộ máy quản trị, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. NHCSXH đã xây dựng được mô hình tổ chức quản trị đặc thù phù hợp với điều kiện, đặc điểm của nước ta, để giúp Chính phủ thực hiện quản trị ngân hàng và chỉ đạo bộ

máy tác nghiệp. NHCSXH đã tổ chức bộ máy quản trị gồm HĐQT ở cấp Trung ương và Ban đại diện HĐQT ở cấp tỉnh, cấp huyện. Đến 30/11/2020, HĐQT NHCSXH có 14 thành viên (gồm Chủ tịch HĐQT là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các thành viên là lãnh đạo Văn Phòng Chính phủ và lãnh đạo một số bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác); Ban đại diện HĐQT NHCSXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Trưởng Ban đại diện HĐQT do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cùng cấp kiêm nhiệm, các thành viên là lãnh đạo quản lý nhà nước và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các phòng, ban cấp huyện và Chủ tịch UBND cấp xã). Với mô hình tổ chức, quản trị mang tính đặc thù của NHCSXH, HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp đã phát huy được tính chủ động trong quản trị, điều hành. Các thành viên HĐQT đều là lãnh đạo các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao luôn tích cực tham mưu, đề xuất, chỉ đạo những vấn đề liên quan đến hoạt động của NHCSXH. HĐQT đã chủ động tham mưu, đề xuất kịp thời với Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành nhiều chủ trương, chính sách đáp ứng yêu cầu tập trung nguồn lực xã hội, tăng hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện xã hội hóa hoạt động của NHCSXH.

Đến nay, toàn quốc có 63 Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh, với 803 thành viên; 703 Ban đại diện HĐQT cấp huyện, với 17.850 thành viên, trong đó, có 10.599 thành viên là Chủ tịch UBND cấp xã. Ban đại diện HĐQT các cấp luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT và Ban đại diện HĐQT cấp trên để cụ thể hóa triển khai thực hiện tại địa phương. Với chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Ban đại diện HĐQT các cấp đã thực sự phát huy được vai trò trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của NHCSXH, triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đồng bộ với các chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ đến với người dân, đặc biệt, là những đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách xã hội. Đồng thời, thông qua vai trò giám sát, phản biện xã hội đã giúp cho Ban đại diện HĐQT các cấp kịp thời có giải pháp chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở. Nhờ vậy, hoạt động tín dụng chính sách xã hội luôn đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng thụ hưởng, phát huy hiệu quả góp phần tích cực vào mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh và ổn định xã hội.

Để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban đại diện HĐQT các cấp, Ban đại diện HĐQT cấp huyện đã được bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện. Việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện đã tạo chuyển biến tích cực và đồng đều trên các mặt hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách, phát huy được vai trò và khẳng định rõ hơn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở vững chắc và hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

NHCSXH đã xây dựng và hoàn thiện được bộ máy điều hành tác nghiệp làm nhiệm vụ thường trực, tổ chức điều hành quản lý vốn thống nhất từ Trung ương đến cơ sở đảm bảo gọn nhẹ, gồm Hội sở chính, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ Thông tin, 63 chi nhánh NHCSXH tỉnh/thành phố và 625 Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện, với cơ sở vật chất, thiết bị tin học đảm bảo ưu tiên phục vụ giao dịch tại Điểm giao dịch xã (cho vay, thu nợ, thu lãi, họp giao ban, phổ biến các chính sách tín dụng mới...) là địa điểm để NHCSXH đưa các nghiệp vụ tín dụng về cơ sở đảm bảo phục vụ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác hiệu quả, tốt nhất.

Tại trụ sở chính, các Ban chuyên môn nghiệp vụ luôn được kiện toàn theo lĩnh vực chuyên sâu, bố trí cán bộ hợp lý đảm bảo thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban điều hành trong công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ trong toàn hệ thống. Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh là đơn vị trực thuộc Hội sở chính thực hiện triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước, hướng dẫn của NHCSXH TW trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn Trung ương và nguồn vốn ủy thác ngân sách địa phương chuyển sang, do vậy từ Hội sở chính đến chi nhánh cấp tỉnh huyện được bố trí gọn nhẹ ưu tiên tập trung bố trí cán bộ tại Phòng giao dịch cấp huyện là đơn vị cơ sở trực tiếp triển khai các hoạt động của NHCSXH trên địa bàn huyện, tổ chức hoạt động giao dịch tại điểm Giao dịch xã theo quy định. Cán bộ Phòng giao dịch được phân công theo dõi địa bàn, phân công đi giao dịch xã, Tổ giao dịch xã được trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động để phục vụ cho phiên giao dịch, các chương trình phần mềm giao dịch được ứng dụng trong công việc, cán bộ tinh thông nghiệp vụ, sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ góp phần nâng cao hiệu quả công việc phục vụ tốt hơn đến đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội.

Bên cạnh đó, sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội với NHCSXH thực hiện việc ủy thác một số công đoạn đã giúp nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đến đúng đối tượng thụ hưởng; được chính quyền địa phương hỗ trợ, NHCSXH đã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thành lập mạng lưới các Tổ TK&VV được thành lập theo địa bàn thôn, bản là cánh tay nối dài của NHCSXH có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, giúp cho việc quản lý vốn được tốt hơn, giúp cho người nghèo và đối tượng chính sách khác dễ tiếp cận nguồn vốn vay, công việc của cán bộ được giảm tải mà không làm tăng biên chế cán bộ. Đây là hướng đi đúng đắn, giúp cho việc kiểm soát, chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng hiệu quả.

Với khối lượng công việc tăng hằng năm, bộ máy điều hành tác nghiệp của NHCSXH luôn được kiện toàn, đội ngũ cán bộ không tăng về số lượng nhưng đảm bảo về chất lượng, tâm huyết với ngành, cùng với sự phối hợp tham

gia của các tổ chức chính trị-xã hội, NHCSXH đã thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao.

5. Tiếp tục thực hiện và làm sâu sắc hơn phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam

Phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù tiếp tục khẳng định hiệu quả, phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam. NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) theo các nguyên tắc: bình xét dân chủ, công khai; vốn giải ngân trực tiếp đến người vay tại trụ sở UBND cấp xã thông qua hoạt động của Tổ giao dịch tại Điểm giao dịch xã, nhằm tiết giảm tối đa chi phí cho người vay, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với dịch vụ tài chính tín dụng. Phương thức cho vay này thể hiện tính ưu việt riêng có của NHCSXH. Kết quả thực hiện trong 10 năm qua tiếp tục khẳng định hiệu quả của phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù thông qua hình thức: phân công, phân cấp trách nhiệm trong việc xác định hộ nghèo và các đối tượng chính sách đủ điều kiện vay vốn; thực hiện dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư; kết hợp sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác với vai trò giám sát xã hội và làm ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng chính sách là hướng đi đúng đắn, huy động được sức mạnh của cộng đồng và toàn xã hội, giúp cho việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng kịp thời, hiệu quả.

Phân công, phân cấp trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc xác nhận đối tượng thụ hưởng chính sách ngày càng phát huy hiệu quả cao hơn, được thực hiện dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư. Việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện không những nâng cao vai trò quản lý nhà nước, đặc biệt của chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách mà còn nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

Phương thức ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội đã giúp nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất và đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch. NHCSXH áp dụng phương thức ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương để chuyển tải nguồn vốn tín dụng chính sách của Nhà nước đến hàng triệu người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội. Giai đoạn 2011-2020, thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả phương thức ủy thác tín dụng cho các tổ chức chính trị - xã hội theo Chiến lược phát triển, ngày 03/12/2014, NHCSXH đã phối hợp và thống nhất với các tổ

chức chính trị - xã hội nhận ủy thác ký lại văn bản thỏa thuận về ủy thác một số nội dung công việc liên quan trong quy trình nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Phương thức cho vay ủy thác tiếp tục gắn kết NHCSXH; chính quyền; tổ chức chính trị - xã hội và Tổ TK&VV chung tay giúp người nghèo và các đối tượng chính sách; đồng thời, tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội có thêm điều kiện củng cố tổ chức của mình để thực hiện chức năng, nhiệm vụ tốt hơn, hoạt động hiệu quả hơn, năng lực của cán bộ được nâng cao; tổ chức chính trị - xã hội tham gia và giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách và góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo và ổn định xã hội. Đến 30/11/2020, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đang phối hợp với NHCSXH tham gia quản lý 224.344 tỷ đồng, chiếm 99,5%/tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội.

Mạng lưới Tổ TK&VV có vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời và tiết giảm chi phí cho người vay. Đến nay, NHCSXH đang quản lý gần 173 nghìn Tổ TK&VV đến 100% thôn, ấp, bản, làng, phum, sóc, tổ dân phố,... trên toàn quốc. Thông qua quản lý hoạt động của Tổ TK&VV và áp dụng phương thức giải ngân trực tiếp đến từng người vay vốn, NHCSXH đã chuyển tải vốn tín dụng chính sách của Nhà nước đến tận tay người thụ hưởng một cách nhanh chóng, thông suốt, bảo đảm công khai, dân chủ theo phương châm **“thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”**, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội to lớn. Việc thành lập Tổ TK&VV theo cấp thôn đã giúp cho việc quản lý nguồn vốn được tốt hơn, hộ vay thuận lợi hơn trong việc bình xét hộ vay vốn; thực hiện các thủ tục vay vốn dễ dàng và thuận tiện cho việc sinh hoạt định kỳ theo quy ước hoạt động của Tổ. Hoạt động của Tổ TK&VV đã giúp nhiều hộ nghèo vượt khó, vươn lên thoát nghèo, có việc làm ổn định. Khi sinh hoạt Tổ, các thành viên được cung cấp nhiều nguồn thông tin, được học tập chuyển giao khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất kinh doanh, được chăm sóc sức khỏe, trao đổi kinh nghiệm giúp đỡ lẫn nhau và tạo nên sức mạnh cộng đồng dân cư đầm ấm, ý nghĩa, đồng thời, rất thuận lợi cho việc kiểm tra giám sát, công khai dân chủ trên địa bàn. Trong những năm vừa qua, Tổ TK&VV thường xuyên được củng cố và ngày càng nâng cao về chất lượng hoạt động, đến nay, Tổ xếp loại Tốt chiếm 84%; Tổ xếp loại khá chiếm 11%; Tổ xếp loại trung bình chiếm 4% và Tổ xếp loại yếu chiếm 0,6%.

Hoạt động tại các Điểm giao dịch xã của NHCSXH đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí, thời gian giao dịch, công sức của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai

với cách thức ***“giao dịch tại nhà, giải ngân tại xã”***. Để phục vụ khách hàng tại Điểm giao dịch xã, NHCSXH thành lập các Tổ giao dịch tại xã. Tổ giao dịch tại xã được trang bị đầy đủ điều kiện hoạt động của một ngân hàng đảm bảo an ninh, an toàn để phục vụ cho phiên giao dịch tại xã. Tại các Điểm giao dịch xã, NHCSXH niêm yết công khai về các chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của NHCSXH, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người vay, số dư tiền gửi tiết kiệm và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân cùng biết, giám sát hoạt động tín dụng chính sách. NHCSXH thực hiện các nghiệp vụ phát tiền vay trực tiếp cho người vay vốn, trực tiếp thu nợ từ người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm của hộ vay do các Tổ trưởng Tổ TK&VV nhận ủy nhiệm nộp, chi trả phí ủy thác và hoa hồng cho các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Tổ TK&VV, thực hiện các nghiệp vụ về xử lý nợ rủi ro, nợ quá hạn, họp giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội, các Tổ trưởng Tổ TK&VV... Thông qua hoạt động này, NHCSXH đã cung cấp dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác ngay tại nhà một cách tiện ích. Với chủ trương đưa hoạt động giao dịch của NHCSXH về xã phục vụ cho vay, thu nợ, thu lãi và giải quyết các nghiệp vụ ngân hàng tại UBND cấp xã đã tạo điều kiện cho UBND cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội và Tổ TK&VV chứng kiến hoạt động giao dịch giữa Ngân hàng và người vay, đồng thời, đưa chính quyền gần người dân hơn. Tại báo cáo số 660/ BC-UBTVQH13 ngày 19/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo giai đoạn 2005-2012 đánh giá: *“Việc tổ chức giao dịch tại xã của NHCSXH đã tạo được hệ thống dịch vụ gần dân, thân thiện và có trách nhiệm, tiết kiệm chi phí giao dịch, đi lại cho người dân, mô hình tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV hỗ trợ hiệu quả cho từng hộ nghèo”*. Thông qua hoạt động của Tổ giao dịch tại Điểm giao dịch xã, NHCSXH đã đưa vốn tín dụng chính sách đến tận tay người nghèo và các đối tượng chính sách một cách nhanh nhất, hạn chế được tiêu cực phát sinh trong hoạt động cho vay ưu đãi, đồng thời tiết giảm được chi phí đi lại cho người dân, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận và làm quen với các dịch vụ ngân hàng. Việc tổ chức giao dịch tại xã của NHCSXH được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Nhờ có các biện pháp triển khai đồng bộ, sát thực tế và được sự quan tâm, tạo điều kiện của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt, là chính quyền cấp xã, đến nay, NHCSXH đã tổ chức được 10.426 Điểm giao dịch ở hầu hết các xã, phường, thị trấn trên toàn quốc. Nhờ có hệ thống mạng lưới Điểm giao dịch xã mà trên 90% tổng giá trị giao dịch (tỷ lệ giải ngân đạt 95,21%, tỷ lệ thu nợ gốc đạt 90,92%, tỷ lệ thu lãi đạt 98,11%) của NHCSXH với người nghèo và các đối tượng chính sách được thực hiện một cách thuận lợi tại xã, nơi mà họ đang cư trú.

6. Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của NHCSXH; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội được chú trọng, tăng cường

HDQT NHCSXH đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ NHCSXH, ban hành chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của HDQT, Ban Kiểm soát và Ban đại diện HDQT các cấp, phân công các Ủy viên HDQT thực hiện kiểm tra, giám sát tại các địa phương, chỉ đạo Ban đại diện HDQT các cấp xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát tại địa phương; Tổng Giám đốc NHCSXH đã ban hành văn bản hướng dẫn phương pháp, quy trình kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong hệ thống NHCSXH; từng bước đào tạo, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu giám sát từ xa đáp ứng được yêu cầu quản trị, điều hành từ Trung ương đến địa phương, thông qua các chỉ tiêu giám sát từ xa để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động nhằm cảnh báo, phòng ngừa rủi ro, chỉ đạo rà soát, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, sai sót. Từ đó, chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ được nâng lên, các đơn vị trực thuộc đều chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Nhà nước và tuân thủ quy chế, quy trình nghiệp vụ của ngành; các tồn tại, sai sót trên các mặt nghiệp vụ ngày càng giảm.

NHCSXH chủ động và tích cực phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại cơ sở. Cùng với việc triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch, NHCSXH còn phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất tại các Tổ TK&VV, các hộ vay vốn và các hoạt động tại Điểm giao dịch xã, qua đó, tạo sự gắn kết trách nhiệm và góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động ủy thác. Trong 10 năm qua, NHCSXH còn được Ủy ban của Quốc hội, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, các bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát. Kết quả thanh tra, kiểm tra và kiểm toán đã ghi nhận và đánh giá: “NHCSXH đã triển khai và thực thi có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, chấp hành đúng chế độ quản lý tài chính và các quy định của Nhà nước và của ngành. Thực hiện được những mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra là tập trung nguồn lực lớn, tạo bước đột phá trong công tác giảm nghèo; nâng cao chất lượng và hiệu quả vốn tín dụng chính sách; huy động lực lượng toàn xã hội tham gia vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn, hòa nhập với sự phát triển của nền kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”.

7. Cơ chế tài chính được hoàn thiện theo hướng ổn định; cơ chế lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn

Hoàn thiện cơ chế tài chính. NHCSXH đã chủ động đề nghị các Bộ, ngành tham mưu trình Chính phủ sửa đổi cơ chế quản lý tài chính phù hợp với thực tế hoạt động của NHCSXH từng thời kỳ, theo đó, NHCSXH được bổ sung

vốn điều lệ hàng năm tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao; tăng tỷ lệ vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định (từ không quá 15% vốn điều lệ thực có lên không quá 25% vốn điều lệ thực có); tăng mức trích dự phòng rủi ro tín dụng; mức phí quản lý được giao ổn định theo từng giai đoạn (03 năm thay vì giao hàng năm như trước đây); các khoản chi phí được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với hoạt động của NHCSXH, đồng thời, hàng năm đánh giá các tiêu chí để xếp loại NHCSXH.

Việc sửa đổi cơ chế quản lý tài chính đã tác động tích cực đến chất lượng hoạt động tín dụng và các mặt hoạt động khác của NHCSXH các cấp. Thông qua các chỉ tiêu tài chính, các đơn vị đã chủ động cân đối các khoản thu nhập, chi phí; đẩy mạnh thu nợ, thu lãi để cho vay quay vòng, tiết giảm tối đa chi phí quản lý, sử dụng vốn tiết kiệm hiệu quả, không để tồn đọng lãng phí vốn, đồng thời, thúc đẩy các đơn vị tìm kiếm và mở rộng các sản phẩm dịch vụ nhằm gia tăng thu nhập bù đắp phần thiếu hụt kinh phí quản lý theo định mức được Chính phủ giao; tăng cường huy động vốn với lãi suất hợp lý góp phần làm ổn định và gia tăng nguồn lực tài chính, giúp NHCSXH bổ sung nguồn vốn để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Kết quả, hàng năm NHCSXH đã tiết kiệm nhiều tỷ đồng cho NSNN về cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý. Nếu như những năm đầu khi thực hiện chiến lược (năm 2010), tỷ lệ cấp bù Chênh lệch lãi suất và phí quản lý chiếm tỷ lệ 3.27%/tổng dư nợ thì đến năm 2019 chỉ còn chiếm tỷ lệ 0,74%/tổng dư nợ (giảm 77%, bình quân mỗi năm giảm cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho Ngân sách nhà nước khoảng 432 tỷ đồng).

Cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo hướng mức độ ưu đãi có sự phân biệt đối với từng nhóm đối tượng vay vốn, trong đó, ưu đãi cao nhất áp dụng đối với đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, vùng đặc biệt khó khăn, tiếp theo là đối tượng hộ nghèo, học sinh sinh viên, đối tượng chính sách khác; mức lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường áp dụng đối với hộ không thuộc diện hộ nghèo nhưng được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi như hộ mới thoát nghèo, hộ sản xuất kinh doanh, thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn,...

8. Công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực được chú trọng; công tác thi đua khen thưởng được đổi mới

Xác định con người là yếu tố quan trọng quyết định sự thành công, NHCSXH đã trú trọng việc xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp từ việc tuyển chọn lao động, bố trí sử dụng, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ để từng bước hoàn thiện và ngày càng củng cố, ổn định công tác cán bộ theo cùng với sự phát triển của toàn hệ thống. Đối với NHCSXH, việc tuyển chọn, đào tạo, xây dựng một đội ngũ cán bộ tâm huyết, tinh thông nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác là nhân tố đưa đến mọi thành công. Cán bộ NHCSXH phải là cán bộ đa năng, một người làm và

biết được nhiều công việc từ Kế toán, Tín dụng, Thủ quỹ đến Lái xe giao dịch tại Điểm giao dịch xã, là người tiếp xúc trực tiếp với người dân do vậy công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, văn hóa ứng xử luôn được quan tâm và là tiêu chí đánh giá cán bộ hằng năm, qua đó xây dựng được đội ngũ cán bộ NHCSXH tận tụy, gương mẫu, chuyên nghiệp, kỷ cương, thân thiện, sáng tạo.

Để phát triển nguồn cán bộ lãnh đạo các cấp, công tác quy hoạch luôn được quan tâm và đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy Đảng, đồng thời có sự phân cấp hợp lý về thẩm quyền quy hoạch cán bộ, phù hợp với phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ và thực tế cán bộ, các đơn vị cơ sở có sự quan tâm, chú trọng công tác quy hoạch cán bộ để bổ sung kịp thời những cán bộ có phẩm chất đạo đức, trình độ năng lực, uy tín, sức khỏe và chiều hướng, triển vọng để tạo nguồn cán bộ kế cận nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, công tác quy hoạch được thực hiện từ cấp cơ sở, kết quả quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp dưới là cơ sở để xây dựng, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp trên; đồng thời để tuyển chọn, đề xuất cán bộ diện quy hoạch đi luân chuyển, tăng cường tại các đơn vị trong hệ thống nhằm đào tạo thực tiễn, hỗ trợ đối với một số đơn vị chất lượng hoạt động còn hạn chế, qua các năm NHCSXH đã điều động, luân chuyển nhiều lượt cán bộ, đến thời điểm hiện tại còn 153 cán bộ đang thực hiện luân chuyển tại 18 chi nhánh tỉnh, thành phố. Tất cả cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của NHCSXH đều phải kinh qua thực tiễn cơ sở trước khi được bổ nhiệm.

Đi đôi với công tác quy hoạch, công tác đào tạo cán bộ cũng là khâu quan trọng trong công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng và được NHCSXH thực hiện thường xuyên, liên tục. Với phương châm: Giỏi một việc, biết nhiều việc, cán bộ NHCSXH được đào tạo toàn diện các mặt nghiệp vụ để có năng lực chuyên môn cao, cả về tín dụng, kế toán, ngân quỹ, sẵn sàng đảm nhận bất cứ công việc gì khi được phân công. Mặt khác, NHCSXH luôn chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ từ khi mới vào ngành... Chính vì vậy, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ NHCSXH ngày càng được nâng lên; cán bộ có ý thức tổ chức kỷ luật, có tính tự giác trong công việc, tính tiết kiệm, có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hợp tác tác phong làm việc nhanh nhẹn, chính xác, có lương tâm nghề nghiệp. Để tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp, cán bộ trong diện quy hoạch, NHCSXH còn quan tâm đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc (nhất là kỹ năng lãnh đạo quản lý, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp), xây dựng phong cách làm việc, thái độ ứng xử phù hợp với khẩu hiệu “Thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”. Trong giai đoạn 2011-2020, NHCSXH đã tổ chức 306 lớp cho 17.326 lượt cán bộ trong toàn hệ thống. Có thể khẳng định, thông qua công tác đào tạo, NHCSXH đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, bản lĩnh vững vàng, tốt về đạo đức nghề nghiệp, luôn

tâm huyết với ngành, có ý thức tổ chức kỷ luật và phong cách giao tiếp văn minh, lịch sự, tận tụy phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác, là nhân tố đưa đến mọi thành công trong hoạt động của NHCSXH.

Với đội ngũ cán bộ của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV, Ban giảm nghèo, Trưởng thôn, Chủ tịch UBND cấp xã, công tác đào tạo, tập huấn để họ có kiến thức cơ bản về: quản lý tín dụng; kiểm tra, giám sát; phát hiện, phòng ngừa rủi ro; tư vấn, hướng dẫn sử dụng vốn hiệu quả cho người nghèo và các đối tượng chính sách. Trong giai đoạn 2011-2020, NHCSXH đã đào tạo, tập huấn cho 4,2 triệu lượt người, nhờ đó đã góp phần nâng cao trình độ, nhận thức và khả năng thực hiện các công việc có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, giúp cho việc triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, giải ngân nhanh chóng, kịp thời vốn vay đến đúng đối tượng thụ hưởng, quản lý tốt dư nợ cho vay và thực hiện được các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng của NHCSXH.

Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến trong công việc được quan tâm chỉ đạo và thu được kết quả tốt. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công việc, cán bộ NHCSXH đã nâng cao được năng lực nghiên cứu, có những sáng tạo và đổi mới trong công việc, có ứng dụng thiết thực vào thực tiễn, phục vụ công tác chuyên môn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động chung của toàn hệ thống NHCSXH. Tổng số đề tài nghiên cứu khoa học được NHCSXH tổ chức nghiên cứu từ năm 2011 đến năm 2020 là 79 đề tài, trong đó có 03 đề tài cấp Bộ và 76 đề tài cấp cơ sở. Số lượng sáng kiến cải tiến trong công việc được nghiệm thu công nhận là 4.840 sáng kiến.

Công tác thi đua, khen thưởng NHCSXH đã có những chuyển biến tích cực, tạo được khí thế thi đua sôi nổi trong toàn hệ thống. Công tác thi đua, khen thưởng đã luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể quan tâm, chú trọng và triển khai thực hiện. Từ đó, công tác thi đua, khen thưởng đã có nhiều đổi mới về tư tưởng nhận thức, trong đó sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đóng vai trò quyết định, đảm bảo cho công tác thi đua, khen thưởng của NHCSXH hoạt động đúng hướng và đạt mục đích, yêu cầu đề ra; NHCSXH tích cực triển khai các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương phát động. Với những đóng góp quan trọng trong kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế đất nước, NHCSXH đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao quý (Huân chương Độc lập hạng Nhì năm 2012 và Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2017). Đặc biệt, năm 2020, NHCSXH đã vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” thời kỳ đổi mới.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với phương thức hoạt động

Xác định “Hiện đại hóa tin học” là nội dung then chốt trong thực hiện mục tiêu nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả xử lý nghiệp vụ. NHCSXH đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, tập trung nguồn lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện thành công và hiệu quả Dự án hiện đại hóa tin học. Việc triển khai thành công hệ thống Core banking đã góp phần quan trọng trong việc tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ theo mô hình tập trung dữ liệu trên toàn quốc, là tiền đề cơ sở để NHCSXH nâng cao năng lực quản trị và năng suất lao động; góp phần thực hiện hiệu quả và toàn diện công tác kiểm tra, giám sát từ xa từ đó kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế và phát huy hiệu quả hoạt động NHCSXH từng bước hiện đại hóa các hoạt động ngân hàng theo chuẩn mực của ngân hàng tiên tiến. NHCSXH đã nâng cấp hệ thống Core banking đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ mới cũng như tối ưu hoạt động đảm bảo giao dịch thực hiện chính xác, an toàn, bảo mật, tối ưu hóa khả năng xử lý yêu cầu, tạo tiền đề cho việc triển khai các sản phẩm dịch vụ trên nền tảng ngân hàng số, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo NHCSXH các cấp.

Phát triển phần mềm Intellect Offline và các ứng dụng phục vụ điểm giao dịch xã mang lại hiệu quả tích cực. Với đặc điểm hoạt động giao dịch của NHCSXH tại các xã có hạ tầng viễn thông còn rất hạn chế, giải pháp Intellect Offline đã giải quyết được yêu cầu hoạt động nghiệp vụ đặc thù này. Tại các điểm giao dịch xã nhờ áp dụng quy trình giao dịch một cửa đã phục vụ nhanh chóng và chính xác; việc kiểm soát được chặt chẽ hơn, đặc biệt rút ngắn được thời gian giao dịch tại xã. Bên cạnh đó, NHCSXH không ngừng nghiên cứu, phát triển các ứng dụng, công cụ phục vụ công tác giao dịch tại xã giúp nâng cao hoạt động giao dịch, kiểm soát, khai thác số liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, giám sát từ xa.

Phát triển hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chế độ báo cáo thống kê theo quy định, hỗ trợ tích cực cho công tác quản trị điều hành và hoạt động nghiệp vụ. Song song với hệ thống Corebanking, NHCSXH đã phát triển hệ thống thông tin báo cáo với phần lớn dữ liệu hàng ngày được đồng bộ từ hệ thống Corebanking và một phần được thu thập từ các nguồn khác, nên việc khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý điều hành của các cấp lãnh đạo cũng như hỗ trợ hoạt động nghiệp vụ được nhanh chóng, chính xác từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ khách hàng. Đồng thời, hệ thống thông tin báo cáo cũng hỗ trợ các chi nhánh tự phát triển và tích hợp các báo cáo theo yêu cầu đặc thù nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Phát triển hệ thống phần mềm quản trị nội bộ và các dịch vụ gia tăng trên mạng đem lại hiệu quả thiết thực. NHCSXH đã xây dựng và triển khai hệ thống các phần mềm phục vụ công tác quản trị trong các mặt hoạt động và các dịch vụ gia tăng trên mạng góp phần nâng cao hiệu quả công việc, quản lý tập trung thông tin, tiết giảm chi phí.

Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với NHCSXH và đáp ứng quy định của Nhà nước và của ngành đảm bảo các hoạt động giao dịch,

thanh toán, báo cáo số liệu toàn hệ thống luôn thông suốt, ổn định, đáp ứng được việc gia tăng thêm các dịch vụ mạng và triển khai các ứng dụng hiện tại.

10. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế và truyền thông về hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Để thực hiện giải pháp tăng cường tuyên truyền, mở rộng hợp tác quốc tế nhằm học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước trong khu vực về quản lý tín dụng nhỏ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tranh thủ khai thác các nguồn vốn, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV. NHCSXH đã tăng cường quảng bá hình ảnh, hiệu quả kinh tế, xã hội và mô hình hoạt động với các tổ chức quốc tế giúp cho các tổ chức quốc tế hiểu và công nhận mô hình đặc thù của NHCSXH phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội Việt Nam. Sự thành công của NHCSXH đã thu hút nhiều tổ chức trên thế giới đến học tập kinh nghiệm. NHCSXH đã kiên trì làm việc với WB và ADB để giúp các tổ chức này có nghiên cứu sâu, rộng và đánh giá chính xác về NHCSXH. Trên cơ sở đó đã có những báo cáo đánh giá khách quan về mô hình và thành công của NHCSXH trong gần 20 năm qua. Báo cáo của WB năm 2020 đã ghi nhận: *“Mô hình tín dụng dành cho phát triển hay tín dụng chính sách với sự hỗ trợ của Chính phủ là mô hình đã được áp dụng ở nhiều quốc gia trên thế giới, tuy nhiên số mô hình thành công và bền vững cho đến nay không nhiều, trong đó có NHCSXH Việt Nam, hiện đang là ngân hàng cung cấp dịch vụ tài chính vi mô lớn nhất Việt Nam và là một trong những ngân hàng cung cấp tài chính vi mô lớn nhất châu Á.”*. Báo cáo của WB cho rằng NHCSXH đã thực hiện thành công “Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020” khi hoàn thành được phần lớn Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, đa dạng hoá sản phẩm tín dụng. Báo cáo của ADB năm 2017 đánh giá: *“NHCSXH đã tạo ra một hệ thống cung cấp tín dụng và thu nợ hiệu quả, làm giảm chi phí giao dịch cho khách hàng và bản thân ngân hàng đồng thời đạt được mức độ bao phủ ấn tượng đến tận cấp xã”*. Hiệp hội các ngân hàng nông nghiệp khu vực Châu Á-Thái Bình dương gồm hơn 50 ngân hàng nông nghiệp hàng đầu đã đánh giá: *“Trên nhiều phương diện, hoạt động của NHCSXH phản ánh “cách thức Việt Nam” độc đáo của việc theo đuổi một chính sách dành riêng, kiên định và gắn kết từ cấp quốc gia đến cấp xã để đạt được các mục tiêu đề ra một cách nhất quán - một thành tựu mà nhiều nước trong khu vực khó cạnh tranh được”*

Bên cạnh đó, NHCSXH đã ký kết Biên bản ghi nhớ về hợp tác chi tiết cho giai đoạn từ 2014-2020 giữa NHCSXH và Ngân hàng Chính sách Lào. Thông qua việc trao đổi kinh nghiệm và tư vấn kỹ thuật. Chính phủ Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đã đồng ý cơ cấu lại Ngân hàng Chính sách Lào theo mô hình NHCSXH Việt Nam với thành viên HĐQT từ các Bộ chủ chốt trong Chính phủ, có sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, mô hình giao dịch xã và

quản lý khách hàng qua các Tổ TK&VV. Ngoài ra, NHCSXH cũng đã tổ chức các hội thảo trao đổi kinh nghiệm với gần 1.000 lượt cán bộ cao cấp từ các tổ chức, cơ quan quốc tế trong và ngoài khu vực như: Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã nông nghiệp Thái Lan; Các ngân hàng nông thôn ở Phi Lip Pin, các ngân hàng hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn ở Ấn Độ và Băng La Đét. Trong thời gian qua NHCSXH cũng đã tiếp nhận nhiều dự án hỗ trợ kỹ thuật để phát triển các dịch vụ cho người nghèo và đối tượng chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý của các tổ tiết kiệm và vay vốn.

Công tác thông tin, tuyên truyền của NHCSXH trong giai đoạn vừa qua đã đạt được 03 mục tiêu chính. *Thứ nhất*, tuyên truyền rộng rãi trong xã hội về chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác dưới nhiều hình thức đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát. *Thứ hai*, tuyên truyền đến khách hàng để nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của người nghèo và đối tượng chính sách trong việc tiếp cận và sử dụng các tín dụng chính sách xã hội và các dịch vụ tài chính của NHCSXH. *Thứ ba*, góp phần vào việc củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng và Chính phủ, với các chính sách phát triển kinh tế xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể hóa mục tiêu của Chính phủ “*Không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Báo cáo khảo sát của WB năm 2020 cũng cho thấy hiệu quả của công tác truyền thông “*NHCSXH đã tiếp cận khoảng 92% tổng số hộ vay tiềm năng*”. Việc đổi mới và đa dạng các hình thức truyền thông đã giúp người dân và các cấp, các ngành nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín dụng chính sách, thông qua các hình thức: công khai các chủ trương, chính sách về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Điểm giao dịch xã; tổ chức gặp gỡ, tuyên truyền trực tiếp tại các phiên họp giao ban với tổ chức chính trị - xã hội, Tổ TK&VV; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, đài phát thanh và truyền hình Trung ương, địa phương;... Qua đó, các hộ vay vốn nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng vốn hiệu quả, có ý thức trả nợ, dành dụm gửi tiết kiệm, vươn lên thoát nghèo bền vững và nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả được nhân rộng.

11. Đơn giản hóa thủ tục và tiêu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ

Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản tạo hành lang pháp lý cho hoạt động. NHCSXH tiếp tục bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cải cách thủ tục hành chính, NHCSXH đã thực hiện rà soát, nghiên cứu và kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục vay vốn tại NHCSXH theo hướng đơn giản hóa, tiết giảm chi phí cho người dân khi thực hiện các thủ tục vay vốn tín dụng chính sách. Đồng thời, NHCSXH đã nghiên cứu, ban hành các quy định, thực hiện tiêu chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống và hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại NHCSXH. Tại trụ sở ngân hàng, trụ sở UBND cấp xã quy trình, thủ tục vay vốn của NHCSXH được niêm yết công

khai để người dân thực hiện thuận lợi. Từ năm 2011 đến nay, NHCSXH đã ban hành 32 Quyết định công bố thủ tục giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH, cụ thể: Công bố mới 96 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 92 thủ tục; thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ 98 thủ tục, đồng thời công tác tiêu chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thường xuyên được quan tâm thực hiện.

Triển khai ứng dụng một số sản phẩm, dịch vụ như: nhận tiền gửi của tổ viên Tổ TK&VV; triển khai sản phẩm huy động tiền gửi tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; sản phẩm tiết kiệm gửi góp linh hoạt; tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn tại NHCSXH..., triển khai dịch vụ tin nhắn cho khách hàng giúp khách hàng kịp thời nắm được các thông tin của mình về: Dư nợ tiền vay và số dư tiền gửi; nợ đến hạn; nợ quá hạn; diễn biến số dư tài khoản...; phối hợp với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trong việc cung cấp dịch vụ chi trả kiều hối WU; cung ứng dịch vụ ngân quỹ, điều chuyển tiền mặt; cung ứng dịch vụ chi hộ cho Quỹ bảo vệ, phát triển rừng, chi hộ cho các hoạt động từ thiện như chương trình Cặp lá yêu thương, chương trình của Quỹ Thiện Tâm; đa dạng hóa các dịch vụ chuyển tiền thông qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, đã thực hiện thanh toán các lệnh chuyển tiền của khách hàng đảm bảo nhanh chóng, chính xác, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của ngân hàng, cũng như tiếp nhận nguồn vốn cấp, vốn huy động kịp thời và đảm bảo khả năng thanh toán và sử dụng tối ưu nguồn vốn, tạo được uy tín trong hệ thống ngân hàng,... NHCSXH ký hợp đồng hợp tác với các ngân hàng về việc phát hành thẻ để thực hiện giải ngân cho vay chương trình tín dụng học sinh, sinh viên; ký kết với các Trường đại học có chính sách hỗ trợ tiền gốc, lãi vay cho sinh viên thuộc đối tượng hộ nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên tại NHCSXH để trả nợ gốc, lãi tiền vay trong thời gian học sinh, sinh viên đang theo học tại trường.

II. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

Trong thời gian qua, hoạt động tín dụng chính sách xã hội, cũng như hoạt động của NHCSXH thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp có hiệu quả của các ban, bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền các cấp nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tuy nhiên, quá trình hoạt động NHCSXH còn một số khó khăn, tồn tại và vướng mắc đó là:

a) Nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của người nghèo và các đối tượng chính sách.

b) Cơ cấu nguồn vốn chưa thực sự phù hợp với yêu cầu thực hiện các chương trình tín dụng chính sách có thời hạn cho vay dài, là yếu tố quan trọng để NHCSXH phát triển bền vững, cụ thể:

- Nguồn vốn để cho vay các chương trình tín dụng chính sách mới được ban hành chưa được bố trí kịp thời hoặc bố trí nguồn vốn quá thấp so với nhu cầu thực tế.

- Nguồn vốn trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh còn hạn chế, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn huy động. Việc huy động vốn qua kênh phát hành trái phiếu bị khống chế hạn mức bảo lãnh cho các ngân hàng chính sách tối đa chỉ bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm.

- Các nguồn vốn huy động từ thị trường hiện nay đang chiếm tỷ lệ cao, nhưng nguồn vốn huy động này lại không ổn định, tạo áp lực về thanh khoản cho NHCSXH.

c) Chất lượng tín dụng chính sách chưa đồng đều, tại một số địa phương tỷ lệ nợ quá hạn còn cao, nhất là các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; một số chương trình tín dụng tiềm ẩn rủi ro dẫn đến gia tăng nợ quá hạn (chương trình cho vay xuất khẩu lao động, cho vay nhà trả chậm Đồng bằng Sông Cửu Long,...).

d) Tại một số nơi, công tác phối hợp giữa các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách chưa được gắn kết; một bộ phận người nghèo sử dụng vốn vay chưa hiệu quả, chưa thể thoát nghèo bền vững.

đ) Việc tập trung nguồn lực cho công nghệ thông tin (đầu tư, chế độ chính sách thu hút nguồn nhân lực) còn hạn chế nên chưa đáp ứng và bắt kịp được yêu cầu phát triển công nghệ thông tin của ngành ngân hàng. Hạ tầng công nghệ thông tin hiện tại chưa thể cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến cho khách hàng như Internet banking, mobile banking, do đó, muốn triển khai ngân hàng số, các dịch vụ trực tuyến,... cần phải đầu tư, nâng cấp hệ thống nhằm tăng tính sẵn sàng của dịch vụ, đồng thời, đảm bảo an toàn, bảo mật, tuân thủ đầy đủ các quy định.

2. Nguyên nhân khó khăn, tồn tại

a) Nguồn lực của Nhà nước có hạn, trong khi phải thực hiện đồng thời nhiều mục tiêu nhằm phát triển kinh tế - xã hội, nên mức độ đầu tư vốn của nhà nước so với kế hoạch và yêu cầu nguồn vốn cho các chương trình mục tiêu giảm nghèo nói chung và tín dụng chính sách xã hội nói riêng còn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, nên việc bố trí nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách xã hội đôi khi còn bị động và chưa kịp thời.

b) Một số địa phương chưa tập trung nguồn lực được thỏa đáng cho tín dụng chính sách xã hội. Chưa quan tâm đúng mức đến công tác củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn, chưa có các biện pháp cụ thể và tích cực để cải thiện chất lượng tín dụng.

c) Thiếu cơ chế chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của các ngành, các cấp trong việc phối hợp, lồng ghép các chương trình, dự án, kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chuyển giao công nghệ, huấn luyện, đào tạo nghề với hoạt động tín dụng chính sách trong toàn quốc cũng như trên từng địa bàn, đặc biệt là địa bàn cấp huyện.

d) Diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, hạn hán, mưa lũ, sạt lở đất, xâm nhập mặn, đặc biệt, năm 2020 đại dịch Covid-19 xảy ra đã ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng và đời sống, hoạt động sản xuất của một bộ phận người dân, đặc biệt, hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

đ) NHCSXH thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao, ưu tiên nguồn vốn cho giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Việc đầu tư ứng dụng công nghệ hiện đại luôn đòi hỏi nguồn vốn lớn, khấu hao nhanh, chi phí duy trì lớn, đi đôi với hạ tầng kỹ thuật vùng miền phát triển, trình độ dân trí được phổ cập. Đối tượng khách hàng của NHCSXH là người nghèo, các đối tượng chính sách, khách hàng tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, mặt bằng dân trí thấp gây khó khăn trong việc triển khai ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động ngân hàng.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thứ nhất, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Đảng và Nhà nước đã tập trung được nguồn lực lớn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách là cốt lõi trong thực hiện thắng lợi của Chiến lược phát triển. Đã huy động được nguồn lực từ ngân sách trung ương và các địa phương để thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

Thứ hai, xây dựng Chiến lược phát triển phù hợp với với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Quá trình triển khai có kế hoạch, lộ trình bài bản, đồng bộ, quyết liệt từ trung ương đến địa phương.

Thứ ba, Sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, chính quyền địa phương về thực hiện tín dụng chính sách xã hội là nhân tố quyết định đến thành công của thực hiện Chiến lược phát triển.

Thứ tư, NHCSXH đã cụ thể hóa từng nội dung Chiến lược phát triển và có các giải pháp quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược phát triển. Đồng thời chủ động báo cáo với bộ, ngành liên quan để đề xuất giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển cũng như biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thứ năm, Tận tâm, trách nhiệm, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác để thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách theo mục tiêu quy định của Chính phủ; kiên trì thực hiện mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng đặc thù phù hợp với thực tiễn và cấu trúc hệ thống chính trị Việt Nam; nâng cao chất lượng cách thức hoạt động nghiệp vụ giao dịch xã để thực hiện công khai, minh bạch và có sự giám sát của chính quyền cơ sở, của cộng đồng, tiết giảm chi phí cho người dân, đưa tín dụng chính sách xã hội gần dân, tạo được niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Thứ sáu, quá trình thực hiện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá để đề ra nhiều giải pháp hữu hiệu, thiết thực, phù hợp tình hình thực tế đảm bảo sự thành công trong thực hiện Chiến lược.

*
* *

Đánh giá tổng quát, mặc dù trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, tại một số thời điểm đất nước ta gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt, đại dịch Covid-19 xảy ra trong năm 2020 và thiên tai, dịch bệnh diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường hơn, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, NHCSXH đã tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quá trình thực hiện NHCSXH đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội tập trung các nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác đến nay đã thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định tín dụng chính sách xã hội đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong phạm vi cả nước. Hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội đã khẳng định phương thức quản lý và mô hình tổ chức quản trị, điều hành, tác nghiệp của NHCSXH là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta; đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của cả xã hội tham gia vào công cuộc giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

NHCSXH với mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch rộng khắp toàn quốc và hệ thống Điểm giao dịch xuống tận các xã/phường, mạng lưới Tổ TK&VV thành lập tại các thôn, ấp, bản, làng, phum, sóc, tổ dân phố,... đã giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả xã hội trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mô hình “Điểm giao dịch của NHCSXH tại UBND xã/phường” là một bước tiến trong cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước, tiết giảm chi phí đi lại. Cùng với hoạt động tích cực của Tổ TK&VV đã tạo sự quản lý chặt chẽ vốn tín dụng chính sách xã hội từ khâu bình xét cho vay, sử dụng vốn vay đến khâu trả nợ, trả lãi.

Phần thứ hai
ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2030

I. ĐỊNH HƯỚNG

Tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp quan trọng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước vì vậy cần phải tổ chức, triển khai thực hiện tích cực và hiệu quả chính sách này; tập trung thống nhất chức năng tín dụng chính sách từ các Ngân hàng thương mại sang NHCSXH; phát triển NHCSXH thành tổ chức có khả năng tự chủ và phát triển ổn định lâu dài, đồng thời, duy trì được vai trò là định chế tài chính công thực hiện các chính sách xã hội của Chính phủ; tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với nội dung chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH để phát triển theo hướng tự chủ, ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước cho các đối tượng chính sách theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia được phê duyệt, NHCSXH xây dựng mục tiêu cụ thể, dự kiến như sau:

a) Tăng cường nguồn lực cho NHCSXH để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách:

- Tăng trưởng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước bình quân hàng năm khoảng 10%.

- Cơ cấu nguồn vốn theo hướng ổn định, tự chủ, trong đó:

(i) Nguồn NSNN cấp theo lộ trình đến năm 2025 đạt 40%/tổng nguồn vốn, tiến tới đến năm 2030 đạt 50%/tổng nguồn vốn. Nguồn lực cấp cho NHCSXH được tổng hợp vào vốn đầu tư công trung hạn theo Luật NSNN và Luật đầu tư công.

(ii) Đẩy mạnh nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương: phấn đấu đến năm 2030 nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương chiếm 15%/tổng nguồn vốn.

(iii) Tăng nguồn vốn huy động, trong đó nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh đến năm 2025 chiếm 25%/tổng nguồn vốn, tiến tới đến năm 2030 chiếm từ 30%/tổng nguồn vốn.

b) Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do các địa phương, các tổ chức, đơn vị ủy thác vốn. Đảm bảo 100% đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, phát huy hiệu quả theo mục tiêu các chương trình tín dụng.

c) Tệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

d) Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị về thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Nâng cao trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

đ) Tiếp tục thực hiện và hoàn chỉnh mô hình tổ chức mang tính đặc thù của NHCSXH với sự tham gia của Bộ, ban, ngành, chính quyền cơ sở từ Trung ương tới địa phương.

e) Tiếp tục thực hiện phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội hiệu quả phù hợp với hệ thống chính trị của Việt Nam.

g) Phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, an toàn, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng đối với khách hàng và hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của NHCSXH.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đảm bảo tập trung nguồn lực cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội

a) NHCSXH xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, 03 năm và hàng năm gửi Bộ kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao dự toán NSNN cho NHCSXH theo quy định của Luật NSNN và Luật đầu tư công. Nguồn NSNN cấp cho NHCSXH hàng năm theo lộ trình đảm bảo đến năm 2025 đạt 40%, đến năm 2030 đạt 50% trên tổng nguồn vốn của NHCSXH.

b) Rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động huy động vốn của NHCSXH trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của pháp luật về tập trung huy động vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

c) Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương (cấp tỉnh và cấp huyện) để ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

d) Xây dựng cơ chế huy động để duy trì và giảm thiểu rủi ro về mặt pháp lý đối với nguồn tiền gửi 2% từ các tổ chức tín dụng nhà nước.

đ) Nâng cao chất lượng công tác phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh (trình Bộ chính trị để giao hạn mức theo kế hoạch hàng năm, 5 năm), duy trì các hoạt động giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, tham gia thị trường mở nhằm đa dạng hóa hoạt động huy động vốn và sử dụng vốn.

e) NHCSXH tăng cường huy động nguồn vốn trên thị trường thông qua các hình thức: phát hành giấy tờ có giá, huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

g) NHCSXH xây dựng đề án, kế hoạch thu hút nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi và nhận ủy thác từ nước ngoài để tăng cường tìm kiếm các nguồn vốn từ nước ngoài.

2. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành. Báo cáo, tham mưu cho các cơ quan Đảng, Chính phủ, Quốc hội và các Bộ, Ban, ngành về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình tín dụng phù hợp với đối tượng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

3. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Chính quyền địa phương các cấp tiếp tục hỗ trợ về nguồn lực, cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH. Tăng cường vai trò của Chủ tịch UBND xã tham gia xác nhận đối tượng đủ điều kiện vay vốn làm cơ sở để NHCSXH cho vay; tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát tín dụng chính sách tại cơ sở.

4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động ủy thác, đảm bảo quản lý tốt hoạt động tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn tới. Hoàn thiện, quy trình nghiệp vụ ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay của NHCSXH thông qua các tổ chức chính trị - xã hội và có sự tham gia, giám sát tín dụng của Trưởng thôn. Xây dựng quy định phụ cấp cho Trưởng thôn gắn với một số nội dung công việc do Chủ tịch UBND cấp xã giám sát thực hiện các chương trình tín dụng chính sách tại địa phương. Nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động của ban quản lý Tổ TK&VV.

5. Tiếp tục thực hiện tốt việc công khai thông tin, chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại Điểm giao dịch xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng thụ hưởng tiếp cận được nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của NHCSXH có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, phương thức làm việc tiên tiến, tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm cá nhân. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin có tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng nhu cầu quản trị vận hành và làm chủ hệ thống công nghệ hiện đại.

7. Cảnh báo sớm rủi ro tín dụng nhằm quản trị rủi ro có hiệu quả. Kịp thời xử lý các khoản nợ bị rủi ro theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% các món vay gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan, đủ điều kiện được xử lý kịp thời, đúng quy định tạo điều kiện cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Tham mưu Chính phủ, bộ, ngành liên quan ban hành quy định về xử lý nợ rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động của NHCSXH theo từng thời kỳ. Xây dựng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh và đánh giá đối với các khoản nợ xấu thông qua kết quả phân loại nợ tại Quyết định số 976/QĐ-TTg.

8. Đầu tư, nâng cấp và ứng dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ. Tăng phạm vi triển khai dịch vụ đến các khách hàng là đối tượng chính sách theo chỉ định của Chính phủ. Phát triển hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ hỗ trợ đắc lực cho công tác chỉ đạo điều hành và ứng dụng vào mọi mặt hoạt động của ngân hàng. Từng bước chuẩn hóa hạ tầng công nghệ thông tin và tăng cường các giải pháp quản trị rủi ro, an ninh an toàn thông tin, đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của ngành.

9. Mở rộng quan hệ, trao đổi kinh nghiệm với các đối tác trong và ngoài nước. Tranh thủ hỗ trợ từ bên ngoài về nguồn vốn ưu đãi, tiến bộ khoa học công nghệ có thể áp dụng cho NHCSXH; tìm kiếm các dự án phù hợp cho NHCSXH. Chú trọng truyền thông trong nước góp phần nâng cao nhận thức và gia tăng niềm tin của công chúng vào NHCSXH qua phương tiện truyền thông hướng đối tượng trên nhiều nền tảng công nghệ. Đẩy mạnh truyền thông đối ngoại để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, kết quả hoạt động của NHCSXH đến các quốc gia trong khu vực và cộng đồng quốc tế.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

a) Để tiếp tục triển khai có hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, kính đề nghị Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành và cấp ủy, chính quyền các địa phương tiếp tục quan tâm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội theo Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Để tín dụng chính sách xã hội thực hiện hiệu lực, hiệu quả hơn, kính đề nghị Quốc hội ban hành Luật “*Tín dụng chính sách xã hội*”.

c) Tập trung nguồn lực cho tín dụng chính sách và thống nhất chức năng tín dụng chính sách từ các tổ chức vào một đầu mối NHCSXH.

d) Bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch đầu tư trung hạn cho NHCSXH và kịp thời bố trí nguồn vốn để cho vay đối với các chương trình tín dụng chính sách mới được ban hành.

e) Mở rộng hạn mức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh tạo điều kiện cho NHCSXH huy động nguồn vốn có kỳ hạn dài, ổn định, đáp ứng nguồn vốn cho các chương trình tín dụng chính sách.

3. Đối với các Bộ, ngành liên quan

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, Hội, đoàn thể trong chỉ đạo lồng ghép giữa tín dụng chính sách với các hoạt động khuyến công, khuyến nông, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm...

b) Đề nghị các Bộ, ngành khi tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thêm nhiệm vụ thực hiện các chương trình tín dụng chính sách cho NHCSXH cần bố trí nguồn lực tương ứng để thực hiện chương trình tín dụng chính sách.

c) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước

- Cấp phép cho NHCSXH được tham gia thị trường mở theo quy định hiện hành.

- Bổ sung, sửa đổi một số chính sách, chế độ để tạo hành lang pháp lý cho NHCSXH phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ như: dịch vụ ủy thác đại lý; dịch vụ thu hộ, chi hộ...Đồng thời tạo điều kiện để NHCSXH được tiếp cận và chia sẻ thông tin.

- Mở rộng cho các Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện tham gia kết nối thanh toán chuyển tiền liên ngân hàng với các tổ chức tín dụng trong nước nhằm phục vụ cho các giao dịch thanh toán điện tử trong hệ thống Ngân hàng.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội. Phối hợp với các cơ quan chức năng lồng ghép có hiệu quả giữa việc cho vay vốn và chuyển giao khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cách làm ăn, đào tạo nghề, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

b) Tăng cường chỉ đạo tổ chức hội các cấp thực hiện tốt các nội dung công việc nhận ủy thác; phối hợp chặt chẽ với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động đối với tổ chức hội cấp dưới, đặc biệt trong nhiệm vụ quản lý các Tổ TK&VV. Chú trọng công tác đào tạo tập huấn cho cán bộ tổ chức chính trị - xã hội trong việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, kỹ năng kiểm tra, giám sát, theo dõi quản lý vốn vay.

c) Phát động các phong trào thi đua gắn chất lượng tín dụng nhận ủy thác với tiêu chí thi đua trong hệ thống của tổ chức chính trị - xã hội tạo động lực thi đua thực hiện tốt hoạt động ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

5. Đối với Cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT các cấp

a) Đề nghị các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT các cấp tiếp tục quan tâm và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

b) Hàng năm, dành một phần vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác ủy thác sang NHCSXH để cho vay các đối tượng chính sách xã hội hoặc theo các chương trình, dự án chỉ định của địa phương; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH.

c) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, tiêu thụ sản phẩm; định hướng sản xuất cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội; thường xuyên điều tra, rà soát, xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác để tạo điều kiện cho các đối tượng này được vay vốn kịp thời, đúng đối tượng./.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

2. Tham luận của Bộ Lao động và Thương binh - xã hội về
“Tín dụng chính sách xã hội là công cụ chính sách hiệu quả về
kinh tế - xã hội và góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về
giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững”

BÁO CÁO THAM LUẬN

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI LÀ CÔNG CỤ CHÍNH SÁCH HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ GIẢM NGHÈO VÀ AN SINH XÃ HỘI BỀN VỮNG

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Giảm nghèo luôn là một trong những mục tiêu lớn, xuyên suốt, được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, đề ra và bảo đảm các nguồn lực thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 theo Chương trình Nghị sự của Liên hợp quốc. Hộ nghèo, hộ cận nghèo luôn nhận được sự hỗ trợ thông qua nhiều chương trình, chính sách để phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần. Các chính sách này đã tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở các vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo, vùng nghèo đã được thực hiện ở nước ta ngay từ ngày thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (năm 1951) và đã trở thành công cụ xóa đói, giảm nghèo cơ bản và bền vững. Đến nay, chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo là một cấu phần quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của Việt Nam. Chính sách này đã tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước để cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở các vùng nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động tín dụng chính sách đóng vai trò hết sức quan trọng và đã thu được nhiều kết quả nổi bật, huy động được các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách. Thành tựu này được đánh giá là “điểm sáng” và là một trong những “trụ cột” trong hệ thống các chính sách giảm nghèo ở Việt Nam.

Trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, cụ thể:

- Một là, hệ thống NHCSXH không ngừng phát triển, củng cố và hoàn thiện về mọi mặt. Các điểm giao dịch của NHCSXH có mặt ở tất cả các xã, thị trấn, trong cả nước, kể cả các xã khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. Cùng với việc mở rộng đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát

nghèo, thì việc tăng trưởng tín dụng ngày càng lớn, quy mô, bài bản theo hướng xã hội hóa ngày càng cao. NHCSXH đã thực sự khẳng định được vai trò quan trọng trong công cuộc giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, là địa chỉ tin cậy cung cấp tín dụng chính sách cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Hai là, tín dụng chính sách góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, góp phần ngăn chặn, từng bước đẩy lùi “tín dụng đen”, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Cụ thể:

. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 3,75% năm 2019, ước đến cuối năm 2020 giảm còn khoảng 2,75%, bình quân giảm khoảng 1,43%/năm; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 5,22% cuối năm 2015 xuống còn 4,45% năm 2019, ước đến cuối năm 2020 giảm còn khoảng 4%. Việt Nam đã hoàn thành Mục tiêu Thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo trước 10 năm.

. Giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn lực bố trí, huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là hơn 93.000 tỷ đồng; chính sách thường xuyên khác hỗ trợ hộ nghèo hộ cận nghèo (y tế, giáo dục, pháp lý, tiền điện...) khoảng 25.000 tỷ/năm. Riêng vốn tín dụng chính sách, tính đến ngày 30/11/2020 đạt 237.954 tỷ đồng.

. Tính đến 30/11/2020, tổng dư nợ đạt 225.377 tỷ đồng, với gần 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách đang còn dư nợ. Chất lượng tín dụng ngày càng được cải thiện, nợ quá hạn thấp, chỉ chiếm tỷ lệ 0,23%.

. Vốn vay tín dụng chính sách, đã góp phần giúp cho hơn 3,7 triệu hộ nghèo thoát nghèo, giúp cho hơn 2 triệu lao động có việc làm, hỗ trợ khoảng 42 nghìn lượt người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mục tiêu giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, ổn định an ninh, xã hội trên địa bàn.

. Từng bước giảm dần và bãi bỏ những chính sách hỗ trợ trực tiếp, cho không, tăng cường các chính sách hỗ trợ có hoàn trả, có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng. Chính sách tín dụng ưu đãi là một chính sách hỗ trợ có điều kiện đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người nghèo, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

. Thông qua việc giám sát về thực hiện các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2007-2012, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã đánh giá việc thực hiện chính

sách, pháp luật về giảm nghèo, giai đoạn 2005-2012 và có đánh giá về kết quả thực hiện các chính sách tín dụng trực tiếp cho hộ nghèo do NHCSXH thực hiện như sau: "Chính sách tín dụng cho hộ nghèo là chính sách được triển khai rộng rãi nhất, đáp ứng một lượng lớn nhu cầu vốn của hộ nghèo, tác động trực tiếp và mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế-xã hội, là trụ cột của các chính sách giảm nghèo. Đây cũng là chính sách xây dựng được mối liên kết tốt giữa Nhà nước thông qua NHCSXH với các tổ chức đoàn thể và người nghèo, phát huy được tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người nghèo với chính quyền cơ sở thông qua việc giữ mối liên hệ, hướng dẫn làm ăn, đôn đốc giải ngân, thu nợ của ngân hàng...".

- *Ba là*, công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chiến lược, Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Nghị quyết số 76/2016/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 được các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực giảm nghèo, cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong giai đoạn 2011-2020, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã luôn đồng hành cùng NHCSXH trong suốt quá trình hoạt động, tạo điều kiện để NHCSXH thực hiện hiệu quả hơn hoạt động của mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

Thứ nhất, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đã tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 76/2016/QH13 ngày 24/6/2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, trong đó xác định: “Thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm vùng nhằm thu hút doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ, nâng cao khả năng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tại các địa bàn nghèo, địa bàn khó khăn, địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số”; “Tăng nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; điều chỉnh đối tượng, mức vay, lãi suất, thời hạn cho vay phù hợp gắn với chính sách khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao hoa học kỹ thuật, xây dựng, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn”.

Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ 2011-2020. Nghị quyết 80/NQ-CP đặt ra các định hướng về giải pháp, chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù giai đoạn 2011-2020, trong chính sách tín dụng ưu đãi là một trong những

giải pháp chính sách cốt lõi nhằm giải quyết vấn đề nghèo đói một cách căn cơ, hiệu quả.

Thứ hai, để xác định được hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ giảm nghèo trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011-2015; chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các Thông tư hướng dẫn quy định điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm và phát sinh trong năm, bảo đảm NHCSXH cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích.

Thứ ba, để lành mạnh hóa quan hệ tín dụng, minh bạch đối tượng vay vốn, bình đẳng trong việc thực hiện chính sách, giảm áp lực cho vay vốn đối với hộ nghèo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Bộ ngành có liên quan tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cho vay giải quyết việc làm; cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với nhu cầu và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách, hiệu quả kinh tế - xã hội và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Thứ tư, với vai trò là thành viên Hội đồng Quản trị, chuyên gia tư vấn của NHCSXH, đại diện Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia đầy đủ các kỳ họp do NHCSXH tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện NHCSXH ở các cấp, qua đó có những đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hơn nội dung hoạt động của NHCSXH, cũng như ngày càng đóng góp hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới.

Trong giai đoạn tới, để thực hiện mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội đa chiều, bao trùm, bền vững, hiệu quả theo hướng giảm dần các chính sách hỗ trợ cho không, tăng cường chính sách hỗ trợ có điều kiện, có hoàn trả. Chính vì vậy, tín dụng chính sách vẫn là trụ cột trong các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội. Để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn, phù hợp với tiến trình giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị một số nội dung sau:

- Hiện nay, tình hình dịch bệnh ngày càng diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu toàn cầu ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ DTTS ở miền núi phía Bắc, ĐBSCL, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Để hỗ trợ ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn cho người nghèo, người yếu thế, chúng ta cần phải tập trung là tốt hơn nữa công tác tín dụng chính sách xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự chung sức đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và của toàn xã hội.

- Tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH thực hiện là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, góp phần quan trọng thực hiện có kết quả các chủ trương, chính sách, các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, các cấp, các ngành cần xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm tín dụng chính sách gắn kết chặt chẽ hơn nữa với hoạt động hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, thu nhập cho người nghèo và các đối tượng chính sách trên cơ sở phát huy vai trò của cộng đồng, lấy người nghèo làm chủ thể, lồng ghép với nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, từ các chương trình dự án khác, vốn đối ứng của hộ nghèo để tạo ra gói hỗ trợ tín dụng chính sách, giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững;

- Tiếp tục mở rộng chính sách cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn cho vay hợp lý, tăng dần nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, nhất là đối với các doanh nghiệp dân doanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, góp phần hình thành và phát triển các hợp tác xã kiểu mới, giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận và tham gia được vào chuỗi giá trị thị trường;

- Thông qua hoạt động cho vay của mình, đề nghị NHCSXH từng bước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, có điều kiện tiếp cận tốt hơn về chăm sóc sức khỏe, thông tin để nâng cao chất lượng, điều kiện sống, thực hiện mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững.

- Tiếp tục ưu tiên các nguồn lực để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, trong đó tập trung ưu tiên bố trí ngân sách, vốn trái phiếu Chính phủ cho tín dụng chính sách để đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế, thu nhập cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong giai đoạn tới, để tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay vốn tạo việc làm qua Chính sách cho vay ưu đãi tạo việc làm, đặc biệt qua Quỹ quốc gia về việc làm, nhất là cho lao động nông thôn, lao động yếu thế, cần đảm bảo nguồn vốn vay của Quỹ quốc gia về việc làm đáp ứng nhu cầu vay vốn của người lao động; đồng thời có cơ chế linh hoạt cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc huy động các nguồn lực để tăng nguồn vốn vay.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội trong xây dựng kế hoạch tạo việc làm và giải ngân nguồn vốn, đặc biệt thực hiện tốt việc hỗ trợ kỹ thuật; tăng cường vai trò quản lý, kiểm tra, giám sát của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trong thực hiện hỗ trợ tạo, duy trì và mở rộng việc làm; ưu tiên cho vay các cơ

sở sản xuất, kinh doanh tạo nhiều việc làm, đặc biệt là việc làm phi nông nghiệp; ưu tiên cho vay đối với lao động là người khuyết tật, lao động là người dân tộc thiểu số, lao động thanh niên, lao động bị thu hồi đất; đồng thời đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền tín dụng chính sách, vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm cho người lao động, nhất là lao động ở vùng sâu, vùng xa; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm./.

3. Tham luận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về “*Kết quả triển khai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 11/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011- 2020*”

THAM LUẬN
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 852/QĐ-TTg NGÀY 10/7/2012 CỦA
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Tại Hội nghị tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020)

Nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) trong việc thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững, ngày 10/7/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 852/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 – 2020. Đây được coi là một bước ngoặt quan trọng trên chặng đường thực hiện “sứ mệnh” vì người nghèo của NHCSXH.

1. Tình hình triển khai của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tiền tệ, ngân hàng, trong giai đoạn 2011-2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã triển khai nhiều giải pháp quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho NHCSXH trong triển khai các chương trình tín dụng chính sách, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 – 2020 theo Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cụ thể:

Thứ nhất, NHNN tham gia trực tiếp vào bộ máy quản lý hoạt động của NHCSXH, trong đó Thống đốc NHNN là Chủ tịch HĐQT NHCSXH, 01 Phó Thống đốc là thành viên HĐQT, ngoài ra một số lãnh đạo cấp Vụ của NHNN là thành viên Ban chuyên gia tư vấn, Ban kiểm soát HĐQT NHCSXH; từ đó kịp thời điều hành chỉ đạo hoạt động của NHCSXH theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, phát huy vai trò của tín dụng chính sách trong công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

Thứ hai, NHNN đã trình cấp có thẩm quyền ban hành/ ban hành theo thẩm quyền 19 văn bản về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại NHCSXH¹ (6 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 13 thông tư

¹ Trình ban hành 06 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm: (1) Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 về tín dụng đối với hộ cận nghèo; (2) Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; (3) Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 6/6/2014 điều chỉnh giảm lãi suất cho vay một số chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; (4) Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 điều chỉnh giảm lãi suất cho vay một số chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH; (5) Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 phê duyệt xử lý nợ xấu tồn đọng không có khả năng thu hồi tại NHCSXH; (6) Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

hướng dẫn, văn bản chỉ đạo của NHNN). Trong đó một số cơ chế quan trọng như:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tín dụng quan trọng, có tác động lớn đến hệ thống chính sách giảm nghèo như: chính sách tín dụng đối với hộ cận nghèo², chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo³. Việc ban hành các chính sách này đã góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách trong lĩnh vực giảm nghèo, bao phủ các nhóm đối tượng thụ hưởng (từ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đến hộ mới thoát nghèo); trong đó chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo được coi là chính sách tiên phong hỗ trợ nhóm đối tượng đã thoát nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững. Đến 31/10/2020, dư nợ của chương trình tín dụng đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đạt 71.863 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 32% trong tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách, với gần 2 triệu khách hàng còn dư nợ. Đây là 02 chương trình tín dụng chính sách gần như lớn thứ nhất trong các chương trình tín dụng tại NHCSXH.

- Quán triệt Chỉ thị số 40/CT-TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với tín dụng chính sách xã hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40/CT-TW, góp phần thay đổi một cách sâu sắc nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội trong việc đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt các địa phương đã quan tâm hỗ trợ các điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn vốn hoạt động cho NHCSXH. Tính đến 31/10/2020, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH đạt 20.079 tỷ đồng, tăng gấp 8,8 lần so với cuối năm 2011 (thời điểm triển khai Chiến lược).

- Ban hành 01 Quyết định của NHNN: Quyết định 824/QĐ-NHNN ngày 29/4/2014 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020

- Ban hành 05 Thông tư của NHNN: (1) Thông tư số 23/2013/TT-NHNN ngày 19/11/2013 quy định việc các tổ chức tín dụng Nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH, (2) Thông tư số 41/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2013/TT-NHNN; (3) Thông tư số 28/2014/TT-NHNN ngày 1/10/2014 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 9/4/2009 quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo Chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ; (4) Thông tư 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014 hướng dẫn việc cho vay của NHCSXH theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; (5) Thông tư số 27/2015/TT-NHNN ngày 15/12/2015 hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020.

- Ban hành 06 văn bản chỉ đạo: Văn bản số 7447/NHNN-TD ngày 30/9/2015 chỉ đạo thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 về cho vay hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2; Văn bản số 9496/NHNN-TD ngày 10/12/2015 chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; 02 Văn bản gửi NHCSXH, NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố có đồng bào Chăm sinh sống để triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng đối với đồng bào dân tộc Chăm; Văn bản số 225/NHNN-TD ngày 9/1/2019 chỉ đạo Ban Điều hành NHCSXH về việc tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Văn bản số 2648/NHNN-TD ngày 16/4/2020 chỉ đạo NHCSXH tiếp tục triển khai các giải pháp cấp bách nhằm khắc phục khó khăn do tác động của dịch Covid-19 đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

² Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013.

³ Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015.

- Trên cơ sở diễn biến lãi suất cho vay trên thị trường, ý kiến đại biểu Quốc hội; chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; NHNN đã kịp thời phối hợp với NHCSXH, các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định điều chỉnh giảm lãi suất cho vay⁴ đối với một số chương trình tín dụng chính sách tại NHCSXH hỗ trợ cho các đối tượng chính sách vay vốn, cụ thể: (i) Lãi suất chương trình cho vay hộ nghèo, cho vay học sinh, sinh viên, cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài giảm từ 7,8%/năm xuống 6,6%/năm; (ii) Lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo điều chỉnh giảm từ 130% lãi suất cho vay hộ nghèo xuống bằng 120% lãi suất cho vay hộ nghèo, hiện nay là 7,92%/năm; (iii) Lãi suất cho vay đối với chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chương trình hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn điều chỉnh giảm từ 10,8%/năm xuống 9%/năm.

- Để tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có thêm nguồn vốn để tập trung phát triển kinh tế một cách bền vững, Thống đốc NHNN kiêm Chủ tịch HĐQT NHCSXH đã nhiều lần điều chỉnh nâng mức cho vay, cụ thể: Quyết định 34/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2014 điều chỉnh nâng mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo từ 30 triệu đồng/hộ lên 50 triệu đồng/hộ, theo đó mức cho vay tối đa đối với hộ cận nghèo cũng được điều chỉnh tương ứng lên 50 triệu đồng/hộ; Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/2/2019 nâng mức cho vay tối đa đối với hộ nghèo từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ, kéo dài thời hạn cho vay tối đa từ 5 năm lên 10 năm. Mức cho vay này cũng áp dụng cho các đối tượng hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số.

- Ngoài ra, trong bối cảnh tác động của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của thiên tai tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên thời gian vừa qua, NHNN đã kịp thời có các văn bản⁵ chỉ đạo NHCSXH khẩn trương triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn.

Thứ ba, NHNN đã tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để NHCSXH ổn định nguồn vốn thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách như: gia hạn tái cấp vốn cho NHCSXH; ban hành các văn bản hướng dẫn các tổ chức tín dụng nhà nước thực hiện duy trì tiền gửi tại NHCSXH⁶; khuyến khích các ngân hàng mua trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh. Đến nay, các nguồn vốn này chiếm 55,6% tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH, góp phần quan trọng trong việc ổn định nguồn vốn thực hiện các chương trình; riêng nguồn nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước đạt 81.462 tỷ đồng, gấp 6,4

⁴ Quyết định 1826/QĐ-TTg ngày 9/10/2013; Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 6/6/2014; Quyết định số 750/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Văn bản số 2648/NHNN-TD ngày 16/4/2020 chỉ đạo NHCSXH tiếp tục triển khai các giải pháp cấp bách nhằm khắc phục khó khăn do tác động của dịch Covid-19 đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; Văn bản số 7751/NHNN-TD ngày 23/10/2020 về hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả do mưa lũ tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

⁶ Thông tư số 23/2013/TT-NHNN ngày 19/11/2013, Thông tư số 41/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn việc các tổ chức tín dụng nhà nước duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH

lần so với giai đoạn trước khi thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH (năm 2011), chiếm tỷ trọng gần 35% trên tổng nguồn vốn hoạt động của NHCSXH.

Thứ tư, NHNN đã tổ chức thành công các Hội nghị, hội thảo nhằm tăng cường công tác truyền thông đối với cơ chế, chương trình tín dụng chính sách xã hội như: Hội nghị về “Công tác tín dụng đối với các đối tượng ưu tiên, đối tượng chính sách tại khu vực trung du và miền núi phía Bắc”; Hội nghị “Triển khai các giải pháp mở rộng tín dụng phục vụ sản xuất và tiêu dùng nhằm hạn chế tín dụng đen”; Hội thảo “Hiệu quả của tín dụng chính sách với công tác xóa đói giảm nghèo bền vững”..., qua đó góp phần cung cấp thông tin một cách đầy đủ, toàn diện về mô hình, tính chất, ý nghĩa, hiệu quả của tín dụng chính sách đối với đời sống xã hội, đặc biệt là trong công tác giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

Thứ năm, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, NHNN đã triển khai công tác thanh tra, giám sát theo kế hoạch tại NHCSXH để kịp thời đánh giá tình hình hoạt động, rủi ro tiềm ẩn... và có các văn bản cảnh báo đối với hoạt động của NHCSXH; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị tại các kết luận thanh tra. Bên cạnh đó, hằng năm, Thống đốc NHNN kiêm Chủ tịch HĐQT NHCSXH ban hành Chương trình kiểm tra giám sát của HĐQT, theo đó Phó Thống đốc NHNN và Vụ chuyên môn tham gia quá trình kiểm tra giám sát hoạt động của Ban đại diện HĐQT các cấp tại các địa phương được phân công.

2. Kết quả đạt được

Qua 10 năm (2011-2020) triển khai thực hiện Chiến lược phát triển, hoạt động của NHCSXH luôn đảm bảo ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước theo đúng mục tiêu, định hướng phát triển NHCSXH được đề ra. Các chương trình tín dụng chính sách đã bao phủ hầu khắp các đối tượng yếu thế trong xã hội, nguồn vốn cho vay được đa dạng từ nhiều nguồn, một số kết quả nổi bật đạt được trong giai đoạn qua:

- Tốc độ tăng trưởng tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách đạt bình quân 9,94%/năm. Quy mô tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách tăng gấp 2,6 lần, từ 90.400 tỷ đồng năm 2010 lên 232.108 tỷ đồng tại thời điểm 31/10/2020.

- Tốc độ tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt bình quân 9,82%/năm. Quy mô tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tăng gấp 2,5 lần, từ 89.462 tỷ đồng năm 2010 lên 224.300 tỷ đồng tại thời điểm 31/10/2020, với gần 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách đang còn dư nợ.

Cùng với sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hoạt động tín dụng chính sách xã hội được đánh giá là “điểm sáng” và là một trong những “trụ cột” quan trọng của hệ thống các chính sách giảm nghèo ở Việt Nam. Trong giai đoạn 2011-2020, vốn tín dụng chính sách đã giúp trên 21,4 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, gần 3,7 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 2 triệu lao động từ Quỹ Quốc gia

về việc làm...; góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25%, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% (năm 2016) xuống còn dưới 4% (năm 2019). Từ 2016 đến nay tỷ lệ giảm nghèo luôn đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao hằng năm tại chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020⁷. NHCSXH đã thực sự trở thành công cụ thực hiện có hiệu quả tín dụng chính sách của Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

3. Một số bất cập, khó khăn trong hoạt động của NHCSXH

- Hệ thống văn bản pháp luật quy định tổ chức, hoạt động của NHCSXH đã cũ, có nhiều điểm chưa phù hợp với thực tế hoạt động của Ngân hàng, do vậy cần rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định tổ chức, hoạt động của NHCSXH đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

- Một số chương trình tín dụng kết thúc thời gian triển khai cho vay trong năm 2020, cần được cấp có thẩm quyền cho phép tiếp tục triển khai trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân.

- Nguồn vốn cho vay còn thiếu so với nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng, hiệu quả tín dụng chưa đồng đều giữa các địa phương.

- Thời gian qua do tác động tiêu cực của thiên tai, lũ lụt, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của ngành ngân hàng, đặc biệt là NHCSXH do đối tượng vay vốn là người nghèo, các đối tượng chính sách là các đối tượng yếu thế trong xã hội, dễ bị tổn thương nhất, tiềm ẩn rủi ro nợ xấu tăng cao trong hoạt động của NHCSXH.

4. Định hướng, giải pháp đối với hoạt động tín dụng chính sách tại NHCSXH thời gian tới

4.1. Về phía NHNN, để hỗ trợ hoạt động tín dụng chính sách tại NHCSXH, NHNN sẽ tiếp tục triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng với các Bộ, ngành Trung ương, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đơn vị liên quan rà soát tổng thể chính sách giảm nghèo; hoàn thiện khung pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

Thứ hai, tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để NHCSXH thực hiện tốt các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động của NHCSXH; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Thứ ba, gắn kết tín dụng chính sách với tín dụng thương mại nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo và đối tượng chính sách khi hết thời gian vay vốn ưu

⁷ Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 2/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ

đãi có thể tiếp cận ngay với nguồn vốn tín dụng thương mại, giúp họ ổn định làm ăn và thoát nghèo bền vững. Tập trung nguồn vốn ngân hàng cho đầu tư phát triển nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh cho vay chuyên dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn; đầu tư cho vay xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo thuận lợi cho việc sản xuất và lưu thông hàng hóa, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác tuyên truyền về hoạt động ngân hàng, chính sách tín dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo bền vững.

4.2. Về phía NHCSXH:

- Tiếp tục phát triển theo hướng tăng cường tính chủ động, ổn định, bền vững; đẩy mạnh áp dụng công nghệ hiện đại, không ngừng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác tín dụng chính sách, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người vay vốn.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền Chiến lược phát triển NHCSXH cho giai đoạn tới trên cơ sở bám sát các nội dung tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

5. Kiến nghị, đề xuất

- Quốc hội sớm ban hành Nghị quyết về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước sau năm 2020 (thay thế Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020), làm cơ sở để các Bộ, ngành liên quan và NHCSXH tiếp tục triển khai chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân bổ, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó cần tính toán vốn triển khai các chương trình tín dụng tại Nghị định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 làm cơ sở để NHNN xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định trong năm 2021.

- Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt và ký Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo để NHCSXH có cơ sở tiếp tục triển khai sau năm 2020.

- Các Bộ, ngành phối hợp NHCSXH rà soát, sửa đổi các chính sách, kịp thời chủ động xem xét, giải quyết các đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện cho NHCSXH phát triển ổn định và bền vững.

- Các cấp chính quyền địa phương tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị; trong đó quan tâm, bố trí về nguồn vốn, nhân lực, cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của NHCSXH tại các địa phương.

- Để thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức chính trị-xã hội, hội, hiệp hội, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước ủy thác nguồn vốn, đóng góp vốn tự nguyện không hoàn lại thông qua NHCSXH để chung tay tạo lập nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn ưu đãi phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống./.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

4. Tham luận của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về
“Tín dụng chính sách xã hội là nguồn lực quan trọng trong
xây dựng nông thôn mới”

BÁO CÁO THAM LUẬN

CHỦ ĐỀ “TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI LÀ NGUỒN LỰC QUAN TRỌNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI”

Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn

Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (MTQG XDNTM) giai đoạn 2010 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 và số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 với mục tiêu đến năm 2015 có 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới, đến năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Sau 10 năm thực hiện, đến nay, cả nước đã có 5.385 xã (60,5%) đạt chuẩn NTM, tăng 56,2% so với cuối năm 2015 (là thời điểm tổng kết giai đoạn 1) và hoàn thành vượt 18,2% so với mục tiêu 10 năm (2010-2020) của Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao. Với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của cấp ủy, chính quyền các cấp, các lực lượng xã hội, nhất là phát huy sức sáng tạo, tinh thần cộng đồng của nhân dân, chương trình MTQG XDNTM đã trở thành phong trào sâu rộng trong phạm vi cả nước và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng.

Bên cạnh các chính sách nhằm thực hiện các tiêu chí liên quan đến văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng... trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, phải kể đến giải pháp hỗ trợ vốn giúp cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác ở khu vực nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện. Với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan chủ trì, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, NHCSXH và chính quyền địa phương các cấp trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, ban hành các thông tư hướng dẫn, tham mưu trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cơ chế chính sách phù hợp với từng thời kỳ, tạo điều kiện để NHCSXH triển khai các chương trình tín dụng. Tín dụng chính sách thông qua NHCSXH được đánh giá là một giải pháp trụ cột, giải quyết căn bản mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Với mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước tới cấp xã, thông qua mô hình tổ chức và phương thức chuyển tải vốn tín dụng đặc thù, ngân hàng đã tập trung huy động được các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn và tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình cho vay, đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện chương trình MTQG XDNTM, giảm nghèo bền vững.

Kính thưa Hội nghị

Để triển khai hiệu quả chương trình MTQG XDNTM, cơ cấu nguồn vốn bố trí cho Chương trình về cơ bản đã đảm bảo được theo quy định tại Quyết

định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng mức vốn đã huy động để thực hiện cho cả giai đoạn 2011-2020 là 2.418.471 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước các cấp hỗ trợ trực tiếp cho chương trình là 319.289 tỷ đồng (bình quân khoảng 35,9 tỷ đồng/xã trong 9 năm), chiếm 13,2%; chủ yếu là ngân sách địa phương các cấp (264.988 tỷ, chiếm 83% tổng ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp), ngân sách trung ương là 54.300 tỷ (chiếm 17% ngân sách nhà nước các cấp).

Giai đoạn 2011-2015:

Tổng mức vốn huy động để thực hiện chương trình là 851.380 tỷ đồng đầu tư cho Chương trình. Trong đó: ngân sách nhà nước 266.785 tỷ đồng (31,3%), tín dụng 434.950 tỷ đồng (51,1%), doanh nghiệp 42.198 tỷ đồng (5,0%), cộng đồng dân cư 107.447 tỷ đồng (12,62%). Riêng ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 98.664 tỷ đồng (11,6%), trong đó, ngân sách trung ương 16.400 tỷ đồng, ngân sách địa phương các cấp 82.264 tỷ đồng.

Giai đoạn 2016-2020:

Tính đến tháng 10/2020, tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình khoảng 1.567.091 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách trung ương là 37.900 tỷ đồng (chiếm 2,4%, trong đó: vốn đầu tư phát triển là 27.960 tỷ đồng, vốn sự nghiệp 9.940 tỷ đồng); vốn ngân sách đối ứng trực tiếp của địa phương 182.724 tỷ đồng (11,7%); vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn nông thôn 182.709 tỷ đồng (11,7%); vốn tín dụng 958.859 tỷ đồng (61,2%); vốn doanh nghiệp 76.411 tỷ đồng (4,9%); vốn huy động người dân và cộng đồng đóng góp 128.488 tỷ đồng (6,2%).

Như vậy có thể thấy tín dụng chính sách xã hội trở thành nguồn lực quan trọng trong Chương trình MTQG XDNTM góp phần phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững. Trong đó, vốn tín dụng ưu đãi thực hiện thông qua NHCSXH có vai trò trụ cột cho vay chính sách xã hội trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Các chương trình tín dụng chính sách được tổ chức thực hiện hiệu quả với chất lượng tín dụng không ngừng được nâng cao.

Kết quả thực hiện tín dụng chính sách tại NHCSXH đến ngày 31/10/2020, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 232.108 tỷ đồng, tăng 158.906 tỷ so với cuối năm 2009, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 11,36%. Tổng dư nợ đạt 224.300 tỷ đồng, tăng 151.648 tỷ đồng so với cuối năm 2009, tăng 81.772 tỷ đồng so với cuối năm 2015 (kết thúc giai đoạn 1) với gần 6,5 triệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn dư nợ. Trong giai đoạn 2010-2020 đã có hơn 23,6 triệu lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn từ NHCSXH với doanh số cho vay đạt 529.131 tỷ đồng, góp phần giúp 3,9 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo, tạo việc làm cho gần 2,3 triệu lao động, trong đó gần 53 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài góp phần

giảm tỷ lệ thất nghiệp; giúp gần 1,9 triệu lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng 12 triệu công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; xây dựng gần 564 nghìn căn nhà ở cho các đối tượng chính sách... Chất lượng hoạt động tín dụng chính sách không ngừng được củng cố, nâng cao. Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh chỉ chiếm 0,27% tổng dư nợ.

Vốn tín dụng được đầu tư trọng tâm, trọng điểm vào các địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao, các xã xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2010-2020, tổng doanh số cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới đạt 460.350 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ hơn 87%/tổng doanh số cho vay các chương trình tín dụng chính sách; tổng dư nợ tại các xã xây dựng nông thôn mới đến nay đạt 194.692 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 86,8%/tổng dư nợ, với hơn 5,6 triệu khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân/xã đạt 21,9 tỷ đồng, tăng 13,1 tỷ đồng (159%) so với đầu năm 2010. Đối với vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS và miền núi, tổng dư nợ tín dụng chính sách xã hội đến nay đạt 29.016 tỷ đồng, chiếm 12,9% tổng dư nợ với 833 nghìn khách hàng còn dư nợ.

Tín dụng chính sách xã hội được thiết kế với một chuỗi các sản phẩm, tạo thành hệ thống chính sách đồng bộ, bao phủ các nhóm đối tượng thụ hưởng, hỗ trợ đa chiều cho người dân nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững, ngăn chặn và đẩy lùi “tín dụng đen”. Bên cạnh đầu tư cho phát triển sản xuất, tạo sinh kế, tạo việc làm (chiếm 75% dư nợ), còn đầu tư tín dụng nhằm giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu về giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường... cho người nghèo, đối tượng chính sách khác (chiếm 25% tổng dư nợ). Vốn tín dụng chính sách xã hội đã mang lại hiệu quả thiết thực về kinh tế - xã hội; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ tại vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tạo nguồn lực giúp các địa phương thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng; tăng cường và củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tại báo cáo số 660/BC-UBTVQH13 ngày 19/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, đã đánh giá: *"Chính sách tín dụng cho hộ nghèo là chính sách được triển khai rộng rãi nhất, đáp ứng một lượng lớn nhu cầu vốn của hộ nghèo, tác động trực tiếp và mang lại hiệu quả thiết thực, là một trong những điểm sáng trong các chính sách giảm nghèo. Đây cũng là chính sách xây dựng được mối liên kết tốt giữa Nhà nước thông qua NHCSXH với các tổ chức đoàn thể và người nghèo, phát huy được tính chủ động, nâng cao trách nhiệm của người nghèo với chính quyền cơ sở thông qua việc giữ mối liên hệ, hướng dẫn làm ăn, đôn đốc giải ngân, thu nợ của ngân hàng"*.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc sau:

- Từ khi thực hiện Chương trình MTQG XDNTM, do diễn biến tình hình kinh tế thế giới không thuận lợi và những khó khăn nội tại của nền kinh tế trong

nước đã ảnh hưởng đến việc huy động và bố trí nguồn lực thực hiện, nhất là nguồn ngân sách nhà nước và huy động từ doanh nghiệp cho xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả xây dựng nông thôn mới (NTM) của một số vùng còn thấp hơn so với mặt bằng chung và còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa các vùng, miền. Trong khi cả nước đã có đến 08 tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn NTM và một số địa phương đã cơ bản hoàn thành xây dựng NTM trên địa bàn để chuyển sang giai đoạn nâng cao và xây dựng NTM kiểu mẫu, thì một số địa phương khác có số xã đạt chuẩn rất thấp dưới 20%. Nông thôn phát triển chưa đồng đều, kết nối kinh tế nông thôn – đô thị còn yếu; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, một số nơi xuất hiện tình trạng bê tông hoá nông thôn.

- Vấn đề ô nhiễm môi trường ở một số địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, trong đó có ô nhiễm nguồn nước ở các tuyến sông, kênh, mương; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản trên phạm vi cả nước đã có tiến bộ nhưng chuyển biến chưa thực sự rõ nét, vẫn đang là vấn đề được xã hội quan tâm.

- Một số chương trình tín dụng chính sách trực tiếp góp phần thực hiện Chương trình MTQG XDNTM như chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mức cho vay tối đa của chương trình mặc dù đã được Thủ tướng Chính phủ quan tâm, điều chỉnh. Tuy nhiên, với mức cho vay tối đa đối với 01 công trình là 10 triệu đồng như hiện nay chưa đáp ứng đủ chi phí nguyên vật liệu, nhân công để xây dựng hoặc sửa chữa công trình nước sạch và vệ sinh môi trường đảm bảo chất lượng.

Kính thưa Hội nghị!

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây nông thôn mới cho giai đoạn tiếp theo, Bộ NN&PTNT đề ra định hướng, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng NTM, trong đó chú trọng nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, đem lại sự chuyển biến tích cực rõ nét hơn tới từng thôn, bản, ấp, hộ gia đình và cuộc sống trực tiếp của mỗi người dân sinh sống ở nông thôn; thường xuyên cập nhật, phổ biến các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng NTM để nhân ra diện rộng.

- Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng NTM theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình MTQG XDNTM nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trong đó đặc biệt chú ý đến nguồn vốn tín dụng chính sách thực hiện thông qua NHCSXH, phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam.

Để thực hiện định hướng, nhiệm vụ trọng tâm trên, Bộ NN&PTNT đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành tiếp tục quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:

- Ưu tiên bố trí tăng nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, đặc biệt ưu tiên nguồn vốn tín dụng chính sách góp phần đảm bảo hỗ trợ các địa phương vùng khó khăn, đặc thù có đủ nguồn lực để đạt chuẩn NTM, cũng như hỗ trợ các địa phương đã đạt chuẩn tiếp tục phấn đấu xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành khi xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội; tạo điều kiện cho NHCSXH thực hiện tốt nhiệm vụ triển khai tín dụng chính sách xã hội.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách tín dụng ưu đãi đầu tư xây dựng, cải tạo công trình NS&VSMTNT trong tổng thể các giải pháp thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trong giai đoạn tới. Trong thời gian nghiên cứu, ban hành chính sách mới, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng về NS&VSMTNT hiện hành. Đồng thời nâng mức cho vay tối đa từ 10 triệu/công trình lên 20 triệu/công trình.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao NHCSXH chủ trì, phối hợp với Bộ NN&PTNT và các Bộ, ngành liên quan xây dựng chính sách tín dụng đặc thù hỗ trợ các thôn, bản khó khăn xây dựng NTM, tín dụng chính sách gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

5. Tham luận của Ủy Ban dân tộc về “*Tham gia hoàn thiện cơ chế chính sách cho vay Đồng bào Dân tộc thiểu số trong giai đoạn tới*”

THAM LUẬN**THAM GIA HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CHO VAY****ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG GIAI ĐOẠN TỚI**

(Tại Hội nghị tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020)

Trong những năm qua, hoạt động tín dụng chính sách xã hội do Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện đã góp phần quan trọng vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội của vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN). Tín dụng chính sách xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là một chính sách quan trọng trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam, là một bộ phận cấu thành quan trọng trong chiến lược hoạt động của NHCSXH trong giai đoạn 2011-2020 và các giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình NHCSXH thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2020, với vai trò là thành viên của Hội đồng Quản trị NHCSXH và thành viên của Chính phủ, và chức năng là cơ quan tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đã thể hiện đúng vai trò của mình trong việc tổ chức thực hiện thành công chiến lược phát triển của NHCSXH. Ủy ban Dân tộc đã phối hợp chặt chẽ với NHCSXH, các bộ, ngành ở trung ương và chính quyền các địa phương chủ động đề xuất, tham mưu Chính phủ bãi bỏ một số chương trình tín dụng chính sách đã hết giai đoạn thực hiện; đồng thời, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều chính sách quan trọng đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội, trong đó có các chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ cho đồng bào DTTS sinh sống tại vùng khó khăn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới thuộc vùng DTTS&MN. Các chương trình tín dụng này đã đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội ở vùng DTTS&MN, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, giúp đồng bào các dân tộc ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, cùng chung sức xây dựng, phát triển đất nước; đồng thời, đóng góp vào việc thực hiện thành công chiến lược giai đoạn 2011-2020 của NHCSXH.

Trong quá trình triển khai các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ đồng bào DTTS thuộc vùng DTTS&MN đã bộc lộ nhiều hạn chế như: cơ chế thực hiện thiếu sự khuyến khích đối với địa phương thực hiện tốt chính sách, chưa có cơ chế đặc thù phù hợp với đặc điểm vùng DTTS và miền núi, chưa tạo được động lực cho hộ nghèo thoát nghèo cũng như phát huy nội lực người dân; nguồn lực chưa đảm bảo cho các mục tiêu và kế hoạch đã được phê duyệt, đối với các chính sách tín dụng nguồn lực bố trí thường chỉ đáp ứng được khoảng 40% - 60% kế hoạch, việc cấp phát vốn chậm, không đồng bộ đối với một số chính sách đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả thực hiện... Vì vậy, để đánh giá quá trình thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ đồng bào DTTS. Từ đó đưa ra những ưu điểm, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai, rút ra kinh nghiệm đối với việc triển khai thực hiện chương trình tín dụng chính sách trong thời gian tiếp theo. Được sự đồng ý, chấp thuận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc cho phép NHCSXH và Ủy ban Dân tộc phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam” nhằm tổng kết hiệu quả của cả quá trình triển khai thực hiện tín dụng chính sách đối với hộ đồng bào DTTS trên toàn quốc, đồng thời thông qua Hội thảo đưa ra những định hướng đối với tín dụng chính sách trong giai đoạn 2021-2030.

Với chủ trương chỉ đạo “tăng cho vay, giảm cho không” tăng cường bổ sung nguồn vốn cho vay đến với đồng bào DTTS thuộc vùng DTTS&MN, trong giai đoạn này, nguồn vốn từ các chính sách mới ban hành đã giúp đồng bào có thêm nguồn lực để sản xuất kinh doanh với mức cho vay hợp lý và mức vay được tăng dần trong từng giai đoạn (từ 8 triệu/hộ lên 15 triệu/hộ lên 50 triệu/hộ và hiện nay là 100 triệu/hộ), thời gian vay phù hợp với chu kỳ sản xuất, nhờ đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ DTTS, xây dựng được nhiều mô hình sản xuất – kinh doanh hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống, giảm nghèo bền vững. Có thể kể đến các chính sách dành cho đồng bào DTTS trong giai đoạn vừa qua như: Chương trình cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015 theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015 theo Quyết định 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hỗ trợ phát kinh tế - xã

hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 và một số chính sách khác.

Theo số liệu từ NHCSXH, tính đến 31/10/2020, theo Quyết định 54/2012/QĐ-TTg, doanh số cho vay đạt trên 838 tỷ đồng, doanh số thu nợ là 541 tỷ đồng, chiếm 65% doanh số cho vay; nợ quá hạn 655 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,2%; nợ khoanh 2,6 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,9% dư nợ chương trình; theo Quyết định 29/2013/QĐ-TTg, doanh số cho vay trên 191 tỷ đồng, doanh số thu nợ là 84 tỷ đồng, chiếm 44% doanh số cho vay; nợ quá hạn 875 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,8%; nợ khoanh 7,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6,8% dư nợ chương trình; theo Quyết định số 755/QĐ-TTg, doanh số cho vay trên 845 tỷ đồng, doanh số thu nợ 516 tỷ đồng, chiếm 61% doanh số cho vay, nợ quá hạn 510 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,15%, nợ khoanh 683 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,2% tổng dư nợ chương trình; theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg, doanh số thu nợ 68 tỷ đồng, chiếm 0,4% doanh số cho vay, nợ khoanh 200 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,01% tổng dư nợ chương trình. Nội dung các chính sách này đã gắn chặt vốn tín dụng chính sách với phương án sản xuất – kinh doanh của hộ vay, cải thiện đời sống và hạn chế được tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thiếu ý thức vươn lên của đồng bào DTTS, tạo động lực thúc đẩy thoát nghèo bền vững.

Trong quá trình triển khai các chính sách, để đảm bảo thực hiện tốt hơn, có hiệu quả hơn Ủy ban Dân tộc đã ký kết chương trình phối hợp với NHCSXH trong việc tổ chức cho hộ DTTS vay vốn nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt,... góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống đối với hộ nghèo trên cả nước nói chung và hộ đồng bào DTTS tại vùng DTTS&MN nói riêng. Có thể thấy, với mô hình tổ chức quản lý đặc thù, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nước ta, NHCSXH đã xây dựng và hoàn thiện được mô hình tổ chức thống nhất từ Trung ương đến cơ sở ở 3 cấp, với mạng lưới hoạt động phủ khắp toàn quốc, tới tận cấp huyện. Bên cạnh đó, với phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam là thông qua các tổ chức chính trị - xã hội để ủy thác cho vay đã giúp nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được chuyển tải đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất và đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch, và mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn (Tổ TK&VV) đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của NHCSXH, là cánh tay nối dài của NHCSXH trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội, là cầu nối giữa ngân hàng với người vay vốn, đã góp phần chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến với các đối tượng được thụ hưởng kịp thời và tiết giảm chi phí cho người vay với phương châm ***“thấu hiểu lòng dân, tận tâm phục vụ”***, tạo ra

hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội to lớn. Với cách thức tác nghiệp sáng tạo đề phục vụ tốt nhất cho hộ nghèo, hộ DTTS và các đối tượng chính sách khác, NHCSXH đã tổ chức giao dịch tại các Điểm giao dịch đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, hoạt động tại các Điểm giao dịch xã của NHCSXH đã tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo, tiết giảm chi phí, thời gian giao dịch, công sức của người vay, đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách xã hội dân chủ, công khai với phương châm **“giao dịch tại nhà, giải ngân tại xã”**.

Từ thực tiễn của việc cho vay thời gian qua có thể khẳng định:

- Chính sách tín dụng đối với đồng bào DTTS có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội ở vùng DTTS và miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần giúp đồng bào các dân tộc thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cùng chung sức xây dựng, phát triển đất nước. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên toàn quốc, trong đó tập trung ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đa số hộ đồng bào DTTS tại vùng DTTS&MN đã được thụ hưởng chính sách xã hội, trong đó có hộ vay vốn từ 02 đến 03 chương trình tín dụng ưu đãi đã góp phần giúp hộ DTTS phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và thoát nghèo bền vững.

- Tín dụng chính sách đã giúp đồng bào DTTS làm quen với việc vay vốn để sản xuất kinh doanh, chuyển biến về nhận thức, giúp đồng bào DTTS tự tin, từng bước vươn lên. Thông qua mô hình tổ chức và phương thức chuyển tải vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH, thực sự là “cầu nối” giữa Cấp ủy chính quyền các địa phương với quần chúng nhân dân, đặc biệt là với khối đồng bào DTTS; qua đó, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống trong vùng dân tộc thiểu số và giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số dần nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm bệnh tật, thất học và các tệ nạn xã hội. Đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ để thực tập làm ăn, tạo việc làm, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh cũng như trình độ quản lý vốn để dần vươn lên thoát nghèo, làm giàu trên chính quê hương mình, góp phần ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi ở vùng nông thôn, vùng DTTS&MN... Đặc biệt, thông qua sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội đã tác động đến nhận thức, giúp đồng bào dân tộc thiểu số tự tin, tăng dần vị thế trong xã hội.

- Tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH thực hiện chủ yếu thông qua phương thức cho vay ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh; gắn với các tổ tiết kiệm và vay vốn. Từ đó góp phần củng cố, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động quần chúng ở cơ sở và phát triển phong trào Hội.

- Tạo nguồn lực giúp các địa phương khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tỉnh và toàn vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái; tăng cường sự hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong khu vực gắn với yêu cầu phát huy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số trong phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã tác động toàn diện đến mọi mặt của đời sống người dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, đã tạo được lòng tin của Đảng đối với dân và dân đối với Đảng; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được tăng cao; góp phần quan trọng vào mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng ngày càng được tăng cường và củng cố

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn trong tình trạng phát triển chậm, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao; nguồn lực bố trí cho các chính sách còn hạn chế, chưa tương xứng, chưa hợp lý, chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của các hộ dân tộc thiểu số; vẫn còn một số hộ lúng túng trong việc sử dụng vốn vay, nhất là sản phẩm sản xuất ra chưa được kết nối với thị trường, sức cạnh tranh thấp,...

Phát huy kết quả đạt được về hiệu quả kinh tế - xã hội đối với đồng bào DTTS tại khu vực DTTS&MN, nắm vững khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn trong việc thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, Ủy ban Dân tộc sẽ phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ ngành liên quan và NHCSXH đưa ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt chính các chính sách tín dụng đối với đồng bào DTTS tại khu vực DTTS&MN nằm trong chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030, trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

(1) Triển khai các nội dung về tín dụng chính sách trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó tập trung vào việc rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách với chủ trương đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh với quy mô lớn, sản phẩm được tạo ra theo chuỗi giá trị đồng bộ, phù hợp với điều kiện tự nhiên từng vùng miền, tạo động lực thúc đẩy người dân làm ra những sản phẩm hàng hóa có giá trị cao trên thị trường góp phần tạo sinh kế, ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập thực hiện đúng mục tiêu phát triển bền vững và phát huy lợi thế, tiềm năng của vùng và tinh thần tự lực của đồng bào DTTS. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân phát huy nội lực, cùng với nguồn vốn vay của NHCSXH tích cực phát triển sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hóa, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

(2) Chính quyền địa phương các cấp, các ngành cần gắn kết hơn nữa trong việc đầu tư chương trình tín dụng chính sách này vào mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương; phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất đồng bộ theo chuỗi từ sản phẩm đầu vào đến sản phẩm đầu ra, giúp hộ nông dân mạnh dạn đầu tư, yên tâm sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường mở.

(3) Cơ quan Dân tộc, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp tăng cường phối hợp chỉ đạo, kiểm tra giám sát tại các địa phương, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp xử lý phù hợp; hướng dẫn hộ đồng bào DTTS sử dụng vốn vay đúng mục đích, phòng ngừa các tiêu cực có thể xảy ra.

(4) Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động huấn luyện kỹ thuật, đào tạo nghề và chuyển giao công nghệ với hoạt động cho vay vốn của NHCSXH, giúp hộ dân tộc thiểu số vay được vốn và sử dụng vốn vay đạt hiệu quả hơn.

(5) Tiếp tục thực hiện tốt và triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao dành cho đồng bào DTTS nói riêng và vùng DTTS&MN nói chung. Đảm bảo 100% đối tượng chính sách xã hội đủ điều kiện có thể tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, phát huy hiệu quả theo mục tiêu các chương trình tín dụng.

Ủy ban Dân tộc, cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương, bà con các dân tộc thiểu số, đánh giá cao và trân trọng những đóng góp xứng đáng của NHCSXH đối với sự nghiệp giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng trong chiến lược phát triển NHCSXH trong giai đoạn 2021-2030, tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH thực hiện sẽ tiếp tục đóng góp nhiều hơn nữa, đồng hành cùng với cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam; đồng lòng, chung sức thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, đại đoàn kết các dân tộc. Đồng bào các dân tộc thiểu số sẽ phát huy nội lực, cùng với sự hỗ trợ của nhà nước, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc./.

6. Tham luận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về “Giải pháp trong công tác tham mưu tập trung các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác”

BÁO CÁO THAM LUẬN

GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC THAM MUU TẬP TRUNG CÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH ĐÁP ỨNG NGÀY CÀNG TỐT HƠN NHU CẦU VAY VỐN

CỦA NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Kính thưa đồng chí ...;

Kính thưa các đồng chí đại diện Lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương và thưa toàn thể Hội nghị.

Thực hiện Chiến lược Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, trong những năm qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và các Bộ, ngành có liên quan trong việc xây dựng cơ chế, chính sách chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác một cách kịp thời, đáp ứng yêu cầu đề ra, góp phần vào việc tập trung các nguồn lực tài chính cho hoạt động tín dụng chính sách phục vụ nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Một trong những nhiệm vụ Bộ Kế hoạch và Đầu tư được Chính phủ giao là trình Chính phủ chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của cả nước, các cân đối vĩ mô của nền kinh tế quốc dân; kế hoạch xây dựng, sửa đổi các cơ chế, chính sách quản lý kinh tế vĩ mô; quy hoạch; chiến lược huy động vốn đầu tư phát triển, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu; các chương trình, dự án khác theo sự phân công của Chính phủ. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu, tổng hợp trình Chính phủ ban hành Nghị quyết 01 và 02 của Chính phủ hằng năm về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, trong đó có nội dung về chỉ tiêu giảm nghèo hiệu quả, bền vững nhằm thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội ban hành các Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công hằng năm, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân bổ cho Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm vốn điều lệ, vốn

cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý và vốn cấp thực hiện một số chương trình tín dụng chính sách cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Giai đoạn 2016 – 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm trái phiếu Chính phủ), trong đó kế hoạch giao cho NHCSXH tổng số 23.080,087 tỷ đồng (bao gồm 10% vốn dự phòng), trong đó: Cấp vốn điều lệ: 7.575 tỷ đồng, cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý: 13.290 tỷ đồng, cấp vốn cho vay chương trình nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP: 2.163,277 tỷ đồng, cấp vốn quản lý ngành (vốn xây dựng cơ bản): 46,629 tỷ đồng.

- Bộ Kế hoạch và đầu tư đã tham mưu, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ bố trí đầy đủ nguồn vốn cho NHCSXH bao gồm: vốn điều lệ, vốn cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý và vốn cấp thực hiện một số chương trình tín dụng cho NHCSXH: Ngân hàng Chính sách xã hội đã được ngân sách nhà nước cấp 18.450,706 tỷ đồng trong giai đoạn 2016 – 2020, trong đó để cấp vốn điều lệ 7.575 tỷ đồng; cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý 8665,8 tỷ đồng; cấp vốn cho vay nhà ở xã hội 2.163,277 tỷ đồng), vốn quản lý ngành (vốn xây dựng cơ bản): 46,629 tỷ đồng.

Như vậy, trong thời gian qua, trong điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các Bộ, ngành đã quan tâm, tham mưu, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành nguồn lực để bố trí vốn kịp thời đáp ứng nhu cầu vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, nâng cao năng lực tài chính cho ngân hàng và nguồn vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách.

Việc bố trí đầy đủ vốn ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho NHCSXH đã tạo tiền đề và điều kiện thuận lợi giúp cho NHCSXH được nhận các nguồn vốn từ NSNN, góp phần tăng trưởng nguồn vốn, hoạt động của NHCSXH ổn định, bền vững và nâng cao năng lực tài chính, giảm bớt áp lực về nguồn vốn cho vay tín dụng chính sách trong điều kiện nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh ngày càng bị hạn chế.

- Về các công tác phối hợp với các Bộ, ngành trong giai đoạn 2011-2020:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan khác trong việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, chương trình tín dụng chính sách mới để tăng cường

thêm việc thực hiện mục tiêu an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chương trình tín dụng chính sách mới như: Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/2/2013 về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW, trong đó có việc bổ sung kịp thời nguồn vốn ngân sách hàng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội, tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách thuận lợi, giải quyết các nội dung công việc liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội kịp thời, đáp ứng theo yêu cầu đề ra.

Kính thưa Hội nghị!

Với sự tập trung huy động nguồn lực cho hoạt động tín dụng chính sách, trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH, quy mô tổng dư nợ tín dụng chính sách đã tăng 2,5 lần, với gần 6,5 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách còn dư nợ, mức cho vay bình quân/hộ hàng năm được nâng dần lên, đến nay dư nợ bình quân đạt 35 triệu đồng/hộ vay, đã giúp gần 3,7 triệu hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 2 triệu lao động, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 14,2% xuống 4,25%, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% (năm 2015) xuống còn 3,75% (năm 2019).

Kính thưa Hội nghị!

Xác định tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và đảm bảo an sinh xã hội. Trong thời gian

tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và NHCSXH tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tập trung huy động nguồn lực, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội cho giai đoạn tiếp theo.

Hai là, tiếp tục tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước để cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho Ngân hàng chính sách xã hội, hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

Ba là, tăng cường phối hợp thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, góp phần thực hiện hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, phối hợp với các Bộ, ngành, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp chỉ đạo, kiểm tra giám sát tại các địa phương, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để có biện pháp xử lý phù hợp; qua đó có những đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của NHCSXH.

Kính thưa toàn thể Hội nghị, trên đây báo cáo tham luận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về một số giải pháp tập trung các nguồn lực tài chính cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Trân trọng cảm ơn và xin kính chúc sức khỏe toàn thể Hội nghị!

7. Tham luận của Bộ xây dựng về “Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách về nhà ở góp phần thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”

BÁO CÁO

Tham luận về “Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách về nhà ở góp phần thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”

Đơn vị báo cáo: Bộ Xây dựng

Kính thưa: - Đồng chí...

- Quý vị đại biểu, khách quý!

- Toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, thay mặt Bộ Xây dựng, tôi xin báo cáo tham luận về “Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách về nhà ở góp phần thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Kính thưa quý Lãnh đạo! Kính thưa quý Đại biểu!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Có chỗ ở thích hợp và an toàn là một trong những quyền cơ bản, là điều kiện cần thiết để phát triển con người một cách toàn diện, đồng thời là nhân tố quyết định để phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước. Phát triển nhà ở là trách nhiệm của Nhà nước, của xã hội và của người dân đồng thời là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Nhà nước ban hành chính sách thúc đẩy thị trường nhà ở phát triển, đồng thời có chính sách để hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

1. Về chính sách phát triển nhà ở xã hội và kết quả triển khai, thực hiện

Thực hiện Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, nhằm mục tiêu đến năm 2020, phấn đấu thực hiện đầu tư xây dựng tối thiểu khoảng 12,5 triệu m² nhà ở xã hội (NOXH) tại khu vực đô thị, đáp ứng cho khoảng 70% công nhân lao động tại các khu công nghiệp có nhu cầu được giải quyết chỗ ở, hỗ trợ cho khoảng 500 nghìn hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn cải thiện nhà ở; tỷ lệ nhà ở kiên cố toàn quốc đạt khoảng 70%, trong đó tại đô thị đạt trên 75%, tại nông thôn đạt 65%; xóa hết nhà ở đơn sơ trên phạm vi toàn quốc.

Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển NOXH như: Luật Nhà ở 2014, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý NOXH, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định (QĐ) về các chương trình: hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng (QĐ số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013); hỗ trợ hộ nghèo khu vực nông thôn (QĐ số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 và QĐ số 33/2019/QĐ-TTg ngày 14/11/2019); hỗ trợ nhà ở bão lụt miền Trung (QĐ số 48/2014/QĐ-TTg ngày 10/8/2014); nhà ở ngập lũ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long (QĐ số 714/QĐ-TTg ngày 14/6/2018 và QĐ số 319/QĐ-TTg ngày 01/3/2020); Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” trong đó có hỗ trợ nhà ở cho công nhân khu công nghiệp (QĐ số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 và QĐ số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020).

Các Bộ, ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao đã ban hành đầy đủ Thông tư hướng dẫn các cơ chế, chính sách nêu trên⁸.

1.1. Về đối tượng được hưởng chính sách NOXH

(1) Hỗ trợ theo các chương trình mục tiêu về nhà ở để các đối tượng là người có công với cách mạng; hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn có khó khăn về nhà ở; hộ gia đình nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.

(2) Hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi của Nhà nước thông qua Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để các đối tượng là: người có công với cách mạng; người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức để mua, thuê mua, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở.

(3) Chủ đầu tư dự án xây dựng NOXH được vay vốn ưu đãi từ NHCSXH, tổ chức tín dụng đang hoạt động tại Việt Nam; trường hợp đầu tư xây dựng NOXH chỉ để cho thuê thì được vay vốn ưu đãi đầu tư với thời hạn tối thiểu là 15 năm và tối đa không quá 20 năm.

⁸ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định 33/2015/QĐ-TTg; Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg; Thông tư số 09/2013/TT-BXD ngày 01/7/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc cho vay của ngân hàng chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg; Thông tư số 18/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg.

1.2. Về nguồn vốn thực hiện chính sách phát triển NOXH

(1) Nguồn vốn ưu đãi chủ yếu để thực hiện chính sách phát triển NOXH bao gồm: (i) vốn do Nhà nước hỗ trợ (không hoàn lại) cho các đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội⁹; (ii) vốn do Nhà nước cho vay ưu đãi thông qua NHCSXH, tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định; (iii) Vốn hỗ trợ từ các Quỹ và các nguồn hợp pháp khác.

(2) Nhà nước hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi với lãi suất thấp và thời hạn cho vay dài hạn thông qua việc: (i) Các tổ chức tín dụng do nhà nước chỉ định thực hiện cho vay ưu đãi đối với Chủ đầu tư và người dân mua, thuê mua, thuê NOXH bằng nguồn vốn tự huy động, ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất; (ii) cấp vốn từ ngân sách cho NHCSXH để thực hiện các chương trình mục tiêu về nhà ở và xây dựng NOXH; NHCSXH được thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm của hộ gia đình, cá nhân trong nước có nhu cầu mua, thuê mua NOXH để cho các đối tượng này vay với lãi suất ưu đãi và thời hạn vay dài hạn sau một thời gian gửi tiết kiệm nhất định.

(3) Nguồn vốn cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách NOXH thông qua NHCSXH được thực hiện như sau:

- Ngân sách nhà nước cấp 100% nguồn vốn để NHCSXH thực hiện cho vay đối với: (i) các đối tượng quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 49 của Luật Nhà ở¹⁰ để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo quy định cụ thể của từng chương trình mục tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định; (ii) các đối tượng là chủ đầu tư dự án NOXH được vay vốn ưu đãi để đầu tư xây dựng NOXH.

- Ngân sách nhà nước cấp 50% nguồn vốn; NHCSXH đáp ứng 50% nguồn vốn; ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH để cho vay đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 49 Luật Nhà ở¹¹ để mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

(4) Nghị quyết số 71/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, tại khoản 1 Điều 2 về nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn dự phòng chung nguồn ngân sách trung

⁹ Đối tượng người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở; đối tượng hộ nghèo khu vực thường xuyên bị thiên tai tại khu vực Miền Trung, đồng bằng Sông Cửu Long

¹⁰ 1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; 2. Hộ gia đình nghèo và cận nghèo tại khu vực nông thôn; 3. Hộ gia đình tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;

¹¹ 1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; 4. Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; 5. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; 6. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; 7. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; 8. Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 81 của Luật này; 10. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

ương còn lại và vốn nước ngoài tăng thêm đã có quy định về “*chính sách cho vay NOXH, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp*”.

(5) Ngày 09/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP, trong đó giao “*Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối thêm 1.000 tỷ đồng cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết số 71/2018/QH14 và bổ sung 2.000 tỷ đồng để cấp bù lãi suất cho 04 ngân hàng thương mại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định để thực hiện hỗ trợ cho vay NOXH*”.

Trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đã có văn bản báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành liên quan cân đối, bố trí nguồn vốn cho phát triển nhà ở xã hội theo đúng chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Kết quả thực hiện các chương trình phát triển NOXH

(1) Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng (theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg): Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 40 triệu đồng/hộ đối với xây nhà mới, trường hợp sửa chữa nhà ở là 20 triệu đồng/hộ. Đến hết tháng 12/2019, cả nước đã hoàn thành hỗ trợ cho 329.367 hộ (gồm 157.377 hộ xây mới, 171.990 hộ sửa chữa). Hiện nay, theo báo cáo chưa đầy đủ thì các địa phương loại khỏi Đề án khoảng 45.800 hộ (do không còn nhu cầu hỗ trợ, không đúng quy định...), như vậy, việc hỗ trợ đã đạt tỷ lệ 94,67% theo số liệu thực tế khoảng 347.900 hộ.

(2) Chương trình hỗ trợ hộ nghèo khu vực nông thôn (theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg): Phạm vi thực hiện trên toàn quốc. Hộ dân được vay ưu đãi từ NHCSXH tối đa là 25 triệu đồng/hộ, với mức lãi suất 3%/năm, thời gian cho vay là 15 năm. Đến nay, đã có khoảng 120.160/240.000 hộ dân hoàn thành xây dựng nhà ở, tiến độ chậm, mới chỉ đạt hơn 50% so với mục tiêu đề ra là cuối năm 2019 phải đạt 80% kế hoạch.

(3) Chương trình hỗ trợ nhà ở bão lụt miền Trung (theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg): Hỗ trợ 14 triệu đồng/hộ đối với những hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; 16 triệu đồng/hộ đối với những hộ đang cư trú tại các thôn đặc biệt khó khăn; 12 triệu đồng/hộ đối với những hộ đối tượng còn lại. Cho vay ưu đãi từ NHCSXH tối đa 15 triệu đồng/hộ. Lãi suất vay là 3%/năm; thời hạn vay là 10 năm. Tính đến tháng 08/2020, các địa phương này đã thực hiện hỗ trợ được khoảng 19.200/21.600 hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở phòng tránh bão, lụt (đạt 89%), với tổng số vốn đã giải ngân là 659 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 249 tỷ đồng.

(4) Chương trình nhà ở ngập lũ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long: Hỗ trợ từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác mà không còn sự hỗ trợ của ngân sách trung ương. Giai đoạn 2018-2025, trên địa bàn khu vực có nhu cầu đầu tư 62 dự án đầu tư để đảm bảo 17.833 chỗ ở an toàn ổn định (trong đó có 51 dự án là cụm, tuyến dân cư để di dời 11.362 hộ; 11 dự án là các bờ bao khu dân

cư với 6.471 hộ). Do các địa phương đều khó khăn về nguồn vốn nên chưa dự án nào được triển khai.

(5) Chương trình hỗ trợ đối tượng thu nhập thấp khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp (theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP): Đến nay đã có 1.040 dự án đầu tư xây dựng NOXH dành cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị và công nhân khu công nghiệp. Đến nay, trên địa bàn cả nước, đã hoàn thành 249 dự án NOXH khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng hơn 104.200 căn, với tổng diện tích hơn 5.210.000 m². Đang tiếp tục triển khai 264 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 219.000 căn, với tổng diện tích khoảng 10.950.000 m² (Trong đó: Đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 138 dự án NOXH cho người có thu nhập thấp, quy mô xây dựng khoảng 57.200 căn hộ và 111 dự án NOXH dành cho công nhân khu công nghiệp, với quy mô xây dựng khoảng 47.000 căn hộ).

2. Nhu cầu và kết quả bố trí, giải ngân nguồn vốn cho các chương trình NOXH

(1) Hỗ trợ người có công có khó khăn về nhà ở: Đề án tổng thể của cả nước đến thời điểm 31/5/2017 là 393.707 hộ (184.695 hộ xây dựng mới và 209.012 hộ sửa chữa, cải tạo), tương ứng với tổng số ngân sách là hơn 11.568 tỷ đồng, trong đó ngân sách TW là hơn 10.653 tỷ đồng. Ngân sách trung ương đã cấp đủ cho các địa phương.

(2) Chương trình hỗ trợ hộ nghèo khu vực nông thôn (theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg): Tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ để cho các hộ gia đình vay (vốn tín dụng ưu đãi) theo Đề án ban đầu (311.000 hộ) trong giai đoạn 2016-2020 là 3.890,2 tỷ đồng.

Theo Đề án đã rà soát thì hiện còn khoảng 240.000 hộ có nhu cầu vay vốn với tổng nhu cầu là khoảng 6.000 tỷ đồng trong đó từ ngân sách nhà nước là 3.000 tỷ đồng; hiện nay đã giải ngân khoảng 2.750 tỷ đồng (đạt 50%). NHCSXH đảm bảo nguồn vốn thực hiện Chương trình luôn đầy đủ.

Tổng hợp kết quả cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015: Doanh số cho vay 6.822 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng gần 603 ngàn căn nhà, dư nợ đạt 4.484 tỷ đồng, trên 325 ngàn hộ còn dư nợ.

(3) Chương trình hỗ trợ nhà ở bão lụt miền Trung (theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg): giai đoạn 2015–2020, tổng nhu cầu vốn ngân sách của chương trình là 583,5 tỷ đồng; trong đó, vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp là 372,476 tỷ đồng; 50% vốn ngân sách để cho vay ưu đãi là 210,99 tỷ đồng.

Tổng hợp kết quả cho vay hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung theo Quyết định số 716/QĐ-TTg ngày 14/6/2012

của Thủ tướng Chính phủ về việc Triển khai thí điểm giải pháp hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở, ứng phó với lũ, lụt vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung: đã giải ngân là 664,1 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách nhà nước là 251,2 tỷ đồng; doanh số cho vay từ NHCSXH là 220 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng gần 15 ngàn căn nhà, dư nợ 198 tỷ đồng, trên 13 ngàn hộ còn dư nợ.

(4) Chương trình nhà ở ngập lũ vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2018-2020 có tổng kinh phí dự kiến là đầu tư 62 dự án là 2.537 tỷ đồng bằng ngân sách địa phương. Hiện nay các địa phương chưa bố trí được nguồn vốn cho chương trình này.

Đối với việc cho vay đối với các giai đoạn trước đây thì doanh số cho vay từ NHCSXH đạt 1.125 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng gần 105 ngàn căn nhà, dư nợ 577 tỷ đồng, gần 44 ngàn hộ còn dư nợ.

(5) Theo đề xuất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 (văn bản số 9716/NHNN-TCKT ngày 21/12/2016) thì vốn hỗ trợ để thực hiện chính sách NOXH dự kiến cấp cho NHCSXH là 9.000 tỷ đồng; vốn cấp cho 04 ngân hàng thương mại (gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) là 9.977,5 tỷ đồng (tổng số vốn dự kiến hỗ trợ NOXH giai đoạn 2016-2020 là 18.977,5 tỷ đồng).

Đến nay, NHCSXH đã được phân bổ 2.163 tỷ đồng để cho vay ưu đãi NOXH, góp phần hỗ trợ người mua, thuê mua NOXH; xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà để ở. Hiện nay, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối bố trí thêm 3.000 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ 1.000 tỷ đồng tái cấp vốn cho NHCSXH 2.000 tỷ đồng cấp bù lãi suất, phân bổ cho 04 ngân hàng thương mại được Nhà nước chỉ định để hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các đối tượng trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

Doanh số cho vay từ NHCSXH cho các đối tượng theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP đạt 4.375 tỷ đồng, hỗ trợ 12.375 hộ gia đình, người vay xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà để ở hoặc mua, thuê mua căn hộ NOXH, dư nợ đạt 4.077 tỷ đồng, bình quân một hộ được vay 353 triệu đồng, 11.987 hộ còn dư nợ.

3. Đánh giá chung kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở và việc bố trí nguồn vốn hỗ trợ nhà ở

(1) Đánh giá chung kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở

Chính sách hỗ trợ phát triển nhà ở cho người nghèo đã được nghiên cứu, xây dựng điều chỉnh phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa phương, từng khu vực, theo từng giai đoạn phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Chính sách nhận được sự đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và của xã hội, đặc biệt là những hộ nghèo.

Kết quả thực hiện chính sách đã tạo điều kiện cho hàng trăm nghìn hộ nghèo ở nông thôn có nhà ở an toàn, ổn định, giúp cho các hộ nghèo yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đồng thời, thông qua việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ trong cộng đồng theo đúng chủ trương “*Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở*”.

Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng nhìn chung, kết quả đạt được của các chính sách hỗ trợ về nhà ở đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Các chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, hộ gia đình sống tại vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai như bão, lũ, lụt... có ý nghĩa tổng hợp về kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, đặc biệt các căn nhà được xây dựng theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg đã phát huy kết quả rất tốt trong đợt mưa, bão vừa qua tại miền Trung.

(2) Về việc bố trí nguồn vốn cho các Chương trình nhà ở

Nhìn chung tiến độ thực hiện của các Chương trình nêu trên còn chậm, chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đặt ra về tiến độ, số lượng cần hỗ trợ. Việc chậm tiến độ so với kế hoạch có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về việc đảm bảo nguồn vốn cho các chương trình từ ngân sách trung ương và địa phương, cụ thể là:

- Chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg không hấp dẫn người dân tham gia như giai đoạn 1 do phương thức hỗ trợ đã chuyển sang hỗ trợ tín dụng hoàn toàn, không còn khoản hỗ trợ trực tiếp từ Nhà nước. Đối với Chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg, sau khi Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo yêu cầu các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách của địa phương để thực hiện Chương trình (theo văn bản số 2661/VPCP-KTTT ngày 19/4/2016), nhưng do hầu hết các địa phương thuộc Chương trình đều là tỉnh nghèo, không cân đối được ngân sách địa phương để thực hiện, nên tiến độ hỗ trợ của Chương trình bị chậm.

- Mức cho vay 25 triệu đồng/hộ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg được quy định từ năm 2015 đến nay và mức cho vay 15 triệu đồng/hộ theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg được quy định từ năm 2014 là tương đối thấp,

không đủ để người dân làm nhà trong thời điểm hiện nay. Đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa có địa hình phức tạp, khó khăn do chi phí nhân công, vận chuyển vật liệu cao... dẫn đến giá thành xây dựng nhà ở tăng cao từ 2 đến 3 lần so với mức được vay nên người dân không đủ kinh phí để làm nhà.

- Các địa phương thuộc Chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vượt lũ đồng bằng Sông Cửu Long là những địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn nên không cân đối bố trí được nguồn vốn để xây dựng cụm tuyến dân cư để di dời, bố trí các hộ dân tại các khu vực sạt lở nguy hiểm và bờ bao khu dân cư có sẵn để đảm bảo an toàn cho cư dân vùng ngập lũ.

- Trong thời gian qua, sau khi gói 30.000 tỷ đồng kết thúc, ngân sách bố trí cho vay phát triển NOXH rất hạn chế (giai đoạn 2018-2020 là 2.163 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng, mới chỉ đạt khoảng 24% so với nhu cầu). Do đó có nhiều dự án NOXH không thể triển khai thực hiện hoặc phải giãn, hoãn do không có vốn (264 dự án với quy mô 216.500 căn, tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 10,8 triệu m²), trong khi nhu cầu lại rất lớn. Một trong các nguyên nhân chủ yếu là do hạn chế về nguồn vốn ngân sách và thủ tục hành chính về đăng ký vay vốn ưu đãi còn một số bất cập, vướng mắc (xác nhận giấy tờ chứng minh đủ điều kiện vay vốn ưu đãi, v.v..).

Tín dụng chính sách về nhà ở đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà nước ban hành chính sách để hỗ trợ về nhà ở theo nguyên tắc Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn ngân sách kết hợp với nguồn vốn cho vay của NHCSXH và nguồn vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình được hỗ trợ; khuyến khích các tổ chức, cá nhân tặng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Trong hơn 18 năm thành lập và phát triển, NHCSXH đã và đang thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách nói chung, trong đó có 04 chương trình tín dụng về nhà ở với tổng doanh số cho vay đạt 12.542 tỷ đồng; hỗ trợ xây dựng 735 ngàn căn nhà, căn hộ NOXH; dư nợ đạt 9.336 tỷ đồng với 394 ngàn hộ còn dư nợ, nợ quá hạn chỉ có 21,46 tỷ đồng.

Kính thưa quý Lãnh đạo! Kính thưa quý Đại biểu!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Những kết quả đạt được của các chương trình cho vay nhà ở cho thấy việc ban hành chính sách tín dụng về nhà ở của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là hết sức cần thiết. Chương trình cho vay nhà ở đã giúp nhiều đối tượng chính sách xã hội tạo lập được chỗ ở, “an cư, lạc nghiệp”, yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo, góp phần giải quyết nhiều vấn đề an sinh xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, đã giúp mang lại diện mạo thay đổi nhưng vẫn đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng theo

hướng đô thị thông minh, tiện lợi, tăng tốc độ đô thị hoá cho nhiều địa phương trên cả nước.

4. Đề xuất kiến nghị

Trong điều kiện kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, Đảng và nhà nước đã rất quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội, trong đó có vấn đề NOXH, Pháp luật về nhà ở hiện nay đã có nhiều cơ chế chính sách ưu đãi cho phát triển NOXH, tuy nhiên, cho đến nay kết quả đạt được vẫn còn chưa đạt kỳ vọng đã được đề ra trong Chiến lược nhà ở. Do vậy, để tín dụng chính sách xã hội về nhà ở ngày càng mang lại lợi ích thiết thực, đóng góp nhiều hơn trong Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Bộ Xây dựng có một số ý kiến đề xuất như sau:

Thứ nhất, về lâu dài, do nguồn lực, vốn đầu tư công của Nhà nước còn nhiều hạn chế nên để thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia có kết quả tốt hơn cần phải phát huy, huy động tối đa từ nhiều nguồn lực khác nhau. Trong đó, bên cạnh việc bổ sung, tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước còn cần huy động nguồn hỗ trợ từ các tổ chức trong và ngoài nước, huy động trong nhân dân; hoàn thiện hành lang pháp lý để các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay đối với các dự án NOXH và người dân thì cũng cần có các cơ chế, chính sách mạnh mẽ, phù hợp hơn nữa để tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là chính quyền các địa phương trong việc phát triển NOXH cũng như để đủ sức hấp dẫn để khuyến khích nhiều doanh nghiệp tham gia vào phát triển NOXH;

Thứ hai, đối với một số Chương trình hỗ trợ nhà ở cụ thể:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo khu vực nông thôn theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg và nhà ở khu vực bão lụt miền Trung theo Quyết định 48/2014/QĐ-TTg theo hướng: (1) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện các chính sách đến năm 2025; (2) Bổ sung cơ chế hỗ trợ trực tiếp; (3) Tăng mức hỗ trợ và mức vay tín dụng ưu đãi; (4) Mở rộng đối tượng cho các hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020; (5) Mở rộng phạm vi thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ra 28 tỉnh ven biển trên cả nước; (6) Đưa các chương trình hỗ trợ nhà ở vào Danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn hoặc lồng ghép với các Dự án, Chương trình trình mục tiêu khác để đạt được hiệu quả cao hơn trong quá trình thực hiện công tác an sinh xã hội.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép lồng ghép Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long vào Chương trình đầu tư công về bố trí, sắp xếp dân cư nhằm phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai hiện do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện để có nguồn vốn đầu tư công hoặc vốn ngân sách để thực hiện chương trình này.

- Để đảm bảo mục tiêu phát triển NOXH, đồng thời để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, thúc đẩy tiến độ triển khai thực

hiện các dự án NOXH, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Bộ Xây dựng kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 để thực hiện chính sách NOXH như Chính phủ đã chỉ đạo tại Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020, trong đó ưu tiên cân đối thêm 1.000 tỷ đồng cho NHCSXH theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Kính thưa quý Lãnh đạo! Kính thưa quý Đại biểu!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Tín dụng chính sách về nhà ở trong thời gian qua chủ yếu được thực hiện thông qua NHCSXH là chính sách thiết thực, đa chiều, mang tính nhân văn sâu sắc, thể hiện sự quan tâm, đồng hành và sự chung tay của Đảng, Quốc hội, Chính phủ cũng như nhân dân cả nước với đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Phát huy kết quả đã đạt được và bài học kinh nghiệm trong những năm qua, tôi tin tưởng rằng tín dụng chính sách về nhà ở sẽ tiếp tục được triển khai hiệu quả tại NHCSXH trong thời gian tới, góp phần quan trọng trong việc thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia nói riêng và ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại nói chung.

Cuối lời, Tôi xin kính chúc quý lãnh đạo, Quý đại biểu, quý khách dự Hội nghị được mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

8. Tham luận của Hội nông dân Việt Nam về “bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020”

THAM LUẬN CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Về bài học kinh nghiệm của Hội Nông dân qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020

Hội Nông dân Việt Nam là đoàn thể chính trị - xã hội của giai cấp nông dân và là cơ sở chính trị của Nhà nước do Đảng Cộng Sản Việt Nam lãnh đạo. Hội Nông dân có hệ thống tổ chức rộng khắp cả nước, từ Trung ương đến cơ sở, đến chi, tổ Hội ở thôn, bản... với hàng chục vạn cán bộ Hội và trên 10 triệu hội viên nông dân luôn tích cực thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao nhằm chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân.

Xác định tín dụng chính sách xã hội là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng sách có cơ hội vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng, Ban Thường vụ Trung ương Hội luôn coi việc thực hiện tốt các nội dung trong Văn bản thỏa thuận số 235/VBTT ngày 15/3/2003 giữa Hội Nông dân Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội về ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, bám sát vào mục tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH, nâng cao chất lượng tín dụng, sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát là một hoạt động trọng tâm trong công tác Hội, thực sự là động lực quan trọng giúp hội viên, nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

1. Lãnh đạo Hội Nông dân Việt Nam với vai trò là thành viên của Hội đồng Quản trị NHCSXH và chức năng của Hội là cơ quan tham mưu, đề xuất kịp thời với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành nhiều chủ trương, chính sách đáp ứng yêu cầu tập trung nguồn lực xã hội, tăng hiệu quả sử dụng vốn và thực hiện xã hội hóa hoạt động của NHCSXH. Trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trong việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Hội Nông dân Việt Nam luôn sát cánh cùng NHCSXH thực hiện hiệu quả hoạt động ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Hội Nông dân các cấp đều góp tiếng nói của mình trong những quyết sách, những định hướng, mục tiêu cho từng giai đoạn hoạt động của NHCSXH các cấp từ trung ương đến cơ sở.

Quá trình hoàn thiện các hành lang pháp lý cho hoạt động của Ngân hàng được Hội Nông dân tính cực tham gia từ các hoạt động khảo sát thực tế tại địa phương, lắng nghe, ghi nhận các ý kiến của hội viên, tổ viên Tổ TK&VV do Hội quản lý, tổng hợp các ý kiến, đề xuất từ cơ sở làm cơ sở để cùng NHCSXH tham mưu đến Chính phủ, các Bộ ngành và cơ quan quản lý nhà nước liên quan ban hành cơ chế. Hội Nông dân đã thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đang triển khai. Hội tham gia công tác quản trị ngân hàng từ cấp trung ương đến địa phương (*cấp tỉnh, huyện*); trực tiếp tham gia vào quá trình quản lý nguồn vốn vay (*cấp xã*), trực tiếp tiếp nhận đề nghị và tham gia hướng dẫn quá trình bình xét cho vay (*cấp xã, chi hội, tại Tổ TK&VV*). Nắm bắt nhu cầu về vốn vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác để đề xuất NHCSXH, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xây dựng, ban hành cơ chế. Hội thực hiện công tác kiểm tra độc lập và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH các cấp từ trung ương đến địa phương, từ đó tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ để ban hành, điều chỉnh những cơ chế cho phù hợp. Nói cách khác, hoạt động ủy thác qua Hội Nông dân nói riêng và các tổ chức Chính trị - xã hội nhận ủy thác nói chung, đặc biệt là tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở chính là bức tranh toàn cảnh, phản ánh đầy đủ, rõ nét hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đã mang lại cho đời sống nhân dân. Cũng là phản ánh kết quả quá trình thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH trong giai đoạn vừa qua, tạo động lực để xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2010-2020, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội đã nghiên cứu, xây dựng nội dung ủy thác phù hợp với điều kiện thực tiễn. Ngày 03/12/2014, NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội đã ký kết lại Văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTNC SHCM. Đến hết tháng 11/2020, 100% Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp huyện đã ký Văn bản thỏa thuận với NHCSXH cùng cấp, đối với cấp xã đến 30/11/2020, đạt 85,8% tổng số Hội Nông dân cấp xã trong cả nước đã ký Hợp đồng ủy thác với Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện công việc ủy thác, các cấp Hội thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và NHCSXH về hoạt động tín dụng chính sách xã hội; ban hành hàng nghìn văn bản các loại để chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Cung cấp, phối hợp với các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương xây dựng hàng nghìn tin bài, phóng sự tuyên truyền, phản ánh về hoạt động ủy thác giữa Hội Nông dân với NHCSXH phát trên sóng truyền hình. Riêng ở

Trung ương Hội đã biên tập, in ấn và phát hành hàng vạn bản tài liệu tuyên truyền các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước chuyển đến Hội Nông dân các cấp; xây dựng hàng loạt tin, bài thường kỳ về hoạt động ủy thác phát trên kênh VOV Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nông thôn Ngày nay, Tạp chí Nông thôn mới; xây dựng riêng, mở mới các chuyên mục, tin, bài thường xuyên tuyên truyền về công tác thực hiện tín dụng giúp nông dân dễ dàng tiếp cận nguồn vốn của NHCSXH.

Thực hiện chức năng giám sát, quản lý vốn vay, trong quá trình bình xét, sinh hoạt tại Tổ TK&VV, cán bộ Hội các cấp đều tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn của NHCSXH để đưa nguồn vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng. Đến 31/10/2020, các cấp Hội Nông dân đang quản lý 53.700/173.000 Tổ TK&VV của NHCSXH, với dư nợ ủy thác qua tổ chức Hội đạt 68.123 tỷ đồng (*tăng 33.025 tỷ đồng so với cuối năm 2011*) cho 2.000.253 thành viên, chiếm 30,5% tổng dư nợ ủy thác, mức tăng trưởng dư nợ bình quân đạt 7,7%/năm tại 18 chương trình cho vay (*so với 14 chương trình năm 2011*), trong đó nợ quá hạn chiếm 0,23%/tổng dư nợ (*giảm 0,74% so với năm 2011*). Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV do Hội quản lý ngày càng được nâng cao. Trong 53.698 Tổ TK&VV được đánh giá xếp loại, có 44.888 Tổ xếp loại tốt (83,59%), 6.483 Tổ xếp loại khá (12,07%), 1.996 Tổ xếp loại trung bình (3,72%), 331 Tổ xếp loại yếu (0,61%).

Bên cạnh đó, các cấp Hội đã tích cực tuyên truyền cho hội viên, nông dân gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV. Đến nay, 100% Tổ TK&VV có hoạt động tiết kiệm với tỷ lệ hộ tham gia gửi tiết kiệm đạt hơn 99% (2.028.362 thành viên tham gia), số dư tiền gửi tiết kiệm đạt 3.451 tỷ đồng, bình quân 38 triệu đồng/Tổ, bình quân 1,7 triệu đồng/hộ. Doanh số cho vay từ 2010 đến nay đạt 129.974 tỷ đồng, đã giúp cho trên 9,5 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn phát triển sản xuất; 150.248 em học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn đi học, góp phần tạo việc làm cho trên 13 nghìn lượt lao động, trên 2 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường và hơn 120 nghìn căn nhà cho hộ nghèo được xây dựng.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác được các cấp Hội chú trọng. Hằng năm, từ Trung ương đến cơ sở, các cấp Hội đều ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát; chỉ đạo các Hội cơ sở xây dựng và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch đã đề ra, đảm bảo kế hoạch, tần suất kiểm tra hằng năm. Bên cạnh đó, đại diện lãnh đạo Trung ương Hội, Hội Nông dân cấp tỉnh và cấp huyện tham gia Hội đồng quản trị và Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định. Ở cơ sở, Ban Thường

vụ Hội Nông dân cấp xã cũng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, tham gia chứng kiến các phiên giao dịch tại Điểm giao dịch và giao ban với NHCSXH đầy đủ theo quy định. Trong giai đoạn 2011-2020, bình quân mỗi năm, các cấp Hội đã thực hiện hàng nghìn cuộc kiểm tra về hoạt động ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Riêng ở Trung ương Hội, hàng năm, Ban chuyên môn theo dõi trực tiếp tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động ủy thác từ 25- 30 tỉnh, thành Hội. Tại mỗi tỉnh kiểm tra 02 huyện, 04 xã, 08 - 10 Tổ TK&VV và 05 đến 10 hộ vay. Cùng với đó, trong các hoạt động khác của Thường trực và các Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội tại địa phương đều gắn với công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động ủy thác của Hội. Các Ban, đơn vị chuyên môn khác và Đoàn công tác của Trung ương Hội đều tham gia tuyên truyền, nắm bắt, phản ánh về hoạt động ủy thác.

Thực hiện Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 3124/NHCS-QLN của Tổng Giám đốc NHCSXH, các cấp Hội đã phối hợp với Ngân hàng thực hiện đối chiếu, phân loại nợ đến 100% khách hàng vay vốn. Cùng với việc đối chiếu phân loại nợ, kết hợp rà soát, cập nhật kịp thời số điện thoại di động của các hộ vay nhằm triển khai tốt dịch vụ tin nhắn đến khách hàng.

Phối hợp với NHCSXH tham gia đầy đủ các cuộc giao ban, sơ, tổng kết đánh giá kết quả đã làm được, những tồn tại và đưa ra các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; tổ chức tập huấn nghiệp vụ nâng cao công tác quản lý, kiểm tra, giám sát cho cán bộ Hội cơ sở và nâng cao năng lực, trách nhiệm Ban quản lý các Tổ TK&VV; hướng dẫn các cơ sở Hội làm tốt công tác ủy thác và nâng cao chất lượng tín dụng.

Sự phối hợp giữa NHCSXH và các cấp Hội đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuyển tải vốn đến hội viên, nông dân, mang lại lợi ích thiết thực là điều kiện quan trọng để hội viên, nông dân có cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất, thâm canh, tăng năng suất, tăng thu nhập cho từng gia đình, vươn lên thoát nghèo và làm giàu, con em những gia đình khó khăn có cơ hội học tập, bộ mặt nông thôn thay đổi, góp phần tích cực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Hoạt động ủy thác tín dụng chính sách thông qua các tổ chức chính trị - xã hội góp phần củng cố lòng tin của người dân vào Đảng, Nhà nước, tăng cường củng cố mối quan hệ mật thiết Đảng - Nhà nước - Nhân dân.

Có thể khẳng định phương thức ủy thác qua các đoàn thể chính trị - xã hội trong quy trình cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác mà NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội đang thực hiện là cách làm sáng tạo, riêng có của Việt Nam, phù hợp với đặc điểm chính trị, kinh tế, xã hội đất

nước nên đã phát huy tích cực hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng. Các chương trình tín dụng chính sách làm thay đổi cách nghĩ, cách làm của người dân, chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún dần sang sản xuất hàng hóa; từ kinh tế hộ đơn lẻ sang hợp tác, liên kết, liên doanh theo chuỗi; từ sản xuất theo kinh nghiệm truyền thống dần sang ứng dụng khoa học công nghệ; từ coi trọng về số lượng sản phẩm sang chất lượng, giá trị lợi nhuận gắn với an toàn thực phẩm và phát triển bền vững. Vì vậy, thu nhập bình quân đầu người/năm ở nông thôn tăng nhanh hơn tốc độ tăng thu nhập của người dân đô thị, tăng 3,92 lần từ mức 9,15 triệu năm 2008 lên mức 35,88 triệu đồng/người năm 2018. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,97% (năm 2015) xuống còn dưới 4% vào cuối năm 2019.

2. Trải qua hơn 17 năm đồng hành cùng NHCSXH, hơn 10 năm thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển của NHCSXH và triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giúp hội viên, nông dân xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, quá trình xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển phải bám sát vào các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, có giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc phát sinh. Chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác của tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược.

Thứ hai, kiên trì thực hiện xã hội hóa và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị về thực hiện tín dụng chính sách xã hội là nhân tố quyết định đến thành công của thực hiện Chiến lược phát triển.

Thứ ba, NHCSXH đã tích cực cụ thể hóa các nội dung Chiến lược phát triển và có các giải pháp quyết liệt triển khai thực hiện các nội dung Chiến lược phát triển. Đồng thời, chủ động phối kết hợp với bộ, ban, ngành liên quan để nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển cũng như biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thứ tư, tổ chức thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách theo mục tiêu quy định của Chính phủ; thực hiện sâu sắc hơn mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng đặc thù phù hợp với thực tiễn và cấu trúc hệ thống chính trị Việt Nam; nâng cao chất lượng cách thức hoạt động nghiệp vụ giao dịch xã để thực hiện công khai, minh bạch và có sự giám sát của chính

quyền cơ sở, của cộng đồng, tiết giảm chi phí cho người dân, đưa tín dụng chính sách xã hội gần dân, tạo được niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước.

3. Đề xuất kiến nghị:

- Thứ nhất, đề nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Chiến lược phát triển NHCSXH cho giai đoạn mới phù hợp với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng, các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Thứ hai, có chính sách tích cực đầu tư hỗ trợ vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc khó khăn nhằm an dân, tạo sinh kế, giảm tối đa tình trạng di dân tự do; đồng thời, quan tâm đầu tư nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước hỗ trợ các hộ nghèo, đối tượng chính sách của vùng biên giới, khó khăn để các hộ có vốn đầu tư phát triển sản xuất, ổn định đời sống định cư tại chỗ.

- Thứ ba, cần tiếp tục quan tâm, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, ban hành hoàn thiện các chính sách, pháp luật để tạo lập và phát triển nguồn vốn ổn định, bền vững cho NHCSXH, giúp nông dân vay vốn với số lượng, mức vay lớn hơn, thời gian dài hơn để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời chỉ đạo UBND các cấp, các ngành liên quan phối hợp chặt chẽ hơn nữa với NHCSXH trong việc nâng cao công tác tuyên truyền chính sách tín dụng; lồng ghép các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... với tín dụng chính sách xã hội; bồi dưỡng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh nhằm giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác sử dụng vốn có hiệu quả.

- Thứ tư, cấp ủy và Chính quyền các địa phương quan tâm bố trí nguồn lực từ Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, nâng cao năng lực làm việc cho NHCSXH./.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe các đồng chí. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

9. Tham luận của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về “*Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ ủy thác vốn vay chính sách, góp phần giúp hội viên phụ nữ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống*”

THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ
TỔNG KẾT 10 NĂM CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, GIAI ĐOẠN 2011 - 2020
Tiếp tục làm tốt nhiệm vụ ủy thác vốn vay chính sách, góp phần giúp hội
viên phụ nữ vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống

Hội LHPN Việt Nam

Trong 10 năm qua, với trách nhiệm của tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Hội LHPN Việt Nam đã đồng hành cùng Ngân hàng CSXH đưa nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ đến với người nghèo và các đối tượng chính sách khác giúp họ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, cải thiện điều kiện sống góp phần thúc đẩy công cuộc xóa đói, giảm nghèo xây dựng nông thôn mới, xã hội công bằng, văn minh.

Kính thưa Hội nghị!

Hội LHPN các cấp luôn nhận thức rõ tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ vận động, hỗ trợ hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và đặc biệt là thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không 3 sạch”¹² và phong trào giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ góp phần giúp hội viên, phụ nữ nghèo và các đối tượng chính sách khác vượt qua khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống.

Vì vậy, trong những năm qua, Hội LHPN các cấp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực trong triển khai, thực hiện hoạt động ủy thác đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ, luôn là đoàn thể đạt 6 nhất (đur nợ cao nhất, số khách hàng nhiều nhất, số tổ TK&VV nhiều nhất; tỷ lệ tổ TK&VV đạt chất lượng tốt trở lên cao nhất, số dư tiết kiệm của thành viên cao nhất, tỷ lệ nợ quá hạn thấp nhất). Tính đến 30/11/2020, các cấp Hội quản lý trên 86,2 ngàn tỷ đồng cho trên 2,5 triệu hộ vay tại 64.372 tổ, chất lượng tín dụng tốt với tỷ lệ nợ quá hạn 0,18%; số dư tiết kiệm của thành viên đạt trên 5 ngàn tỷ đồng (chiếm 42,3% tổng dư tiết kiệm) và trung bình tiết kiệm của 01 thành viên trong tổ do Hội quản lý đạt trên 2 triệu đồng.

Để làm tốt vai trò của Hội, 10 năm qua các cấp Hội LHPN đã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2012 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng

¹²Không đói nghèo, Không vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội, Không có bạo lực gia đình, Không sinh con thứ 3 trở lên, Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học, Sạch nhà, Sạch bếp, Sạch ngõ

chính sách khác, Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và tiếp tục quán triệt sâu sắc văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT-NHCS-HPN-HND-HCCB-ĐTNCSHCM ngày 03/12/2014 được ký kết với NHCSXH với các giải pháp đồng bộ, toàn diện:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, hội viên phụ nữ và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Để cán bộ, hội viên và người dân hiểu biết đầy đủ về tín dụng chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác qua đó thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong thực hiện chính sách tín dụng đến các nhóm đối tượng, các cấp Hội đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước và NHCSXH đến 100% cán bộ Hội và trên 18 triệu hội viên phụ nữ với đa dạng các hình thức, từ trực tiếp đến sử dụng truyền thông số hóa nhằm tác động đến mọi đối tượng đặc biệt là hội viên và phụ nữ nghèo, cụ thể: thông qua sinh hoạt chi, tổ phụ nữ, Tổ TK&VV, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm truyền thông của Hội và các sản phẩm truyền thông chuyển đổi số...Đặc biệt, trong năm 2019, hưởng ứng cuộc thi tìm hiểu Chỉ thị 40-CT/TW về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tín dụng chính sách xã hội*” đã có trên 18 nghìn phụ nữ tham gia, đạt 154% so với chỉ tiêu đề ra và nhiều bài thi đạt chất lượng cao đạt giải của ban tổ chức cuộc thi các cấp; năm 2020 xây dựng sản phẩm truyền thông chuyển đổi số về giáo dục tài chính toàn diện, Giáo dục ý thức và hướng dẫn thực hành tiết kiệm; xây dựng tài liệu hỏi đáp về tiết kiệm để truyền tải thông tin đến rộng rãi các nhóm đối tượng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng hoạt động Tổ TK&VV tạo nền tảng bền vững của hoạt động ủy thác; đào tạo kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh thúc đẩy hiệu quả sử dụng vốn vay.

Hội LHPN các cấp đã phối hợp với NHCSXH vận động việc thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn theo đúng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH, tích cực vận động, đôn đốc ban quản lý Tổ TK&VV làm tốt vai trò, trách nhiệm trong hoạt động điều hành, quản lý tổ. Đối với tổ viên, tập trung tuyên truyền, vận động thực hành tiết kiệm, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ kinh nghiệm trong sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả góp phần nâng cao đời sống, thực hiện trả nợ, trả lãi đúng kỳ hạn. Để nâng cao chất

lượng sinh hoạt tổ TK&VV, Hội LHPN Việt Nam đã lồng ghép các nội dung tuyên truyền pháp luật, giáo dục kiến thức, kỹ năng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, kết nối tiêu thụ sản phẩm, khởi nghiệp, trao đổi về nuôi dạy con, về chăm sóc sức khỏe...cho thành viên vay vốn. Kết quả hàng năm đã tổ chức và phối hợp đào tạo nghề cho trên 100 nghìn lao động nữ; các cấp Hội đã hỗ trợ xây dựng và phát triển trên 1000 mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã có sự tham gia của phụ nữ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo, trong đó cấp TW có 77 mô hình giảm nghèo được hỗ trợ triển khai xây dựng tại các vùng khó khăn trên địa bàn cả nước.

Để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội làm công tác ủy thác và cán bộ Tổ TK&VV, Hội LHPN các cấp đã phối hợp tổ chức trên 50.000 lớp tập huấn nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, quy trình giải ngân, quản lý nguồn vốn; hướng dẫn các thủ tục, quy định mới trong hoạt động ủy thác... cho cán bộ Hội và Ban quản lý Tổ TK&VV, biên soạn và phát hành gần 14 nghìn cuốn sổ tay hướng dẫn hoạt động Tổ TK&VV NHCSXH tới 100% Tổ TK&VV trung bình và yếu tại các địa bàn trên toàn quốc.

Chính vì vậy, chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV được nâng lên hàng năm, đến 30/10/2020, có 64.372 Tổ TK&VV, trong đó, có 56.306 Tổ xếp loại tốt (*chiếm 87,46%*); 5.938 Tổ xếp loại khá (*chiếm 9,22%*); 1.847 Tổ xếp loại trung bình (*chiếm 2,86%*); 281 Tổ xếp loại yếu (*chiếm 0,43%*). Chủ động đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV thông qua hình thức tự đào tạo hoặc thực hiện chương trình hợp tác đào tạo với NHCSXH.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và xử lý những sai phạm, yếu kém trong công tác quản lý góp phần nâng cao chất lượng tín dụng: hàng năm phối hợp với NHCSXH lập kế hoạch tổ chức các Đoàn công tác để kiểm tra và chỉ đạo hoạt động vay vốn ở các địa phương; 100% Hội LHPN các cấp đều xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, giám sát theo đúng thỏa thuận đã ký với NHCSXH. Phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ phụ trách chương trình và phụ trách địa bàn thực hiện kiểm tra theo chuyên đề và kiểm tra lồng ghép để thống nhất chỉ đạo, chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến yếu kém, tồn tại, xác định giải pháp giúp các cấp Hội khắc phục, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, các cấp Hội còn tham gia giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách và góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo và ổn định xã hội

Công tác biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến được quan tâm, hàng năm đề ra chỉ tiêu thi đua trong các cấp Hội về hoạt động ủy thác, thời gian qua có trên 10 ngàn tập thể, cá nhân cán bộ, phụ nữ tiêu biểu trên các lĩnh vực được biểu dương, khen thưởng tại các Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế từ cấp cơ sở đến cấp Trung ương.

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Sau 10 năm triển khai, sự phát triển của Ngân hàng CSXH ổn định và bền vững càng minh chứng rõ nét cho kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH của Chính phủ là cần thiết và đạt hiệu quả, Hội LHPN Việt Nam nhận thấy có tác động vô cùng to lớn thể hiện qua:

- Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội tăng trưởng hàng năm nhất là nguồn vốn từ các cấp địa phương tăng nhanh, tạo điều kiện để nhiều hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có cơ hội tiếp cận nguồn vốn phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội không ngừng được nâng cao và ngày càng hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo chung cả nước hàng năm trên 1%.

- Vai trò của hệ thống chính trị được khẳng định, nhất là trong lĩnh vực an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, trong đó có tổ chức chính trị xã hội, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Thông qua hoạt động ủy thác, cán bộ Hội, cán bộ của các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ NHCSXH sâu sát, gần dân, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của người dân, thực sự là cánh tay nối dài của Đảng, Nhà nước trong công tác dân vận từ đó đội ngũ thực hiện tín dụng chính sách được nâng cao năng lực nhất là trong lĩnh vực quản lý tài chính, giám sát, đề xuất chính sách; tỷ lệ thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội được tăng lên góp phần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội; Vai trò của tổ chức Hội ngày càng được xã hội ghi nhận, đánh giá cao.

Với kết quả đạt được, hoạt động ủy thác NHCSXH của các cấp Hội LHPN đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện đạt các mục tiêu của Chiến lược phát triển NHCSXH trong giai đoạn 2011-2015 đã đặt ra đóng góp vào thành tích chung của Ngân hàng CSXH trong 10 năm qua, cụ thể:

Trong thời gian tới, Hội LHPN Việt Nam xin đề xuất một số kiến nghị sau:

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ/ngành, quan tâm chỉ đạo tổng kết Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở đó đưa ra định hướng, giải pháp phù hợp trong việc nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030 và triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Với Ngân hàng chính sách xã hội, chiến lược phát triển ngân hàng CSXH giai đoạn 2021-2030 cần phát huy được những thành quả của 18 năm hoạt động đồng thời tiếp tục đổi mới góp phần thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển kinh tế, xã hội trong thời gian tới:

- Thúc đẩy tăng chất lượng, quy mô kinh tế hộ gia đình được vay vốn từ Ngân hàng CSXH, quan tâm khuyến khích thành viên vay vốn tham gia vào các mô hình theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị.

- Bên cạnh việc đẩy mạnh các sản phẩm tín dụng, tiết kiệm như hiện nay cần đa dạng các sản phẩm: bảo hiểm vi mô, giáo dục tài chính nhằm góp phần thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện của quốc gia nhất là đối với các đối tượng khó khăn.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngân hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa trong các hoạt động giao dịch tín dụng chính sách.

Thời gian tới, Hội LHPN Việt Nam sẽ tiếp tục làm tốt nhiệm vụ ủy thác được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao phó, luôn là người bạn đồng hành với NHCSXH. Kính chúc quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công!

Chúc NHCSXH Việt Nam tiếp tục phát triển, ngày càng đóng góp quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Xin trân trọng cảm ơn!

**10. Tham luận của Hội Cựu chiến binh Việt Nam về “Vai trò
của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam trong việc thực hiện Chiến
lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội
giai đoạn 2011-2020”**

THAM LUẬN

Vai trò của Hội Cựu Chiến binh Việt Nam trong việc thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020

Đại tá - Vũ Ngọc Bình
Trưởng ban Kinh tế TW Hội CCB VN

Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, đặt ra những mục tiêu, định hướng dài hạn cho hoạt động của NHCSXH trong giai đoạn 10 năm đến năm 2020, đồng thời chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể cho NHCSXH và các đơn vị liên quan, phối hợp thực hiện hoạt động tín dụng chính sách xã hội theo sự chỉ đạo của Chính phủ trong đó có Hội Cựu Chiến binh Việt Nam.

Hội Cựu Chiến binh Việt Nam là đơn vị nhận ủy thác theo văn bản Thỏa thuận ký kết với NHCSXH để thực hiện nhiệm vụ truyền tải nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đến người nghèo và các đối tượng chính sách. Định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm Hội Cựu chiến binh được ủy thác thống nhất, xuyên suốt trong quá trình thực Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020. Bốn nhiệm vụ chính được nêu tại Chiến lược là: Tuyên truyền và tham gia hoạt động tín dụng hỗ trợ giảm nghèo và an sinh xã hội; Phối hợp chuyển giao công nghệ, khuyến khích sản xuất, chuyển đổi cơ cấu với nguồn vốn tín dụng chính sách; Thực hiện hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát xã hội, cốt lõi là hoạt động Tổ TK&VV, bình xét cho vay và hướng dẫn sử dụng vốn vay; Đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác ủy thác.

Bám sát các định hướng và nhiệm vụ nêu trên, những năm qua Hội Cựu chiến binh đã phối hợp cùng NHCSXH trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược, đạt được những thành quả đáng ghi nhận. Cụ thể:

1. Kết quả hoạt động ủy thác qua Hội Cựu Chiến binh

Đến 31/10/2020, công tác ủy thác được Hội thực hiện tại 63 Hội cấp tỉnh, 707 đơn vị Hội cấp huyện và 8.984 Hội cấp xã trong phạm vi toàn quốc. Tổng dư nợ ủy thác do Hội Cựu Chiến binh quản lý là 37.629,7 tỷ đồng (*tăng trưởng 22.851,4 tỷ đồng tương ứng với 154% so với năm 2011 (14.778,3 tỷ đồng)*), chiếm 16,85% tổng dư nợ ủy thác của NHCSXH (*tăng 2.35% so với 2011*) tại 18 chương trình cho vay (*so với 14 chương trình năm 2011*), với 30.384 tổ TK&VV (*17,55% tổng số tổ TK&VV, giảm 2.117 tổ so với năm 2011*) và gần 1,1 triệu khách hàng (*16,71% tổng số khách hàng*) còn dư nợ, trong đó nợ quá

hạn chiếm 0,24% (18,08% tổng nợ quá hạn ủy thác, giảm 0,78% so với năm 2011). Chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV đến 31/10/2020 Hội Cựu Chiến binh có 30.381 tổ được đánh giá xếp loại, trong đó có 26.613 tổ xếp loại Tốt (84,3%), 3.434 tổ xếp loại khá (11,3%), 1.122 tổ xếp loại Trung bình (3,69%), 212 tổ xếp loại Yếu (0,7%).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội CCB các khóa, với bản chất và truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ"; Văn bản Thỏa thuận được ký kết, cùng với nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Cựu chiến binh đã tham gia tích cực, có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế của địa phương, đất nước. Trong 3 năm 2018, 2019 và 2020 đã giảm được 61.652 hộ CCB nghèo, 34.984 hộ cận nghèo; 4.871/10.619 xã, 229/704 huyện hết CCB nghèo; xóa được 14.018 nhà dột nát; giải quyết việc làm cho 393.890 người, chủ yếu là CCB và con em CCB. Đồng thời, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở, tạo điều kiện để Hội thực hiện nhiệm vụ một cách toàn diện và sâu sắc.

Những kết quả trên góp phần vào những kết quả chung đạt được của hoạt động tín dụng chính sách trong giai đoạn 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 vừa qua, trong đó Hội Cựu Chiến binh có vai trò quan trọng không thể tách rời. Với mức tăng trưởng nguồn vốn bình quân đạt 9,94%/năm, tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng tại NHCSXH đạt 9,82%/năm. Triển khai cho vay tới hơn 4,6 triệu lượt hộ nghèo, 2,7 triệu lượt hộ cận nghèo, 1,7 triệu lượt hộ mới thoát nghèo, 1,5 triệu lượt sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập, ...đảm bảo 100% hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện được tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ từ NHCSXH.

2. Hội Cựu Chiến binh phối hợp tham gia công tác ủy thác góp phần thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020.

a) Ký kết và thực hiện văn bản Thỏa thuận: Trong giai đoạn 2011-2020, Hội đã cùng NHCSXH các cấp tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung quy trình, công việc ủy thác, công tác phối hợp giữa NHCSXH với Hội Cựu chiến binh nói riêng và các tổ chức Chính trị - Xã hội khác nói chung (*Văn bản số 612/VBTT, Văn bản số 3798/VBTT*); thống nhất mức phí ủy thác, tỉ lệ phí ủy thác chi trả cho các cấp Hội, mức hoa hồng, tỉ lệ hoa hồng chi trả cho tổ trưởng, Ban Quản lý Tổ TK&VV theo chất lượng hoạt động của tổ,...điều chỉnh mức phí phù hợp với từng giai đoạn, theo hướng ưu tiên hỗ trợ cho vùng khó khăn, tạo điều kiện cho Hội cấp cơ sở có thêm kinh phí hoạt động.

Đối với Hội Cựu chiến binh cấp xã, đến cuối năm 2020, đã có trên 85% số Hội cấp xã trên toàn quốc ký kết hợp đồng ủy thác với NHCSXH nơi cho vay để thực hiện các nghiệp vụ ủy thác, tham gia vào các công đoạn cho vay, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Tổ TK&VV, quản lý nguồn vốn vay,

làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, thể hiện vai trò phản biện xã hội, là minh chứng rõ nét nhất cho hiệu quả nguồn vốn tín dụng do NHCSXH cung cấp. Hiệu quả thể hiện không chỉ ở việc nâng cao chất lượng đời sống của người nghèo và các đối tượng chính sách mà còn tạo nguồn lực, động lực cho sự phát triển của phong trào Hội.

Nhờ giải pháp riêng có này, nguồn vốn tín dụng chính sách được giải ngân nhanh chóng, kịp thời, đến đúng đối tượng thụ hưởng, giúp hàng triệu người nghèo và các đối tượng chính sách khác có vốn sản xuất, kinh doanh, tạo được việc làm, tăng thêm thu nhập, cải thiện và dần ổn định được cuộc sống... góp phần tích cực trong giảm nghèo bền vững, đồng thời ổn định an ninh, trật tự an toàn xã hội...;

b) Công tác tuyên truyền vận động được các cấp Hội Cựu chiến binh quán triệt, nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng cũng như hiệu quả thiết thực của hoạt động tín dụng chính sách xã hội thông qua NHCSXH. Từ đó các cấp Hội và Hội viên tích cực tham gia công tác vận động, phổ biến tín dụng chính sách để lan tỏa sâu rộng đến nhân dân, hỗ trợ người dân tham gia Tổ TK&VV để vay vốn. Hoạt động tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, sáng tạo và hiệu quả như sinh hoạt Hội định kỳ, thông qua các ấn phẩm báo viết, báo nói, báo hình,...

c) Nguồn vốn tín dụng chính sách được phối hợp, lồng ghép có hiệu quả trong hoạt động của các tổ chức Hội Cựu chiến binh các cấp, phối hợp với các Chương trình Mục tiêu Quốc gia (*XDNTM, GDBV, DTTSMN, NSVSMTNT,...*), hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với từng địa phương để giúp người dân thoát nghèo hướng tới mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

Hàng năm các cấp Hội thực hiện phong trào "Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi" đã xây dựng nhiều mô hình, tạo sự lan tỏa trong sản xuất, kinh doanh, phát triển dịch vụ như mô hình trồng cây ăn quả có múi ở Cao Phong, Tân Lạc tại tỉnh Hòa Bình; mô hình trồng chè sản xuất ở các vùng chè đặc sản Tân Cương tại tỉnh Thái Nguyên; mô hình nuôi trồng thủy sản tại các huyện Ngọc Hiền, Năm Căn tỉnh Cà Mau; mô hình sản xuất lúa gạo xuất khẩu tại Vị Thủy tỉnh Hậu Giang, trồng trái cây quy mô lớn tại các tỉnh Bến Tre, Tiền Giang.... các cấp Hội, hàng năm cấp Giấy chứng nhận danh hiệu "Hội viên sản xuất – kinh doanh giỏi" trên cơ sở có đăng ký phân đấu, gia đình đạt Gia đình văn hóa và hoàn thành các chỉ tiêu...; Phong trào "3+1" "5+1", 3 (hoặc 5) Hội viên giúp một hội viên nghèo vươn lên thoát nghèo; Phong trào tham gia "Quỹ nghĩa tình đồng đội" giúp đỡ nhau phát triển kinh tế,...

d) Công tác kiểm tra, giám sát: Hằng năm, các cấp Hội chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra và phối hợp NHCSXH cùng cấp thực hiện ngay từ đầu năm. Công tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc, bài bản, đúng phương pháp, đầy đủ nội dung, tỷ lệ cần kiểm tra, đề cao tinh thần trách nhiệm, công tác tổ chức linh hoạt và thuận tiện, phù hợp với hoạt động của Hội, có sự phối hợp với NHCSXH. Chất lượng kiểm tra thường xuyên được đánh giá, củng cố hiệu quả chuyển biến qua từng năm. Việc kiểm tra chỉ ra những tồn tại, hạn chế của Hội cấp dưới, Ban quản lý Tổ, thành viên của Tổ để đề ra giải pháp, phương án khắc phục. Từ đó nâng cao chất lượng ủy thác của Hội Cự chiến binh các cấp, chất lượng Tổ TK&VV, ý thức trách nhiệm, nhận thức của Ban Quản lý tổ, tổ viên, tạo ý thức có vay – có trả, người dân mạnh dạn vay vốn, không còn trông chờ, ỷ lại vào cho không, cấp phát.

đ) Trong giai đoạn 2011-2020, công tác đào tạo, tập huấn, củng cố nâng cao trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ làm dịch vụ ủy thác, Ban Quản lý tổ TK&VV luôn được Hội Cự chiến binh quan tâm triển khai xuyên suốt quá trình thực hiện Chiến lược. Từ Trung ương đến cấp Hội cơ sở chủ động thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với NHCSXH các cấp để thống nhất nội dung, chương trình đào tạo. Các hình thức triển khai phong phú, linh hoạt; nội dung được chuẩn bị kỹ lưỡng, đảm bảo cập nhật các văn bản nghiệp vụ mới của Ngân hàng cũng như triển khai tốt công tác phối hợp giữa các bên.

Trung ương Hội đã triển khai đến Hội cấp tỉnh, huyện, xã và chi hội cơ sở những chính sách mới như cho vay đối với Hộ Cận nghèo, Hộ mới thoát nghèo, Cho vay Nhà ở xã hội,... nâng mức cho vay tối đa lên 50 triệu đồng/hộ, 100 triệu đồng/hộ đối với một số đối tượng cụ thể,... triển khai nội dung văn bản Thỏa thuận đã ký kết giữa Hội và NHCSXH theo từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Từ đó, các nội dung được triển khai đến các hội viên nói riêng và đông đảo các tầng lớp nhân dân nói chung, tạo hiệu quả tích cực, có sức lan tỏa giúp cho chính sách tín dụng ưu đãi của nhà nước đi vào cuộc sống.

3. Vai trò của Hội Cự Chiến binh trong thực hiện các nhiệm vụ chung (nghiên cứu từ thay thế "tại Chiến lược")

a) Công tác quản trị Ngân hàng: Xuyên suốt trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, về cơ cấu bộ máy tổ chức, Hội Cự chiến binh có đại diện tham gia là thành viên Hội đồng quản trị ở cấp Trung ương và Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp (tỉnh, huyện) tại địa phương. Qua đó, Hội Cự chiến binh các cấp đều góp tiếng nói của mình trong những quyết sách, những định hướng, mục tiêu cho từng giai đoạn hoạt động của NHCSXH các cấp từ trung ương đến cơ sở. Là thành viên trong Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp; với bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, cán bộ các cấp Hội đã tích cực, trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất

với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư trong tín dụng chính sách, góp phần đẩy mạnh các Chương trình phát triển kinh tế địa phương, trong đó có giải quyết việc làm, mà con, em Cựu chiến binh cũng được thụ hưởng.

b) Trong giai đoạn 2011-2020, Hội Cựu Chiến binh đã phối hợp cùng NHCSXH để tham mưu, xây dựng cơ chế nguồn vốn, huy động các nguồn lực tài chính, tạo nền tảng cho việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; tham mưu mở rộng một số đối tượng, hoàn thiện các cơ chế, chương trình cho vay (*bổ sung Hộ Cận nghèo, Hộ Mới thoát nghèo, cho vay Nhà ở Xã hội, Cho vay trả lương ngừng việc cho người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid 19, ...; tham mưu điều chỉnh mức cho vay, thời gian cho vay tối đa của một số đối tượng, chương trình vay lên tối đa 100 triệu đồng/hộ, thời gian cho vay tối đa đến 10 năm, ...*), cùng NHCSXH và các Hội đoàn thể nhận ủy thác khác tổ chức quản lý, vận hành bộ máy từ trung ương đến địa phương, mạng lưới Tổ TK&VV rộng khắp đến từng thôn, bản, tổ dân phố. Thực hiện các phương án củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động ủy thác và mạng lưới Tổ TK&VV.

Quá trình hoàn thiện các hành lang pháp lý cho hoạt động của Ngân hàng được Hội Cựu Chiến binh tích cực tham gia từ các hoạt động khảo sát thực tế tại địa phương, lắng nghe, ghi nhận các ý kiến của hội viên, tổ viên Tổ TK&VV do Hội quản lý, tổng hợp các ý kiến, đề xuất từ cơ sở làm cơ sở để cùng NHCSXH tham mưu đến Chính phủ, các Bộ ngành và cơ quan quản lý nhà nước liên quan ban hành cơ chế.

c) Hội Cựu chiến binh đã thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đang triển khai. Hội có tham gia công tác quản trị ngân hàng từ cấp trung ương đến địa phương (*cấp tỉnh, huyện*); trực tiếp tham gia vào quá trình quản lý nguồn vốn vay (*cấp xã*), trực tiếp tiếp nhận đề nghị và tham gia hướng dẫn quá trình bình xét cho vay (*cấp xã, chi hội, tại Tổ TK&VV*). Nắm bắt nhu cầu về vốn vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác để đề xuất NHCSXH, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xây dựng, ban hành cơ chế. Hội thực hiện công tác kiểm tra độc lập và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH các cấp từ trung ương đến địa phương, từ đó tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ để ban hành, điều chỉnh những cơ chế cho phù hợp. Nói cách khác, hoạt động ủy thác qua Hội Cựu chiến binh nói riêng và các tổ chức Chính trị - Xã hội nhận ủy thác nói chung, đặc biệt là Hội đoàn thể cấp cơ sở chính là bức tranh rõ toàn cảnh, phản ánh đầy đủ, rõ nét hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đã mang lại cho đời sống nhân dân. Cũng là phản ánh kết quả quá trình thực hiện Chiến lược phát triển

NHCSXH trong giai đoạn vừa qua, tạo động lực để xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo.

4. Những bài học kinh nghiệm

- Việc xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển được triển khai một cách quyết liệt, bài bản, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn và đứng trên cơ sở mang lại lợi ích tối đa dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác sẽ đem lại hiệu quả thiết thực, tăng tính khả thi cho Chiến lược. Với giai đoạn vừa qua, NHCSXH đã đi đúng định hướng đề ra để đạt được các mục tiêu tổng quát và cơ bản các mục tiêu cụ thể.

- Hội Cựu chiến binh đã tham gia sâu và thiết thực vào công tác quản trị ngân hàng, tham gia việc xây dựng cơ chế từ những bước đầu tiên như khảo sát, đánh giá thực tiễn, tìm hiểu các căn cứ pháp lý để cùng Ngân hàng xây dựng và điều chỉnh cơ chế phù hợp với thực tiễn, đúng quy định của pháp luật và phát huy hiệu quả khi triển khai các nội dung của Chiến lược.

5. Kiến nghị và đề xuất

Để hoạt động tín dụng chính sách, cũng như công tác ủy thác của Hội Cựu chiến binh nói riêng và các tổ chức Chính trị - Xã hội nói chung được nâng cao về chất lượng, hiệu quả, Hội Cựu chiến binh đề nghị:

- Chính phủ, các Bộ ngành và các cơ quan quản lý nhà nước quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cân đối, bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ vùng nghèo, địa phương nghèo, hộ nghèo, nhất là vùng dân tộc để tập trung nguồn lực. Ban hành và điều chỉnh chuẩn nghèo kịp thời để đánh giá chính xác hộ nghèo, hộ mới thoát nghèo; Nghiên cứu chỉnh sửa cơ chế cho vay hộ nghèo theo hướng tăng tính trách nhiệm của Chủ tịch xã (phường); tăng cường cán bộ trưởng thôn, trưởng bản tham gia hoạt động ủy thác, đi đôi với chính sách thù lao phù hợp; coi trách nhiệm xóa đói, giảm nghèo là của các cấp cơ quan địa phương, không phó thác toàn bộ cho Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn tiếp theo, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và các giải pháp triển khai thực hiện cụ thể.

- Cấp ủy và Chính quyền các địa phương quan tâm bố trí nguồn lực từ Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, nâng cao năng lực làm việc cho NHCSXH.

Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội Giai đoạn 2011-2020 đã kết thúc; Phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc đối với tổ chức chính trị - xã hội là phương thức riêng có của Việt Nam. Để tiếp tục hoạt động hiệu quả, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội Giai đoạn 2021-2030, cần có đánh giá tổng kết, bổ sung, điều chỉnh nhằm làm sâu sắc và phong phú hơn những thành quả trong những năm qua, góp phần tích cực, hiệu quả hơn nữa - là một trụ cột quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững cũng như Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030... nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân./.

11. Tham luận của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh về “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 10 năm đồng hành thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020”

BÁO CÁO THAM LUẬN

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 10 năm đồng hành thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (TNCS HCM) là tổ chức chính trị - xã hội của thanh niên Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, là tập thể gồm những thanh niên tiên tiến, phấn đấu vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Đoàn TNCS HCM tham gia hoạt động tín dụng chính sách với vai trò một đơn vị nhận ủy thác để thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay.

Xác định tín dụng chính sách xã hội là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách có cơ hội vươn lên làm giàu chính đáng, đồng thời đây cũng là chức năng quan trọng của tổ chức Đoàn trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên thanh niên. Ban Bí thư Trung ương Đoàn luôn coi việc thực hiện tốt những nội dung thỏa thuận, nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng vốn vay ủy thác là một hoạt động trọng tâm trong chương trình công tác đoàn và phong trào thanh niên cả nước.

Tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011-2020, Đoàn TNCS HCM được giao nhiệm vụ đồng hành cùng NHCSXH xây dựng cơ cấu, bộ máy nhằm truyền tải nguồn vốn tín dụng chính sách đến người nghèo và các đối tượng chính sách. Trong những năm qua, Đoàn TNCS HCM chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động ủy thác, chất lượng tín dụng, hướng dẫn người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác ủy thác, tập trung thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV)... Qua đó đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách đến được đúng đối tượng thụ hưởng một cách thuận lợi, tạo điều kiện phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống, cho con em học tập, đoàn viên phát triển kinh tế... góp phần quan trọng đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới.

1. Hoạt động ủy thác góp phần thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đoàn TNCS HCM

Để triển khai nhanh chóng, đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong giai đoạn 2011-2020, tổ chức Đoàn đã cùng NHCSXH các cấp thường xuyên cụ thể hóa công tác phối hợp bằng các văn bản: *Văn bản thỏa thuận số 283/VBTT ngày 25/4/2003, Văn bản thỏa thuận số 3948/VBTT ngày 01/12/2014*. Trung ương Đoàn đã ban hành

nhieu văn bản chỉ đạo các tỉnh, thành Đoàn ký văn bản liên tịch với NHCSXH cấp tỉnh, từ đó triển khai tới cấp huyện, xã. Đến nay, 100% các tỉnh, thành Đoàn đã và đang thực hiện tốt Chương trình Liên tịch với trọng tâm bám sát theo Chiến lược phát triển của NHCSXH, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện, bổ sung kiến thức; tăng cường công tác tập huấn, kiểm tra, giám sát...; phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình Liên tịch...

Sau khi Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng được ban hành ngày 22/11/2014, Đoàn TNCS HCM đã chỉ đạo các cấp Đoàn phối hợp chặt chẽ với NHCSXH, cấp ủy, chính quyền địa phương thông qua tập huấn, lồng ghép trong các chương trình, phổ biến chủ trương, chính sách, kiến thức chuyên môn để truyền đạt tinh thần Chỉ thị, gắn với các nội dung cụ thể trong công việc thực hiện ủy thác.

Những kết quả đạt được đã góp phần khẳng định phương thức ủy thác thông qua các tổ chức chính trị - xã hội mà NHCSXH đang thực hiện là mô hình sáng tạo, mang lại hiệu quả rộng khắp. Hiệu quả đem lại giúp nguồn vốn tín dụng chính sách đến được đúng đối tượng thụ hưởng một cách thuận lợi, an toàn, tạo điều kiện phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội... góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và xây dựng tổ chức Đoàn TNCS HCM ngày càng vững mạnh.

b) Công tác tham mưu hoàn thiện cơ chế, hành lang pháp lý

Với cương vị là thành viên Hội đồng quản trị NHCSXH cấp Trung ương, Ban Đại diện Hội đồng quản trị các cấp (tỉnh, huyện) tại địa phương, Đoàn TNCS HCM luôn chủ động phối hợp với NHCSXH tham mưu, xây dựng cơ chế nguồn vốn, huy động các nguồn lực tài chính, tạo nền tảng cho việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; tham mưu mở rộng một số đối tượng, hoàn thiện các cơ chế, chương trình cho vay như: bổ sung cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay nhà ở xã hội, cho vay trả lương ngừng việc cho người lao động do ảnh hưởng của dịch Covid 19,...; tham mưu điều chỉnh mức cho vay, thời gian cho vay tối đa của một số đối tượng, chương trình vay lên tối đa 100 triệu đồng/hộ, thời gian cho vay tối đa đến 10 năm,...

Quá trình hoàn thiện các hành lang pháp lý cho hoạt động của Ngân hàng được Đoàn TNCS HCM tích cực tham gia từ các hoạt động khảo sát thực tế tại địa phương, lắng nghe, ghi nhận các ý kiến của đoàn viên, tổ viên Tổ TK&VV do Đoàn quản lý, tổng hợp các ý kiến, đề xuất từ cơ sở làm cơ sở để cùng NHCSXH tham mưu đến Chính phủ, các Bộ ngành và cơ quan quản lý nhà nước liên quan ban hành cơ chế. Đoàn thanh niên đã thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đang triển khai. Đoàn có tham gia công tác quản trị ngân hàng từ cấp trung ương đến địa phương

(cấp tỉnh, huyện); trực tiếp tham gia vào quá trình quản lý nguồn vốn vay (cấp xã), trực tiếp tiếp nhận đề nghị và tham gia hướng dẫn quá trình bình xét cho vay (cấp xã, chi hội, tại Tổ TK&VV). Nắm bắt nhu cầu về vốn vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác để đề xuất NHCSXH, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xây dựng, ban hành cơ chế. Đoàn thực hiện công tác kiểm tra độc lập và phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động nghiệp vụ của NHCSXH các cấp từ trung ương đến địa phương, từ đó tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ để ban hành, điều chỉnh những cơ chế cho phù hợp. Hoạt động ủy thác qua Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nói riêng và các tổ chức CTXH nhận ủy thác nói chung, đặc biệt là tổ chức CTXH cấp cơ sở chính là bức tranh toàn cảnh, phản ánh đầy đủ, rõ nét hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội mà NHCSXH đã mang lại cho đời sống nhân dân. Cũng là phản ánh kết quả quá trình thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH trong giai đoạn vừa qua, tạo động lực để xây dựng chiến lược cho giai đoạn tiếp theo.

c) Công tác huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Các cấp bộ Đoàn phối hợp chặt chẽ với NHCSXH cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, trọng tâm tham mưu cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách, vốn ủy thác địa phương và vốn để xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm sử dụng vốn NHCSXH trong thanh niên, thành lập Quỹ Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp và giải quyết việc làm từ nguồn vốn địa phương..

Công tác phối hợp giữa các cấp bộ Đoàn với Ngân hàng Chính sách xã hội được duy trì chặt chẽ, thường xuyên đã tạo điều kiện thuận lợi giúp công tác quản lý vốn và thành lập dự án Giải quyết việc làm cho thanh niên tại địa phương ngày càng tốt hơn. Tính đến Quý III năm 2020, nguồn vốn thực hiện Chương trình vay vốn Quỹ quốc gia về việc làm kênh Trung ương Đoàn đã hỗ trợ, cho vay các cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi theo định hướng tập trung xây dựng nông thôn mới và vay theo hộ nhỏ lẻ là 75.267 triệu đồng.

d) Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội

Quy mô tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quản lý tăng gấp 3,3 lần, từ 9.465 tỷ đồng (năm 2011) lên 31.257 tỷ đồng (thời điểm 31/10/2020), chiếm 14% tổng dư nợ ủy thác của NHCSXH

(tăng 4,68% so với 2011) với hơn 900 nghìn khách hàng (13,96% tổng số khách hàng) còn dư nợ, trong đó nợ quá hạn chiếm 0,28% (17,56% tổng nợ quá hạn ủy thác, tăng 5,96% so với năm 2011). Dư nợ hiện tập trung chủ yếu ở 07 chương trình tín dụng, chiếm 92,45% tổng dư nợ, đó là chương trình tín dụng hộ nghèo (chiếm tỷ trọng 18,31%), chương trình tín dụng hộ cận nghèo (chiếm tỷ trọng 15,14%), chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo (chiếm tỷ trọng 14,46%), chương trình tín dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (chiếm tỷ trọng 14,94%), chương trình cho vay giải quyết việc làm (chiếm tỷ trọng 11,44%), chương trình tín dụng hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn (chiếm tỷ trọng 14,28%), chương trình tín dụng học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (chiếm tỷ trọng 3,88 %).

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đang quản lý 24.634 tổ TK&VV (14,23% tổng số tổ TK&VV, tăng 3.639 tổ so với năm 2011), trong đó: 20.266 tổ xếp loại Tốt (82,27%), 3.017 tổ xếp loại khá (12,25%), 1.134 tổ xếp loại Trung bình (4,6%), 216 tổ xếp loại Yếu (0,88%).

Từ nguồn vốn ưu đãi, nhiều hộ gia đình nghèo, cận nghèo đã có điều kiện phát triển chăn nuôi, trồng trọt, tạo thêm việc làm cho gia đình; nhiều hộ có điều kiện đưa giống mới năng suất cao vào sản xuất, thay đổi tập quán canh tác lạc hậu, xây dựng nhiều mô hình sản xuất hiệu quả. Đặc biệt, nhiều hộ nghèo từ làm ăn nhỏ, lẻ đã phát triển trở thành các chủ trang trại, chủ cơ sở có quy mô lớn, sản xuất hàng hóa, thu hút nhiều lao động và việc làm ổn định và giúp được nhiều hộ khác thoát nghèo. Nhiều bạn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn, giúp các em tiếp tục nuôi dưỡng ước mơ đến trường.... Vốn tín dụng chính sách cũng đã góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới của các địa phương; ngăn chặn nạn cho vay nặng lãi, góp phần đẩy lùi “tín dụng đen”, giúp cho người nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện tự lực vươn lên, thay đổi nhận thức, sử dụng vốn có hiệu quả hơn, góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống.

đ) Chất lượng tín dụng chính sách không ngừng được nâng cao; xây dựng quy trình xử lý rủi ro phù hợp với đặc thù hoạt động và xử lý kịp thời theo quy định của Nhà nước

Đoàn TNCS HCM các cấp đã cùng với NHCSXH cùng cấp phối hợp thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng chính sách góp phần nâng cao thu nhập của người nghèo và đối tượng chính sách, giảm tỷ lệ hộ nghèo một cách bền vững; tạo việc làm cho người dân đô thị và các vùng nông thôn; cải thiện điều kiện vệ sinh, nước sạch và môi trường cho người dân... Đặc biệt là tạo lập nguồn vốn cho đoàn viên thanh niên để phát triển kinh tế, lập thân, nghiệp, giải quyết việc làm. Hàng năm, các cấp bộ đoàn chủ động phối hợp với NHCSXH tổ chức tổng kết công tác ủy thác cho vay và triển khai phương hướng

nhiệm vụ năm tiếp theo; thường xuyên tham gia họp giao ban để nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện ủy thác cho vay, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh tại cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ TK&VV yếu kém.

Phân công cán bộ chuyên trách thực hiện và theo dõi các nội dung công việc ủy thác; tăng cường tham mưu công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với các cấp bộ đoàn. Quán triệt Ban Thường vụ Đoàn cấp xã không được tham gia Ban quản lý Tổ do Đoàn Thanh niên quản lý để đảm bảo tách chức năng kiểm soát và quản lý hoạt động của Tổ. Phối hợp với NHCSXH đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn và nợ trên 3 tháng không hoạt động, hạn chế tối đa nợ quá hạn phát sinh, kiên quyết thu hồi dứt điểm các khoản nợ quá hạn, nợ khoanh đến hạn; hướng dẫn các cấp bộ đoàn rà soát xử lý đối với những hộ vay đã chuyển khỏi địa bàn nơi cư trú; tổng hợp danh sách hộ chây ỳ, nợ chiếm dụng, nợ không có khả năng thu hồi... Phối hợp với các tổ chức liên quan và NHCSXH đơn đốc, có biện pháp xử lý và thu hồi nợ.

e) Tiếp tục thực hiện và làm sâu sắc hơn phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị của Việt Nam

NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Đoàn TNCS HCM theo các nguyên tắc: bình xét dân chủ, công khai; vốn giải ngân trực tiếp đến người vay tại trụ sở UBND cấp xã thông qua hoạt động của Tổ giao dịch tại Điểm giao dịch xã, nhằm tiết giảm tối đa chi phí cho người vay, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với dịch vụ tài chính tín dụng.

Với kết quả đạt được trong 10 năm qua, có thể khẳng định hoạt động ủy thác thông qua các tổ chức CTXH nói chung và tổ chức Đoàn nói riêng là phù hợp và hiệu quả, được nhân dân đồng tình ủng hộ; góp phần tham gia và giám sát việc thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong việc sử dụng nguồn lực của Nhà nước cho mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thông qua phương thức cho vay ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội với hàng vạn người từ Trung ương đến cơ sở để chuyển tải nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước đến hàng triệu người nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp đỡ họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

f) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội được chú trọng, tăng cường.

Công tác kiểm tra, giám sát luôn là nội dung quan trọng để hoạt động ủy thác ngày càng bền vững, nâng cao hiệu quả, chất lượng tín dụng, kịp thời phát

hiện những vấn đề tồn tại để có giải pháp khắc phục. Cụ thể, TW Đoàn chỉ đạo các tỉnh, thành Đoàn và hệ thống Đoàn cơ sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Bình quân hàng năm, Đoàn Trung ương trực tiếp kiểm tra, giám sát với trên 20 tỉnh, thành Đoàn và nhiều huyện Đoàn trong toàn quốc; các cấp bộ Đoàn đã thực hiện trên 500 lượt/năm cuộc kiểm tra hoạt động ủy thác đối với các huyện, xã và các Tổ TK&VV.

Chất lượng kiểm tra thường xuyên được quan tâm, củng cố, hiệu quả chuyển biến qua từng năm. Thông qua công tác kiểm tra của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đối với Đoàn cấp dưới và các Tổ TK&VV, đã phát hiện kịp thời những sai sót, tồn tại, hạn chế và đề xuất các biện pháp khắc phục. Từ đó, chất lượng hoạt động ủy thác của Đoàn các cấp được nâng lên rõ rệt, chất lượng Tổ TK&VV được nâng cao; ý thức trách nhiệm, nhận thức của Ban Quản lý tổ, tổ viên, đã có chuyển biến tích cực; tổ viên Tổ TK&VV đã ý thức được có vay, có trả, không còn tâm lý ỷ lại vào hỗ trợ cấp phát, cho không từ Nhà nước; người dân tạo được thói quen với việc tham gia gửi tiền qua tổ TK&VV, tỉ lệ tổ viên tham gia gửi tiền đều đặn theo quy ước của tổ tăng đều qua các năm.

g) Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Đoàn TNCS HCM đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, ngân hàng chính sách xã hội tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chính sách dạy nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động tới thanh niên và xã hội thông qua việc tổ chức nhiều nội dung, hoạt động cụ thể, như: Ngày hội việc làm, Ngày hội tư vấn vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, “Tư vấn hướng nghiệp” trong các trường THPT... Tính trong 5 năm trở lại đây, đã có hơn 8 triệu lượt thanh niên, học sinh được Đoàn các cấp tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, tham gia dạy nghề cho hơn 420.000 thanh niên, giới thiệu việc làm cho hơn 2 triệu thanh niên. Các cấp bộ Đoàn cũng đã tích cực triển khai các chương trình: Thanh niên khởi nghiệp, hỗ trợ thanh niên làm kinh tế, ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất và đời sống, hỗ trợ thanh niên nông thôn tham gia chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP)... với hơn 1.000 cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo được tổ chức, thu hút hơn 130.000 lượt thanh niên tham gia. Thông qua các chương trình, các tỉnh thành Đoàn đã kết nối được các dự án khởi nghiệp, các dự án phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trẻ đến các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội.

Việc sử dụng nguồn vốn cho vay với lãi suất ưu đãi, giúp thanh niên mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, đồng thời thu hút thêm nhiều lao động tại địa phương góp phần đưa mô hình, ý tưởng khởi nghiệp hay vào triển khai thực tế, giải quyết việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, giúp thanh niên vươn lên làm giàu chính đáng ngay chính tại địa phương mình. Nguồn vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm qua Trung ương Đoàn với hơn 75 tỷ đồng đã giải ngân cho

923 dự án, giải quyết việc làm cho 2.369 thanh niên. Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ thanh niên lập thân lập nghiệp thông qua các chương trình tín dụng chính sách đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Chiến lược phát triển NHCSXH.

h) Công tác đào tạo, tập huấn, củng cố nâng cao trình độ, chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác ủy thác, Ban Quản lý tổ TK&VV luôn được tổ chức Đoàn quan tâm triển khai xuyên suốt quá trình thực hiện Chiến lược. Trung ương Đoàn đã tuyên truyền đến Đoàn cấp tỉnh, huyện, xã và chi đoàn cơ sở những chính sách mới phù hợp với thực tiễn như cho vay đối với Hộ Cận nghèo, Hộ Mới thoát nghèo, Cho vay Nhà ở xã hội...nâng mức cho vay tối đa lên 50 triệu đồng/hộ, 100 triệu đồng/hộ đối với một số đối tượng cụ thể ... thông qua công tác đào tạo, tập huấn. Hàng năm, Trung ương Đoàn tổ chức 30-35 lớp tập huấn chuyên đề và lồng ghép cho khoảng 3.500 lượt cán bộ ban quản lý Tổ TK&VV và cán bộ đoàn cơ sở về những nghiệp vụ quản lý vốn vay, trách nhiệm của cán bộ Đoàn cơ sở. Từ đó tạo hiệu quả tích cực, có sức lan tỏa giúp cho chính sách tín dụng ưu đãi của nhà nước được đi vào cuộc sống.

2. Những bài học kinh nghiệm

a) Quá trình thực hiện hoạt động ủy thác phải bám sát theo Chiến lược phát triển của NHCSXH, đồng thời đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của Đoàn cấp trên đối với cấp dưới, tổ TK&VV; coi trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện ủy thác, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích.

b) Tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phải tạo được cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, cụ thể giữa Đoàn TNCS HCM và NHCSXH; làm tốt công tác tuyên truyền, phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chiến lược.

c) Ban Thường vụ Đoàn thanh niên các cấp, nhất là cấp xã cần chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và NHCSXH trong xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, đảm bảo phù hợp với nội dung Chiến lược phát triển và có giải pháp quyết liệt triển khai thực hiện. Đồng thời chủ động phối hợp với Bộ, ban ngành liên quan để nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện Chiến lược, các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Kiến nghị và đề xuất

- Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn tiếp theo phù hợp với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Tiếp tục quan tâm, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, ban hành hoàn thiện các chính sách pháp luật để tạo lập và phát triển nguồn vốn ổn định, bền vững cho NHCSXH đảm bảo nhu cầu thực tiễn của người dân, trong đó có các đối tượng là thanh niên nông thôn, thanh niên là người dân tộc thiểu số, tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

- Trong giai đoạn tới cần quan tâm đẩy mạnh hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp, lập nghiệp theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và 74/2019/NĐ-CP góp phần tạo việc làm; khôi phục khó khăn do dịch Covid 19; thiên tai bão lũ trong giai đoạn vừa qua cũng như hỗ trợ các hợp tác xã hoặc tổ hợp tác có thêm nguồn lực để tham gia chương trình OCOP (mỗi xã một sản phẩm).

- Cấp ủy và Chính quyền các địa phương quan tâm bố trí nguồn lực từ Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc, nâng cao năng lực làm việc cho NHCSXH./.

12. Tham luận của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về “Về tập trung huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách tại thành phố Hồ Chí Minh”

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2020

BÀI THAM LUẬN

**Về tập trung huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng
tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách
tại Thành phố Hồ Chí Minh**

(Tài liệu phục vụ Hội nghị Tổng kết chiến lược phát triển

Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020)

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Trong nhiều năm qua, thành phố Hồ Chí Minh luôn đóng góp trên 1/5 GDP và trên 1/4 thu ngân sách cho Quốc gia. Đặc biệt, thành phố là địa phương luôn tiên phong thực hiện thí điểm và đề xuất với trung ương nhiều cơ chế chính sách cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và thành phố nói riêng. Tuy nhiên, kinh tế phát triển với tốc độ đô thị hóa nhanh cũng làm cho việc phân hóa giàu nghèo và các tệ nạn xã hội cũng tăng theo, người nghèo thành phố càng khó khăn hơn do lạm phát, giá cả tăng cao, khó tìm việc làm... Từ năm 1992, thành phố là địa phương đầu tiên của cả nước khởi xướng và thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo (nay là Chương trình Giảm nghèo bền vững) đến nay đang thực hiện giai đoạn 6 (2016 - 2020) với lần điều chỉnh chuẩn nghèo thứ 10 và đang chuẩn bị bước sang giai đoạn mới (2021 - 2025). Đồng hành với thành phố, từ khi được thành lập theo Quyết định số 61/QĐ-HĐQT ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố đã và đang gắn kết mật thiết với chương trình giảm nghèo và các chương trình an sinh xã hội của thành phố, là công cụ hiệu quả của cấp ủy, chính quyền thành phố để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, tạo việc làm và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Đến nay, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhiều giải pháp căn cơ được thực hiện một cách đồng bộ, quyết liệt, Thành phố đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X đã đề ra.

Về tín dụng chính sách xã hội, do Thành phố thực hiện chuẩn nghèo riêng nên việc triển khai các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố trên địa bàn là rất đặc thù (chỉ có rất ít chương trình của Trung ương được triển khai cho vay như: học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Giải quyết việc làm và một vài chương trình nhỏ không đáng kể), dư nợ tín dụng đạt thấp, một số chương trình cho vay còn phải thu hồi vốn chuyển trả trung ương theo quy định. Vì vậy, trong gần 10 năm qua, dưới sự chỉ đạo của Thành ủy và sự tham mưu của các Sở - ngành liên quan, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố đã từng bước xây dựng và tạo lập nguồn vốn để thực hiện tín dụng chính sách xã hội mang tính đặc thù riêng. Thành phố đã bàn giao, ủy thác Quỹ xóa đói giảm nghèo và các nguồn quỹ cho vay ưu đãi khác của thành phố sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để quản lý cho vay theo phương thức thống nhất; quan tâm bố trí vốn bổ sung từ ngân sách hàng năm, tạo điều kiện và tăng cường nguồn lực để Ngân hàng chính sách xã hội lớn mạnh, đủ sức để hỗ trợ cho người nghèo thành phố vay vốn làm ăn, vươn lên thoát nghèo và cải thiện cuộc sống. Việc triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố trong 10 năm qua đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia thực hiện tín dụng chính sách xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đẩy lùi các tệ nạn, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đồng thời củng cố thêm tình đoàn kết, trách nhiệm, gắn bó trong cộng đồng dân cư.

Đến nay, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố đạt 6.024 tỷ đồng, tăng 3.945 tỷ đồng so với thời điểm năm 2010. Trong đó, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay chiếm 49%/tổng nguồn vốn. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 6.001 tỷ đồng, tăng 4.052 tỷ đồng so với thời điểm năm 2010. Trong giai đoạn từ năm 2011 cho đến nay, nguồn vốn cho vay ưu đãi đã góp phần giúp trên 126.000 lượt hộ thoát nghèo qua các giai đoạn; giải quyết việc làm cho trên 247.000 lao động; hỗ trợ hơn 14.000 lượt hộ gia đình bị thu hồi đất có vốn làm ăn, ổn định cuộc sống nơi ở mới; giúp trên 51.000 lượt học sinh, sinh viên được vay vốn để học tập; cải tạo và xây dựng mới hơn 228.500 công trình nước sạch và vệ sinh trên địa bàn 5 huyện ngoại

thành của thành phố; giúp gần 12.000 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi các dự án chỉnh trang đô thị sửa chữa nhà ở và phát triển kinh tế; hỗ trợ cho 279 hộ gia đình được vay vốn để mua nhà ở xã hội hoặc xây dựng mới, sửa chữa nhà để ở; hỗ trợ 02 người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc cho 207 lượt lao động bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19; hỗ trợ vốn cho 297 người sống chung với HIV, người sau cai nghiện ma túy, gái bán dâm hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, có vốn làm ăn, khởi nghiệp...

Thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, ngày 27 tháng 3 năm 2015, Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 1204-CV/TU về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố, theo đó, yêu cầu các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan từ thành phố đến quận, huyện đưa tín dụng chính sách vào kế hoạch hoạt động thường xuyên của cấp ủy và cơ quan đơn vị; tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội. Ngày 17 tháng 7 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 4068/KH-UBND về triển khai thực hiện Công văn số 1204/CV-TU của Ban Thường vụ Thành ủy, cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư và Thành ủy, đề ra các giải pháp và phân công trách nhiệm cho các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố để tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, 24/24 Quận ủy, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các quận, huyện đều ban hành văn bản để triển khai thực hiện Công văn số 1204-CV/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Kế hoạch số 4068/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố. Từ năm 2017, để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 2386/UBND-VX ngày 24 tháng 4 năm 2017, theo đó, yêu cầu các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố tiếp tục nghiêm túc thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện tốt mục tiêu Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Hội nghị Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố do Thành ủy thành phố chủ trì, tổ chức ngày 31 tháng 10 năm 2019 đã khẳng định tín dụng chính sách xã hội có vai trò rất quan trọng, là một trong các giải pháp cơ bản trong công tác giảm nghèo, tạo việc làm và góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, để tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư

Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố, ngày 27 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 5419/UBND-VX tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố tập trung đẩy mạnh thực hiện tốt hơn nữa Chỉ thị số 40-CT/TW để thực hiện tốt mục tiêu Chương trình Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới của thành phố, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn trong năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025.

Xuyên suốt 5 năm thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, một trong những nội dung quan trọng, cơ bản đã được cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố tập trung quan tâm đó là: “Tập trung huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội”. Từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, kết quả bước đầu ngân sách thành phố, quận, huyện và các nguồn quỹ của thành phố đã ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn với tổng số vốn là 2.657 tỷ đồng, nâng tổng nguồn vốn địa phương đã ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố đến nay đạt 2.974 tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn từ ngân sách của thành phố và các nguồn quỹ của thành phố là 2.715 tỷ đồng, tăng 2.404 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2014 và nguồn vốn từ ngân sách của quận, huyện là 259 tỷ đồng, tăng 253 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2014. Thực hiện chỉ đạo của thành phố, từ năm 2016 đến nay, việc bố trí ngân sách để ủy thác cho vay tín dụng chính sách xã hội của các quận, huyện đã từng bước được thực hiện cơ bản nề nếp, ổn định. Hàng năm, mỗi quận, huyện ủy thác từ 01 đến 02 tỷ đồng, sau đó được nâng lên 03 tỷ đồng để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn và cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo theo tiêu chí của thành phố. Đồng thời, Thành phố giao Ban Thi đua - Khen thưởng của thành phố đưa chỉ tiêu bố trí vốn ngân sách của quận, huyện ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ưu đãi trên địa bàn để thực hiện xét thi đua hàng năm.

Từ kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trong thời gian qua cho thấy nguồn vốn cho vay vẫn là giải pháp chủ yếu và quan trọng góp phần giải quyết việc làm cho lao động nghèo từng bước nâng thu nhập, thoát nghèo bền vững, chống tái nghèo và hạn chế tệ nạn cho vay nặng lãi, tín dụng đen trên địa bàn. Nhiều năm qua chuẩn hộ nghèo của thành phố luôn cao hơn so với chuẩn nghèo Quốc gia nên Thành phố luôn phải tự lo nguồn lực để thực hiện chương trình giảm nghèo và các chương trình an sinh xã hội khác, trong điều kiện ngân sách thành phố ngày càng khó khăn hơn, tỷ lệ được Trung ương điều tiết ngân sách còn thấp. Vì vậy, nguồn vốn từ trung ương hỗ trợ thành phố qua Ngân hàng Chính sách xã hội có ý nghĩa rất lớn. Trong thời gian tới, thành phố tin tưởng

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành, quan tâm hỗ trợ thành phố nhiều hơn nữa để cùng thực hiện thắng lợi tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn thành phố.

Để phục tốt nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nhiều nguồn vốn ưu đãi, cải thiện đời sống, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương và góp phần cùng với chính quyền thành phố xây dựng thành phố Hồ Chí Minh “*có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình*”, trong giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục tập trung đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với tín dụng chính sách xã hội, trong đó trọng tâm là việc bố trí nguồn lực từ ngân sách của thành phố và quận, huyện theo kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm và triển khai dự toán chi ngân sách hàng năm để ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh thành phố thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

13. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về “Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”

BÁO CÁO THAM LUẬN

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hưng Yên

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Hưng Yên là tỉnh ở trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng, trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ; địa hình hoàn toàn đồng bằng, độ cao đất đai gần như đồng đều, không giáp biển. Diện tích tự nhiên là 930 km²; dân số hơn 1,25 triệu người (trong đó dân số thành thị là 34,5% và nông thôn là 65,5%); mật độ dân số là 1.347 người/km². Hưng Yên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện) và 161 đơn vị hành chính cấp xã (14 phường, 08 thị trấn và 139 xã).

Giai đoạn 2011-2020, Hưng Yên gặp không ít những khó khăn, do sự biến động về thị trường kinh tế - tài chính trong nước và thế giới, lạm phát, suy thoái kinh tế; sự thay đổi đột biến của thời tiết và khí hậu, thiên tai, dịch bệnh đã tác động trực tiếp vào việc sản xuất kinh doanh của người dân, gây ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi do đó ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của người dân. Tuy nhiên, hoạt động tín dụng chính sách xã hội luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Trung ương, của cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ban, ngành, đặc biệt là người nghèo và các đối tượng chính sách để hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra tại chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh. Với những kết quả đạt được qua 10 năm thực hiện chiến lược khẳng định tín dụng chính sách xã hội đã góp phần quan trọng trong sự nghiệp giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn với một số kết quả nổi bật sau:

1. Tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Giai đoạn 2011-2020, cùng với nguồn vốn cân đối từ Trung ương, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp luôn quan tâm chỉ đạo việc huy động và tập trung các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến 30/11/2020, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đạt 2.903 tỷ đồng, tăng 1.599 tỷ đồng (+122,6%) so với năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 8,8%. Trong đó, nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương - Điểm nổi bật trong việc tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội tại địa phương giai đoạn 2011-2020, đó là huy động được nguồn lực tại chỗ và tiếp nhận nguồn vốn tại địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nguồn vốn ngân sách địa

phương ủy thác sang NHCSXH đã tăng lên rõ rệt. Đến 30/11/2020, nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương đạt 94 tỷ đồng, tăng 76 tỷ đồng, gấp 5,2 lần so với năm 2010, tăng 67 tỷ đồng, gấp 3,4 lần so với năm 2014 (kể từ khi thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW)

2. Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội

Từ 07 chương trình tín dụng chính sách năm 2010, giai đoạn 2011-2020, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hưng Yên đã triển khai thực hiện kịp thời thêm 04 chương trình theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH: Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đang triển khai thực hiện 11 chương trình tín dụng ưu đãi. Các chương trình tín dụng được tổ chức thực hiện đúng chính sách, chế độ đã và đang phát huy hiệu quả tích cực.

Kết quả trong 10 năm (2011-2020) doanh số cho vay đạt 6.992 tỷ đồng, với hơn 390 nghìn lượt khách hàng được vay vốn; doanh số thu nợ đạt 5.396 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, tổng dư nợ đạt 2.895 tỷ đồng, tăng 1.592 tỷ đồng (+1,2 lần) so với năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 8,8%, với 74.371 khách hàng còn dư nợ, bình quân dư nợ 38,9 triệu đồng/khách hàng. Cùng với việc tăng thêm các chương trình tín dụng, đối tượng thụ hưởng đa dạng hơn, cơ cấu sử dụng vốn đã có sự thay đổi, các đối tượng cho vay đã được mở rộng, đáp ứng nhu cầu vay vốn cho nhiều đối tượng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện sinh hoạt... Đây là những chương trình cho vay được các cấp chính quyền và nhân dân nhiệt tình đón nhận.

Giai đoạn 2011-2020 đã có hơn 390 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã thực sự đem lại một số hiệu quả thiết thực như: Giúp gần 80 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; gần 42 nghìn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để trang trải chi phí học tập; tạo việc làm cho gần 17 nghìn lao động, trong đó 723 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; góp phần xây dựng và sửa chữa hơn 280 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, 2.786 căn nhà cho hộ nghèo; 422 khách hàng được vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP; 12 khách hàng được vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách, các tổ chức chính trị - xã

hội, cơ quan khuyến nông, khuyến ngư đã lồng ghép được các chương trình tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cách thức làm ăn. Các hộ nghèo được nâng cao nhận thức, từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm, biết phát huy nội lực, tự vươn lên trong sản xuất kinh doanh để tạo thu nhập, góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo: Giai đoạn 2011-2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 10,94% năm 2010 xuống còn 2,69% năm 2015 và tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 6,63% xuống còn 2,36% ; giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 6,81% năm 2015 xuống còn 1,9% năm 2019 và tỷ lệ hộ cận nghèo giảm từ 4,08% xuống còn 2,31%.

Với phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần giúp người dân các xã đang xây dựng nông thôn mới đạt một số tiêu chí như: Tiêu chí việc làm; tiêu chí giáo dục và đào tạo; tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm; tiêu chí nhà ở dân cư. Ngày 12/11/2020, tỉnh Hưng Yên đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Chất lượng tín dụng chính sách không ngừng được nâng cao

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện NHCSXH các cấp, NHCSXH và 4 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp để thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách như: (1) chú trọng việc chấp hành các thủ tục, quy trình nghiệp vụ, chất lượng hoạt động giao dịch tại xã, hoạt động của Tổ TK&VV; (2) thường xuyên tổ chức đối chiếu, phân tích nợ; (3) chủ động theo dõi, nắm bắt và xử lý kịp thời các khoản nợ bị rủi ro theo quy định....(4) Phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng định kỳ để kịp thời chỉ đạo, đôn đốc thu hồi nợ; (5) tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người vay trong sử dụng vốn và thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng. Thể hiện qua một số nội dung sau:

Thực hiện tốt công tác giao dịch xã tại các Điểm giao dịch theo lịch cố định hàng tháng, thực hiện việc công khai về các chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của NHCSXH, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ của từng người và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Thường xuyên rà soát, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV. Tổ TK&VV là cánh tay nối dài của NHCSXH giúp truyền tải nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng, trực tiếp thực hiện một số nội dung được NHCSXH ủy nhiệm như: tổ chức họp bình xét vay vốn; giám sát việc sử dụng vốn vay; giáo dục, tuyên truyền ý thức trả nợ cho người vay, tuyên truyền, vận động tổ viên tham gia gửi tiền tiết kiệm; thực hiện tốt công tác thu lãi, thu tiết kiệm theo định kỳ hàng tháng; theo dõi đôn đốc kịp thời các khoản nợ đến hạn; phối hợp xử lý nợ bị rủi ro... Chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động tín dụng chính sách, Tổ TK&VV có hoạt động tốt, ổn định thì chất lượng tín dụng chính sách được nâng lên; do đó,

thời gian qua NHCSXH đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thường xuyên rà soát, đánh giá phân loại Tổ TK&VV, đề có kế hoạch thực hiện sắp xếp, củng cố, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ, Ban quản lý Tổ TK&VV, đặc biệt là thực hiện sắp xếp, củng cố các Tổ TK&VV theo cụm dân cư liền kề.

Cùng với việc thường xuyên rà soát, kiểm tra, tổng hợp trình NHCSXH hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan theo Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống NHCSXH. Giai đoạn 2011-2020, chi nhánh đã được thông báo xử lý xóa nợ cho 315 món vay với tổng số tiền 4.317 triệu (trong đó gốc là 3.440 triệu và lãi là 877 triệu đồng) và khoan nợ cho 07 món vay với số dư nợ gốc là 109 triệu đồng.

Vì vậy, trong giai đoạn 2011-2020, chất lượng tín dụng chính sách không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ nợ quá hạn giảm từ 0,08%/tổng dư nợ tại thời điểm 31/12/2010 xuống còn 0,04%/tổng dư nợ tại thời điểm 30/11/2020 (giảm $\frac{1}{2}$). Đến 30/11/2020: Tổng số nợ quá hạn là 1.179 triệu đồng và không có nợ khoan; có 123/161 đơn vị cấp xã không có nợ quá hạn, chiếm tỷ lệ 76,4% tổng số đơn vị cấp xã toàn tỉnh và có 2.793/2.846 tổ TK&VV không có nợ quá hạn, chiếm 98,1% tổng số tổ TK&VV.

4. Phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù phù hợp với cấu trúc chính trị

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương; sự phối hợp của các sở ngành và các đơn vị có liên quan:

Chính quyền và các sở, ban, ngành đã nhận thức rõ vai trò của tín dụng chính sách xã hội được xem là nguồn lực quan trọng và đã chủ động định hướng nguồn lực tín dụng ưu đãi vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời nâng cao trách nhiệm của mình trong việc thực thi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn. Trong thời gian qua và đặc biệt là sau khi Chủ tịch UBND cấp xã được bổ sung vào Ban đại diện HĐQT cấp huyện, Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn luôn phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định của Chính phủ, từ khâu chỉ đạo thành lập Tổ TK&VV, bình xét cho vay đảm bảo dân chủ và công khai; xác nhận danh sách đối tượng vay vốn; phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội, Tổ TK&VV kiểm tra việc sử dụng vốn vay. Quan tâm hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của NHCSXH, nhất là hoạt động của các Điểm giao dịch tại xã. Từ đó hoạt động của NHCSXH ngày càng thuận lợi, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng cao.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và việc tham gia trực tiếp của Trưởng thôn, tổ dân phố chứng kiến, giám sát việc bình xét cho vay, thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ TK&VV, phối hợp đôn đốc xử lý thu hồi nợ; từ đó, đồng vốn đã đến đúng đối tượng thụ hưởng, các hộ vay vốn sử dụng vốn đúng mục đích, đồng vốn phát huy hiệu quả.

- Ủy thác tín dụng qua các tổ chức chính trị - xã hội:

Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội góp phần củng cố hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ sở, gắn kết cộng đồng dân cư thông qua hoạt động của các Tổ TK&VV, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội giúp nhân dân bám đất, bám làng ở các vùng nông thôn; đồng thời giúp chính quyền cơ sở hoạch định, định hướng phát triển kinh tế cho địa phương, giúp các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó, gần gũi hơn với nhân dân, hội viên của Hội. Phương thức ủy thác cho vay thông qua các tổ chức chính trị - xã hội đã phát huy được những điểm mạnh của một bên là quản lý ngân hàng - tổ chức tài chính chuyên nghiệp, trực tiếp quản lý, thực hiện các hoạt động cho vay và thu hồi vốn vay theo quy định; một bên là các tổ chức chính trị - xã hội có mạng lưới ở tất cả các địa bàn, cùng góp sức tuyên truyền chủ trương, chính sách; bình xét cho vay; đưa vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng, hướng dẫn, giám sát sử dụng vốn hiệu quả.

Đến 30/11/2020, tổng dư nợ ủy thác qua các tổ chức chính trị - xã hội đạt 2.877 tỷ đồng, chiếm 99,4% tổng dư nợ với 2.846 Tổ TK&VV. Trong đó: Hội Nông dân quản lý 943 Tổ TK&VV với dư nợ 956 tỷ đồng, chiếm 33,2% tổng dư nợ ủy thác; Hội Phụ nữ quản lý 1.250 Tổ TK&VV với dư nợ 1.492 tỷ đồng, chiếm 51,9% tổng dư nợ ủy thác; Hội Cựu chiến binh quản lý 428 Tổ TK&VV với dư nợ 261 tỷ đồng, chiếm 9,1% tổng dư nợ ủy thác; Đoàn Thanh niên quản lý 225 Tổ TK&VV với dư nợ 168 tỷ đồng, chiếm 5,8% tổng dư nợ ủy thác.

Kính thưa các vị đại biểu khách quý!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Để hoạt động tín dụng chính sách ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong sự nghiệp giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Hưng Yên xin có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương

a) Cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ, để người dân có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng chính sách xã hội, phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Đồng thời cho phép kéo dài thời gian được thụ hưởng chính sách tín dụng hộ mới thoát nghèo đối với những hộ từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tối đa là 5 năm; nâng thời gian cho vay tối đa lên 10 năm để phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các loại cây trồng, vật nuôi có thời gian sinh trưởng dài.

b) Đối với chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ: đề nghị tăng mức cho vay tối đa đối với mỗi loại công trình lên 15 triệu /công trình.

c) Đề nghị bổ sung chương trình cho vay đối với đối tượng là hộ nông nghiệp có mức sống trung bình.

d) Đề nghị mở rộng đối tượng cho vay chương trình tín dụng đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg đối với hộ nông nghiệp có mức sống trung bình; chương trình cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài đối với những lao động thuộc hộ mới thoát nghèo, hộ nông nghiệp có mức sống trung bình

đ) Xem xét bổ sung chế độ phụ cấp đối với Trưởng thôn khi tham gia hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

2. Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương

a) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Đặc biệt là quan tâm bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; hỗ trợ về cơ sở vật chất, địa điểm, trang thiết bị, phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

b) Tiếp tục quan tâm chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội địa phương phối hợp với NHCSXH trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội, Tổ TK&VV và hoạt động Điểm giao dịch xã.

c) Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, tiêu thụ sản phẩm; định hướng sản xuất cây trồng, vật nuôi để hỗ trợ tín dụng chính sách xã hội đạt hiệu quả cao; thường xuyên điều tra, rà soát, thống kê xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác để tạo điều kiện cho các đối tượng này được vay vốn kịp thời, đúng đối tượng./.

14. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về “*Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*”

BÁO CÁO THAM LUẬN
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẠT HIỆU QUẢ VỀ
KINH TẾ - XÃ HỘI, ƯU TIÊN HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ ĐỒNG
BÀO Ở CÁC VÙNG KHÓ KHĂN GIAI ĐOẠN 2011-2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
BẮC GIANG

Người báo cáo: Ông Phan Thế Tuấn
Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban đại diện
HDQT NHCSXH tỉnh Bắc Giang

Bắc Giang là tỉnh miền núi thuộc vùng Đông Bắc Bộ, với tổng diện tích 3.822 km², có 09 huyện và 01 thành phố, trong đó có 06 huyện miền núi và 01 huyện theo Nghị Quyết 30^a của Chính phủ; tỉnh có 209 xã, phường, thị trấn, dân số trên 1,8 triệu người, gồm 8 dân tộc, hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 13,5% dân số toàn tỉnh. Những năm qua mặc dù tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có những bước phát triển đáng kể, tuy nhiên cũng gặp không ít khó khăn thách thức do xuất phát điểm kinh tế thấp, phần lớn dân số sống ở nông thôn và thu nhập chính là từ nông nghiệp; mặt khác do tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những diễn biến phức tạp của thời tiết, thiên tai và dịch bệnh. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh Bắc Giang đã đoàn kết thống nhất, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước vào hoàn cảnh thực tế, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương.

Việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh đã góp phần thực hiện các mục tiêu trọng tâm giảm nghèo nhanh và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế-xã hội. Trong giai đoạn 2011-2020, vốn tín dụng chính sách đã được tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) cung cấp.

Trong giai đoạn 2011-2020, NHCSXH tỉnh đã giải ngân 9.417 tỷ đồng vốn tín dụng chính sách, giúp 153.157 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn; 41.994 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận vốn vay; tạo việc làm cho 12.45 người lao động, giúp cho 1.836 lao động được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; xây dựng trên 180.000 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, giúp trên 4.428 hộ nghèo và các đối tượng chính sách để làm nhà ở; 37.501 hộ gia đình ở các vùng khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số có vốn để sản xuất kinh doanh... Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách do NHCSXH tỉnh Bắc Giang đang quản lý triển khai đạt 4.618 tỷ đồng, tăng 2.170 tỷ đồng so với đầu năm 2011, tỷ lệ tăng bình quân hàng năm là 9,7%, (kế hoạch của giai đoạn là khoảng 10%), nợ quá

hạn 2,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,05% (kế hoạch của giai đoạn là dưới 3%), giảm 8,6 tỷ đồng, tỷ lệ giảm là 0,39% so với năm 2011. Đồng thời, nguồn vốn này đã từng bước cải thiện và nâng cao đời sống người dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện ở các vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2020 từ 19,61% (năm 2011) xuống còn 5,01% (năm 2020); hộ cận nghèo từ 13,93% (năm 2015) xuống còn 6,11%.

Kính thưa Hội nghị!

Có được những kết quả trên là sự nỗ lực cố gắng từ nhiều phía, trong đó phải kể đến mô hình hoạt động và chiến lược phát triển của NHCSXH đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn phát triển bền vững, duy trì ổn định và được thể hiện trên các mặt sau:

Một là, đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã nhận thức rõ rệt hơn về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương. Trên cơ sở đó, đã tạo điều kiện thuận lợi đối với hoạt động của NHCSXH thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: quan tâm bố trí nguồn vốn ủy thác cho vay; hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị, trụ sở làm việc; xác nhận đối tượng vay vốn; chỉ đạo củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, đơn đốc thu hồi nợ quá hạn; bố trí Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp huyện; bố trí địa điểm, đảm bảo an ninh, an toàn cho các điểm trực giao dịch của NHCSXH tại xã, phường, thị trấn...

Hai là, nâng cao trách nhiệm của các tổ chức chính trị xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

Hội đoàn thể các cấp đã thực sự quan tâm cho hoạt động tín dụng chính sách, chỉ đạo cấp cơ sở phối hợp tốt với NHCSXH trong việc tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, nhất là trong việc củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV; đơn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn, gắn chất lượng tín dụng với các chỉ tiêu thi đua cụ thể; tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn; phối hợp thực hiện đối chiếu, phân tích nợ vay của hộ nghèo và các đối tượng chính sách; phối hợp triển khai thực hiện các nội dung giao dịch tại các điểm giao dịch lưu động của NHCSXH ở UBND các xã, phường, thị trấn...

Ba là, quan tâm chuyển vốn từ Ngân sách địa phương sang NHCSXH để bổ sung nguồn lực cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Tổng nguồn vốn ủy thác địa phương đến 30/11/2020 đạt 140 tỷ đồng, tăng 114 tỷ triệu đồng tăng 430% so với năm 2011, trong đó: nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách tỉnh đạt 98 tỷ đồng, tăng 81 tỷ đồng, tăng 481% so với năm

2011; nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách huyện, thành phố đạt 42 tỷ đồng, tăng 33 tỷ đồng, tăng 338% so với năm 2011.

Bốn là, tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của NHCSXH.

UBND tỉnh và các huyện, thành phố đã thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị làm việc, kinh phí hoạt động cho NHCSXH để từng bước nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh như: chuyển vốn hỗ trợ kinh phí để giải phóng mặt bằng, bố trí, trang bị vật chất phục vụ giao dịch lưu động tại các Phòng giao dịch NHCSXH huyện; hỗ trợ kinh phí khen thưởng... Về trụ sở làm việc, đến nay các Phòng giao dịch NHCSXH huyện đã được bố trí trụ sở làm việc ổn định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, trong những năm đầu thực hiện Chiến lược phát triển của NHCSXH tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, việc hỗ trợ bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay còn thấp, có nơi hiệu quả sử dụng vốn chưa cao nên công tác giảm nghèo ở một số địa phương chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa chỉ đạo quyết liệt việc triển khai tín dụng chính sách đến người dân trên địa bàn và chưa kịp thời nắm bắt các thông tin hộ vay đi khỏi nơi cư trú dẫn đến khó khăn trong thu hồi nợ; Mức cho vay của một số chương trình tín dụng đã được Chính phủ nhiều lần điều chỉnh tăng nhưng vẫn còn một số chương trình mức vay còn thấp; đối tượng thụ hưởng được thường xuyên mở rộng nhưng chưa toàn diện, nguồn lực dành cho tín dụng chính sách xã hội còn thấp so với nhu cầu thực tế; sự vào cuộc của các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội chưa đều khắp nên chưa phát huy hết hiệu quả, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ, toàn diện của tín dụng chính sách xã hội.

Kính thưa Hội nghị!

Kết quả qua 10 năm triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH đã thực sự thấy rõ vai trò quan trọng trong chỉ đạo tổ chức thực hiện tín dụng chính sách trên địa bàn, qua đó thúc đẩy và đem lại hiệu quả thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong những năm tiếp theo, để nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, Cấp ủy, chính quyền các cấp cần xác định nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội là nhiệm vụ trong chương trình và kế hoạch; Tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách, thực hiện tốt công tác điều tra, xác nhận đối tượng được vay vốn NHCSXH, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đến hoạt động tín dụng tại cơ sở.

Thứ hai, Hội đồng nhân dân, UBND các cấp tiếp tục quan tâm bố trí Ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay các đối

tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ ba, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của tỉnh về tín dụng chính sách xã hội đến các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Các hội đoàn thể chính trị-xã hội nhận ủy thác có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung ủy thác và phối hợp chặt chẽ với NHCSXH và chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách.

Thứ tư, NHCSXH tỉnh bám sát các chỉ tiêu kinh tế của tỉnh, của NHCSXH Trung ương duy trì ổn định các mặt hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động; chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, huyện, Ban đại diện HĐQT các cấp về hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn; duy trì nề nếp hoạt động tại điểm giao dịch xã tại UBND xã, phường, thị trấn; thường xuyên phối hợp với chính quyền, đơn vị nhận ủy thác triển khai có hiệu quả nguồn vốn chính sách tín dụng.

Thứ năm, tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định số [401/QĐ-TTg](#) ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ, công chức viên chức các tầng lớp nhân dân, nhất là người nghèo và các đối tượng chính sách khác đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội.

Đề xuất, kiến nghị

1. Đề nghị Chính phủ xem xét mở rộng đối tượng vay vốn chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ với mức lãi suất khác nhau tùy theo đối tượng thụ hưởng để đảm bảo công bằng giữa các hộ vay, đồng thời phát huy được chính sách tín dụng đối với học sinh sinh viên và nguồn nhân lực cho đất nước.

2. Đề nghị Chính phủ cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo khi hết thời hạn quy định (theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/12/2020); đồng thời cho phép kéo dài thời gian thụ hưởng chính sách tín dụng kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên 5 năm.

3. Đề nghị Chính phủ xem xét mở rộng thêm đối tượng thụ hưởng chính sách, rà soát lại các chương trình an sinh xã hội ở các lĩnh vực của các ngành quản lý để xem xét đưa ra một số chương trình vào một đầu mối NHCSXH.

Kính thưa Hội nghị!

Chiến lược phát triển NHCSXH theo Quyết định 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét về sự lãnh đạo của chính quyền

các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội, hoạt động của NHCSXH tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng, Chính phủ, phù hợp với thực tiễn, được nhân dân đồng tình ủng hộ; với kết quả đạt được trong 10 năm qua (2011-2020), UBND tỉnh Bắc Giang tin tưởng rằng trong thời gian tiếp theo, hệ thống NHCSXH nói chung và Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bắc Giang nói riêng sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Chính phủ giao, góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

15. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về “Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Sơn La”

BÁO CÁO THAM LUẬN

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẠT HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, ƯU TIÊN HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ ĐỒNG BÀO Ở CÁC VÙNG KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La

Sơn La là tỉnh miền núi biên giới, có diện tích tự nhiên là 14.174 km²; 274 km đường biên giới giáp Hòa Bình và tỉnh Luông Pha Băng, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; dân số trên 1,2 triệu người với 12 dân tộc anh em cùng sinh sống (*trong đó dân tộc thiểu số chiếm 82,39%*). Tỉnh có 12 huyện, thành phố (*trong đó có 04 huyện nghèo*), 204 đơn vị hành chính cấp xã (*trong đó 172 xã thuộc vùng khó khăn, chiếm 84,31%*); 3.230 bản, tiểu khu, tổ dân phố, 112 xã và 1.708 bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011-2020, để triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 852/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Văn bản số 2980/UBND-KTTH ngày 08/11/2013, đồng thời tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị tỉnh, các Sở, Ban, ngành, NHCSXH các cấp xác định rõ: Thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Đến 30/11/2020, chi nhánh NHCSXH Sơn La đang tổ chức thực hiện 17 chương trình tín dụng với tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 4.667 tỷ đồng, tăng 3.320 tỷ đồng so với năm 2010, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 13%, với trên 372 nghìn lượt khách hàng được vay vốn (*trong đó trên 295 nghìn lượt hộ đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn*) và trên 128 nghìn khách hàng còn dư nợ. Nợ quá hạn 4,2 tỷ đồng, chiếm 0,09%/tổng dư nợ, giảm 10,2 tỷ đồng (giảm 0,98%) so với năm 2010.

Từ năm 2011 đến 30/11/2020, thông qua hoạt động tín dụng chính sách xã hội đã tập trung cho vay các đối tượng như: cho vay 155.818 lượt hộ nghèo; 28.025 lượt hộ cận nghèo; 9.245 lượt hộ mới thoát nghèo; giải quyết việc làm cho 19.978 lượt khách hàng, tạo việc làm cho 26.177 lao động; 19.198 căn nhà được xây dựng; 6.101 học sinh sinh viên được vay vốn; 188 lao động được vay vốn đi xuất khẩu lao động; 127.167 công trình nước sạch và vệ sinh được xây dựng. Số hộ thoát nghèo là 75.800 hộ... Việc cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng

chính sách khác còn có động lực quan trọng đối với việc giữ đất, giữ biên cương, đặc biệt ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới Tổ quốc...

Thưa toàn thể Hội nghị!

Trong điều kiện của một tỉnh miền núi, biên giới, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương, nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh. Kết quả trong giai đoạn 2011-2020 đạt được thành tựu quan trọng nổi bật như sau:

- Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư, hoàn thiện một bước, nhiều chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đạt ở mức khá so với các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc;

- Chính trị - xã hội ổn định, khối đoàn kết các dân tộc được củng cố, quốc phòng được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đối ngoại được tăng cường; các vấn đề xã hội bức xúc được tập trung giải quyết;

- Kết quả giảm nghèo của tỉnh Sơn La: Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo của Sơn La là 31,91%, hộ cận nghèo 10,92%, đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 21,62% (giảm 10,29%), hộ cận nghèo 10,93% (tăng 0,01%) so với năm 2016. Đến cuối năm 2020 phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo khoảng 4%; hộ cận nghèo giảm khoảng 0,25%.

- Cùng với nguồn vốn được Trung ương cân đối hàng năm, UBND tỉnh và các huyện, thành phố trong tỉnh đã cân đối, bố trí nguồn vốn Ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Đến nay, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH cho vay đạt 129 tỷ đồng, trong đó: nguồn vốn ngân sách tỉnh là 99 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách cấp huyện là 30 tỷ đồng.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Trong những năm qua do diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là các đợt lũ ống, lũ quét trong 2 năm 2017, 2018 đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh của người dân vùng

thiên tai, nhất là hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao, biên giới làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Do thực hiện công việc kiêm nhiệm của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, quá trình thực hiện còn một số thành viên chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, như công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở, thông tin báo cáo...

- Công tác tổng kết, đánh giá, nhận diện các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả còn mặt còn hạn chế, hiệu quả nguồn vốn tại một số địa bàn chưa cao; một số Tổ tiết kiệm vay vốn trung bình và yếu kém chưa được khắc phục; một số nguồn vốn nợ quá hạn chưa giải quyết kịp thời.

Kính thưa các vị đại biểu!

Trong giai đoạn 2011-2020 triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH, UBND tỉnh rút ra một số bài học kinh nghiệm bước đầu trong công tác chỉ đạo như sau:

Một là, hoạt động tín dụng có tính đặc thù, đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách, để triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đòi hỏi thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, là yếu tố then chốt quyết định đến hiệu quả tín dụng chính sách xã hội.

Hai là, qua thực tế triển khai, công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn có vị trí hết sức quan trọng. Việc ủy thác quản lý vốn qua các đoàn thể chính trị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể, gắn hoạt động các đoàn thể với tuyên truyền, hướng dẫn và tham gia trực tiếp quá trình tổ chức sản xuất sản xuất kinh doanh hiệu quả; đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả nguồn vốn. Động viên, khích lệ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và sự chung tay hỗ trợ của toàn xã hội, quyết tâm thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững.

Ba là, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện tín dụng chính sách; kịp thời nhân rộng các cá nhân điển hình, các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi trên địa bàn, tạo phong trào sản xuất, kinh doanh giỏi, chung sức vì người nghèo, quyết tâm vượt nghèo.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Để thực hiện tốt định hướng Chiến lược phát triển NHCSXH trong thời gian tiếp theo tôi xin đề nghị một số nhiệm vụ thực hiện như sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội là giải pháp quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững, đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình và kế hoạch công tác của các cấp, các ngành.

Hai là, bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương, đáp ứng yêu cầu nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; lồng ghép nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, thực hiện đồng bộ Chương trình giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, các dự án phát triển nông nghiệp, chương trình khuyến nông, khuyến lâm, các dự án phát triển công nghiệp, du lịch và dịch vụ.

Ba là, thực hiện tốt quy trình rà soát đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định để làm cơ sở cho vay, đảm bảo các đối tượng chính sách được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi kịp thời. Hoàn thành mục tiêu giảm nghèo đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

Năm là, tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh và sử dụng vốn hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn.

Sáu là, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động vì người nghèo; huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân huy động nhiều nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

Kính thưa các vị đại biểu!

Qua kết quả thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, để tiếp tục thực hiện hiệu quả, không ngừng nâng cao chất lượng các Chương trình tín dụng chính sách xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La trân trọng đề nghị:

1. Đề nghị Chính phủ xem xét nâng mức cho vay đối với chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg tối đa lên 200 triệu đồng không phải bảo đảm tiền vay và nâng thời hạn cho vay tối đa lên 10 năm để phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh của các loại cây trồng, vật nuôi có thời gian sinh trưởng dài như trồng cây ăn quả, cây công nghiệp.

2. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành chức năng xem xét cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo khi hết thời hạn quy định (31/12/2020); đồng thời cho phép kéo dài thời gian hộ

gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên tối đa là 5 năm.

16. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về “Thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An”

BÁO CÁO THAM LUẬN
TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH GÓP PHẦN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, ĐẢM BẢO AN SINH
XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Nghệ An là tỉnh nằm ở Khu vực Bắc Trung bộ với 21 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 03 huyện nghèo được hưởng chính sách đầu tư theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và 01 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được hưởng cơ chế đầu tư theo Quyết định số 293 (nay là Quyết định 275/QĐ-TTg) của Thủ tướng Chính phủ, với 460 xã, phường, thị trấn. Diện tích tự nhiên gần 16,5 ngàn Km², dân số trên 3,3 triệu người, gồm nhiều dân tộc anh em sinh sống với tỷ lệ dân số khoảng 15,2%, trong đó chủ yếu là người Kinh, Thái, Khơ Mú, Thổ, H'Mông, Kh'Mú....

Nghệ An nằm trong vùng khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai (bão lụt, hạn hán, sạt lở đất và rét hại, rét đậm), nhất là tại các huyện miền núi cao... làm ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo của Nghệ An luôn cao hơn mức trung bình của cả nước, trong đó tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện 30a (Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong) chiếm trên 50% (năm 2010). Trong những năm qua, tỉnh Nghệ An đã có nhiều nỗ lực hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, kinh tế có bước phát triển đáng kể, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm luôn cao hơn bình quân cả nước. Tuy nhiên, về cơ bản Nghệ An vẫn còn là tỉnh khó khăn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp hơn mức trung bình cả nước.

Kính thưa Hội nghị!

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới là một trong những mục tiêu quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, của các địa phương. Để thực hiện được mục tiêu này thì một trong những giải pháp quan trọng là thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách; có thể khẳng định đây là giải pháp căn cơ giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách thoát nghèo bền vững. Chính vì vậy, ngay từ những ngày đầu Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập và đi vào hoạt động, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An đã quan tâm chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, các Sở, Ngành liên quan hỗ trợ, phối hợp tốt với NHCSXH để triển khai tốt các chương trình tín dụng chính sách; chỉ đạo Ban đại diện HĐQT NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác triển khai thực hiện chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng đối tượng thụ hưởng đầy đủ và kịp thời. Đặc biệt sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 và tiếp theo ngày 22/11/2014 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, thể hiện sự quan tâm lớn của Đảng, Nhà nước, thực sự tạo

bước chuyển lớn trong việc huy động sức mạnh, nguồn lực toàn xã hội để đẩy nhanh công cuộc giảm nghèo và thực hiện an sinh xã hội tại các địa phương.

Kính thưa Hội nghị!

Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 đã nêu rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu dài hạn, mục tiêu cụ thể cần thực hiện trong 10 năm. Để triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nội dung Quyết định số 852/QĐ-TTg, UBND tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo Ban đại diện HĐQT NHCSXH, chỉ đạo các Huyện, Thành, Thị ủy và UBND các địa phương trong tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện nghiêm túc; quán triệt, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, đặc biệt là người đứng đầu trong việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tín dụng chính sách, ưu tiên nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo nhanh và bền vững tại địa phương.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Quyết định 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt được những kết quả đáng ghi nhận; nguồn vốn nhà nước được quản lý và kiểm soát chặt chẽ, an toàn; chất lượng tín dụng tốt, nợ xấu chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Từ việc chỉ có 03 chương trình tín dụng nhận bàn giao ban đầu, đến nay trên địa bàn tỉnh Nghệ An đang thực hiện 19 chương trình tín dụng, với tổng nguồn vốn đạt 9.033 tỷ đồng. Trong 10 năm (2011-2020) doanh số cho vay đạt 21.485 tỷ đồng, với gần 836 ngàn lượt khách hàng được vay vốn, bình quân cho vay 25,6 triệu đồng/khách hàng; doanh số thu nợ các chương trình tín dụng đạt 16.610 tỷ đồng. Nguồn vốn này đã và đang được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo đầu tư đúng trọng tâm: tập trung hỗ trợ cho vùng nghèo; cho các đối tượng thuộc nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn; cho các chương trình phục vụ xây dựng nông thôn mới. Để nguồn vốn tín dụng ưu đãi phát huy hiệu quả, tỉnh Nghệ An đã chỉ đạo làm tốt hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật; công tác quy hoạch sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện phát triển của địa phương, phát huy tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên của vùng; xây dựng các mô hình kinh tế thu hút hộ nghèo và các đối tượng chính sách tham gia sản xuất, kinh doanh,... Nhờ đó, nhiều mô hình kinh tế được triển khai và mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo ra thu nhập ổn định cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, thu hút được lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, điển hình như một số mô hình: trồng cây chanh leo cho thu nhập cao tại các xã thuộc huyện nghèo 30a; mô hình trồng rau an toàn các huyện vùng đồng bằng; chăn nuôi đại gia súc tại các huyện miền núi; các dự án trồng rừng sản xuất, cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; khoanh nuôi và bảo vệ rừng phòng hộ; phát triển chế biến thủy hải sản tại các huyện ven biển; các dự án vay vốn đầu tư phát triển làng nghề truyền thống góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa địa phương,...

Với kết quả đó, giai đoạn (2011-2020) tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đã góp phần quan trọng giúp cho 209 ngàn lượt hộ nghèo, 139 ngàn lượt hộ cận nghèo và 52,2 ngàn lượt hộ mới thoát nghèo được vay vốn; số lượt hộ mới thoát nghèo vay vốn 18.906 hộ; 116,2 ngàn số lượt hộ gia đình được vay vốn cho con em học tập; gần 22 ngàn lao động được vay vốn tạo việc làm, 4,2 ngàn lao động được vay vốn đi xuất khẩu lao động, gần 161 ngàn hộ gia đình vay vốn để sửa chữa và xây mới công trình nước sạch & vệ sinh môi trường ở nông thôn, 26,7 ngàn căn nhà cho hộ nghèo theo QĐ 167/QĐ -TTg, 33/QĐ-TTg, 48/QĐ-TTg được xây dựng; gần 62 ngàn hộ ở vùng khó khăn được vay vốn sản xuất kinh doanh...Thông qua nguồn vốn tín dụng ưu đãi, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư đã lồng ghép được các chương trình tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cách thức làm ăn. Đa số hộ nghèo được nâng cao nhận thức, từng bước thay đổi cách nghĩ, cách làm, biết phát huy nội lực, tự vươn lên trong sản xuất kinh doanh để tạo thu nhập, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của tỉnh: Giai đoạn 2011-2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm 10,76%, từ 22,86% (năm 2011) xuống 12,1% (năm 2015); giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm từ 12,1% năm 2015 xuống còn 4,11% cuối năm 2019; hộ cận nghèo giảm từ 10,23% năm 2015 xuống còn 7,57% cuối năm 2019.

Kính thưa hội nghị!

Quá trình thực hiện chiến lược giai đoạn 2011-2020, cùng với tăng trưởng quy mô tín dụng, chất lượng tín dụng chính sách là vấn đề được UBND tỉnh và NHCSXH tỉnh quan tâm hàng đầu. Ban đại diện HĐQT, NHCSXH, chính quyền địa phương và Hội đoàn thể nhận ủy thác thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng tín dụng, hướng đến sự ổn định, bền vững dựa trên chất lượng, hiệu quả trong hoạt động tín dụng chính sách.

UBND tỉnh đã chỉ đạo NHCSXH chi nhánh tỉnh Nghệ An có biện pháp nâng cao chất lượng tín dụng; bảo toàn vốn cho Nhà nước tránh thất thoát, lãng phí nguồn ngân sách. Trong những năm đầu thực hiện Chiến lược, Ban đại diện HĐQT tỉnh đã chỉ đạo NHCSXH tỉnh xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án xử lý nợ từ năm 2012-2015, tiếp nối sang giai đoạn 2016-2020 chi nhánh tiếp tục xây dựng và triển khai Đề án tăng cường sự vào cuộc của các lực lượng xã hội trong quản lý, giám sát hoạt động tín dụng chính sách. Nhờ xử lý hiệu quả nợ đến hạn, nợ quá hạn và từng bước nâng cao chất lượng cho vay đồng thời tăng cường sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức liên quan, sự giám sát của người dân nên chất lượng tín dụng của chi nhánh liên tục được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Đến ngày 30/11/2020, nợ quá hạn của chi nhánh chỉ còn 8.689 triệu đồng, chiếm tỷ lệ là 0,1%, giảm 9.193 triệu đồng về số tuyệt đối và giảm 0,36% so với năm 2010, thấp hơn nhiều so với mục tiêu Chiến lược đã đề ra (tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,5%).

Nghệ An là tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, dịch bệnh, do đó bên cạnh việc chỉ đạo triển khai thực hiện, quản lý tốt nguồn vốn

các chương trình, thực hiện các giải pháp chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp người nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, nâng cao thu nhập thì công tác quản lý và xử lý nợ rủi ro là hoạt động hết sức quan trọng, thường xuyên được Ban đại diện HĐQT quan tâm chỉ đạo NHCSXH, các tổ chức hội nhận ủy thác và UBND cấp xã. Thực hiện tốt công tác này sẽ tạo điều kiện cho các đối tượng vay vốn gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh khắc phục khó khăn, tiếp tục có vốn để sản xuất. Trong giai đoạn 2011-2020, tại Nghệ An đã được cấp có thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan cho 6.307 món vay, số tiền 74,6 tỷ đồng, trong đó: khoanh nợ cho 3.162 món vay, số tiền 42,7 tỷ đồng; xóa nợ 3.145 món vay, số tiền 31,9 tỷ đồng.

Kính thưa hội nghị!

Từ kết quả đạt được trong tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn, tỉnh Nghệ An rút ra một số bài học kinh nghiệm để nâng cao chất lượng tín dụng đó là:

Một là, hoạt động tín dụng chính sách có tính đặc thù, đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Để triển khai hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, chất lượng ngày càng được nâng cao, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Đó là điều kiện tiên quyết, là yếu tố then chốt quyết định đến hiệu quả tín dụng chính sách. Ở đâu được cấp ủy, chính quyền quan tâm đúng mức, sự chỉ đạo quyết liệt thì ở đó hoạt động tín dụng chính sách đạt được hiệu quả tốt và có chất lượng cao. Tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách, thực hiện có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương.

Hai là, vốn tín dụng chính sách chủ yếu từ nguồn lực Nhà nước. Vì vậy, triển khai các chương trình tín dụng phải bám sát chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đồng thời gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực hiện nghiêm túc việc công khai toàn bộ quy trình, thủ tục vay vốn một cách rộng rãi, tăng cường sự giám sát của chính quyền, đoàn thể cũng như mọi người dân nhằm đảm bảo cho vay đúng đối tượng, đảm bảo có hiệu quả.

Ba là, tiếp tục tham mưu nhằm phát huy tối đa vai trò của các lực lượng xã hội về quản lý, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách nhằm nâng cao hiệu quả của các chương trình tín dụng. Tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý và chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và năng suất lao động.

Bốn là, làm tốt công tác truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi; tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện tín dụng chính sách, kịp thời nhân rộng các điển hình, các mô hình sản xuất làm ăn kinh tế giỏi trên địa bàn...

Năm là, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ đi đôi với việc giáo dục chính trị tư tưởng để xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức tinh thông nghiệp vụ, tâm huyết với ngành, có đạo đức nghề nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Kính thưa hội nghị!

Trong thời gian tới, tín dụng chính sách tiếp tục là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu giảm nghèo một cách bền vững, do đó NHCSXH cần tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030, trong đó quan tâm một số nội dung như sau:

- Phát triển NHCSXH theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước nhằm thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Các chính sách tín dụng cần tập trung vào vùng nghèo, vùng khó khăn miền núi, ven biển, hải đảo, vùng thường xuyên xảy ra thiên tai; ưu tiên vùng hỗ trợ tín dụng chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14; quan tâm tiếp tục hỗ trợ cho nhóm đối tượng mới thoát nghèo giúp thoát nghèo bền vững; hỗ trợ tín dụng tiêu dùng cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách nhằm đẩy lùi tín dụng đen và cho vay nặng lãi tại các vùng nông thôn.

- Bên cạnh thực hiện chính sách về tín dụng ưu đãi, NHCSXH cần phát triển mạnh mẽ, đa dạng các dịch vụ tài chính trong thời đại công nghệ 4.0 giúp người nghèo, các đối tượng yếu thế có cơ hội làm quen, thụ hưởng các dịch vụ tài chính, góp phần nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

- Nghiên cứu cơ chế tạo nguồn vốn dài hạn, ổn định cho các chương trình tín dụng chính sách. Trong đó xác định nguồn vốn trung ương là căn bản, giữ vai trò chủ đạo; từng bước tăng dần tỉ trọng nguồn vốn huy động tại địa phương; tiếp tục rà soát các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách đang đầu tư cho người nghèo và các đối tượng chính sách do các tổ chức, cơ quan khác đảm nhận để tập trung về một đầu mối là NHCSXH thực hiện nhằm đảm bảo thống nhất, công bằng trong cơ chế hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

Kính thưa quý vị đại biểu! Thưa toàn thể hội nghị!

Thay mặt lãnh đạo Tỉnh Nghệ An, tôi xin phát biểu với Hội nghị một số ý kiến như trên. Một lần nữa xin kính chúc các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn thể quý vị đại biểu mạnh khỏe! Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

17. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về “Nâng cao chất lượng tín dụng chính sách góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, xây dựng Nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Hà Tĩnh”

BÁO CÁO THAM LUẬN

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH GÓP PHẦN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh

1. Sơ lược đặc điểm, tình hình của địa phương.

Hà Tĩnh là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung bộ, diện tích tự nhiên 6055 km², dân số trên 1,3 triệu người, là tỉnh có tiềm năng về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch... Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân Hà Tĩnh đã tập trung tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm nhằm phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, do khó khăn về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, thời tiết khắc nghiệt; thiên tai dịch bệnh xảy ra thường xuyên nên đã ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân, nhất là trong sản xuất nông nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo hàng năm còn cao, việc làm và thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn còn nhiều khó khăn, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, tốc độ giảm nghèo còn chậm và không đồng đều giữa các vùng. Nguồn vốn đầu tư cho người nghèo và các đối tượng chính sách, xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, số người thiếu việc làm và chưa có việc làm còn nhiều, số hộ tái nghèo còn lớn... Việc tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ cho công tác giảm nghèo, hỗ trợ việc làm, xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên được UBND tỉnh đặt ra cho các cấp, các ngành. Vì vậy, việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) theo Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ là nhiệm vụ quan trọng huy động cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cùng tổ chức thực hiện tín dụng chính sách một cách có hiệu quả đến với hàng ngàn hộ nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

2. Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH theo Quyết định số 852/QĐ-TTg.

- Xác định tín dụng chính sách là giải pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu giảm nghèo một cách cơ bản và bền vững nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận với nguồn vốn tín dụng thuận lợi, tiết giảm thời gian và chi phí, giúp đỡ họ biết sử dụng vốn vay, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành liên quan triển khai thực chiến lược phát triển NHCSXH theo Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung nâng cao năng lực hoạt động cho Chi nhánh NHCSXH từ việc cấp đất xây

dựng trụ sở làm việc cho Hội sở tỉnh và các phòng giao dịch cấp huyện, chuyển giao nhà dôi dư, hỗ trợ mua sắm phương tiện làm việc đến việc huy động nguồn lực và chỉ đạo thực hiện các chương trình phát triển kinh xã hội gắn với mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; hàng năm trích ngân sách tỉnh và các huyện chuyển sang NHCSXH bổ sung nguồn vốn cho vay từ 18 - 20 tỷ đồng.

- Triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội gắn với thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH theo Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo quyết liệt đưa Chỉ thị của ban Bí thư đi vào cuộc sống, góp phần thay đổi nhận thức, trách nhiệm, hành động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tín dụng chính sách đối với sự phát triển kinh tế-xã hội địa phương, từ đó huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát chặt chẽ góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách trên địa bàn.

- UBND tỉnh chỉ đạo ngành Lao động thương binh xã hội tổ chức điều tra, quản lý chặt chẽ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách; chủ động điều chỉnh, bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách để có căn cứ xác nhận đối tượng vay vốn tín dụng chính sách. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện tín dụng chính sách, thường xuyên kiện toàn Ban giảm nghèo, thực hiện tốt việc tham mưu quản lý, phê duyệt danh sách vay vốn, chấn chỉnh, củng cố nâng cao chất lượng ủy thác của các Hội đoàn thể cấp xã, nâng cao trách nhiệm bình xét, xác nhận đối tượng cho vay; bố trí nơi đặt điểm giao dịch tại xã cho NHCSXH, tạo điều kiện cho Tổ giao dịch xã thực hiện các giao dịch với nhân dân thuận lợi, đảm bảo an toàn, đúng lịch công khai; chỉ đạo Trưởng thôn phối hợp với Tổ Tiết kiệm và vay vốn quản lý chặt chẽ vốn tín dụng chính sách, theo dõi sử dụng vốn, đôn đốc xử lý kịp thời các khoản nợ đến hạn, thực hiện các biện pháp kiên quyết để thu hồi nợ; tránh tình trạng trông chờ, ỷ lại vào cơ chế, chính sách, tạo tâm lý muốn vay nhưng không muốn trả nợ trong nhân dân.

- UBND tỉnh thường xuyên theo dõi, chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH theo Quyết định số 852/QĐ-TTg từ việc phổ biến, tuyên truyền các cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực, triển khai các chính sách mới, lồng ghép tín dụng chính sách với phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, chương trình xây dựng nông thôn mới, lựa chọn Hội đoàn thể làm ủy thác, vận động thành lập Tổ TK&VV, kiểm tra giám sát Tổ TK&VV, kiểm tra sử dụng vốn đến quản lý nguồn vốn, giải ngân, đôn đốc xử lý thu hồi các khoản nợ. Hàng năm UBND tỉnh chỉ đạo Ban đại diện HĐQT tổ chức sơ kết chiến lược phát triển NHCSXH để đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp các khó khăn vướng mắc, báo cáo Thường trực tỉnh ủy chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, xử lý các đề xuất kiến nghị để nâng cao năng lực hoạt động của Chi nhánh NHCSXH nhằm nâng cao chất lượng tín dụng chính sách.

- Các tổ chức chính trị xã hội: Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh và Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nội dung ủy thác cho vay, tăng cường công tác tuyên truyền, củng cố nâng cao chất lượng mạng lưới làm ủy thác từ cấp huyện đến các xã và thôn. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh nâng cao năng lực hoạt động của Hội cấp xã và Tổ TK&VV, chỉ đạo thực hiện bình xét đối tượng vay vốn, quản lý và hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả, trả nợ, trả lãi ngân hàng đầy đủ, đúng hạn, xem đây là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng tín dụng chính sách. Chủ động đào tạo, nâng cao nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm ủy thác, Ban quản lý Tổ TK&VV, kiện toàn thay thế kịp thời các tổ chức Hội, Ban quản lý Tổ hoạt động yếu làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng chính sách.

- Lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án, các nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm với các chương trình tín dụng chính sách, các chính sách của tỉnh về mở rộng và phát triển các ngành nghề cho người nghèo, các đối tượng chính sách để tạo điều kiện cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách có điều kiện sử dụng vốn hiệu quả.

- Coi trọng chất lượng tín dụng và đề cao ý thức trả nợ của người vay. Đối với những địa bàn chất lượng tín dụng thấp, UBND các cấp chỉ đạo các ngành liên quan: Tài chính, Kế hoạch, Lao động - Thương binh và xã hội, Nông nghiệp và các Hội đoàn thể... tăng cường kiểm tra, đôn đốc xử lý thu hồi. Ban thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các đoàn công tác phân công các thành viên kiểm tra, chỉ đạo UBND xã, các Hội đoàn thể phối hợp thực hiện đôn đốc, xử lý phù hợp; đồng thời UBND các huyện giao cho các cơ quan thi hành pháp luật, UBND các xã thành lập các đoàn chỉ đạo, phân tích, xác định nguyên nhân từng khoản nợ để thu hồi; gắn chất lượng tín dụng chính sách với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

- Các ngành thông tin, tuyên truyền mở các chuyên mục tuyên truyền về tín dụng chính sách, cơ chế, chính sách cho vay của từng chương trình tín dụng, phản ánh các gương điển hình để nâng cao hiểu biết cho các đối tượng thụ hưởng chính sách; giúp họ phân biệt vai trò của tín dụng chính sách với tín dụng thương mại, nhận thức được việc nhà nước cho vay đến hạn phải trả nợ, phải sử dụng vốn đúng mục đích để tạo việc làm, cải thiện đời sống, giảm nghèo cho chính mình và góp phần ổn định xã hội.

3. Kết quả thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh Hà Tĩnh đã tập huy động nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng là 4.978 tỷ đồng, tăng 2.780 tỷ đồng so với trước khi thực hiện chiến lược. Trong đó nguồn vốn cân đối trung ương 4.018 tỷ đồng; nguồn vốn huy động 828,5 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác 131,5 tỷ đồng, tăng 117,5 tỷ đồng so với trước khi thực hiện chiến lược.

- Trong giai đoạn từ năm 2011 đến 2020 NHCSXH Hà Tĩnh và các Hội đoàn thể làm ủy thác cho vay đã thực hiện doanh số giải ngân 11.422 tỷ đồng cho 421.071 lượt hộ vay, doanh số thu nợ 8.668 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến 30/11/2020 là 4.933 tỷ đồng, tăng 2.754 tỷ đồng so với năm 2010, tỷ lệ tăng 126,4%; bình quân mỗi xã đang quản lý 22,8 tỷ đồng, tăng 14,5 tỷ đồng so với năm 2010; bình quân mỗi Tổ quản lý 34 khách hàng, dư nợ 1.488 triệu đồng, tăng 1,8 lần so với trước khi thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH.

- Việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 852/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia, lồng ghép tín dụng chính sách với các chương trình giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo điều kiện cho người vay tiếp cận với khoa học, kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng vốn vay với công tác khuyến nông, khuyến lâm, phát triển các sản phẩm nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới. Do vậy chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao, tỷ lệ thu nợ đến hạn bình quân hàng năm trên 85%, tỷ lệ thu lãi hàng tháng trên 99%; số nợ xấu giảm từ 14,6 tỷ đồng năm 2010 xuống còn 4,2 tỷ đồng năm 2020, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 0,66% năm 2010 xuống còn 0,09% năm 2020. Trong đó: nợ quá hạn giảm từ 11 tỷ đồng năm 2010 xuống còn 2,4 tỷ đồng năm 2020 (Tỷ lệ nợ quá hạn giảm từ 0,5% xuống còn 0,05%), nợ khoanh giảm từ 3,7 tỷ đồng năm 2010 xuống còn 1,7 tỷ đồng năm 2020 (Tỷ lệ nợ khoanh giảm từ 0,17% xuống còn 0,04% năm 2020).

- Thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, Hà Tĩnh đã xây dựng được mạng lưới chuyển tải vốn tín dụng chính sách đến với 100% số thôn, xóm, khối phố của 216 xã, phường trong tỉnh, hệ thống cơ sở vật chất trụ sở làm việc của Hội sở tỉnh và 12 Phòng giao dịch cấp huyện được trang bị đầy đủ, xây dựng được 216 Điểm giao dịch /216 xã phường, có 52 Hội cấp huyện, 735 Hội cấp xã làm ủy thác, 3.314 Tổ TK&VV, gần 114 ngàn hộ đang thụ hưởng 16 chương trình tín dụng. Thực hiện công khai đầy đủ các cơ chế chính sách, thông tin liên quan của khách hàng đến nhân dân tham gia giám sát, tiết giảm thời gian và chi phí, hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn một cách thuận lợi nhất, các giao dịch giữa khách hàng với Ngân hàng chủ yếu được thực hiện tại Điểm giao dịch xã.

4. Đánh giá tác động của việc thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH đối với công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Hà Tĩnh

Kết quả thực hiện tín dụng chính sách những năm qua trên địa bàn Hà Tĩnh đã khẳng định chủ trương thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH đối với mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới là phù hợp với thực tiễn.

- Thông qua thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH đã huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở với hàng ngàn người tham gia hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, khắc phục tình

trạng thiếu vốn sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong khu vực nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, hỗ trợ tạo việc làm cho hơn 8 ngàn lao động; có gần 152 ngàn hộ thoát ngưỡng đói nghèo, trên 141 ngàn hộ cải thiện đời sống; gần 135 ngàn hộ có chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn; 512 lao động đi làm việc ở nước ngoài; trên 62 ngàn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng gần 161 ngàn công trình nước sạch và vệ sinh nông thôn; xây dựng, sửa chữa 6.000 căn nhà ở cho hộ nghèo, hơn 102 nhà chòi hộ nghèo tránh lũ; khôi phục, phát triển một số ngành nghề truyền thống tại các địa phương.

- Các chương trình tín dụng chính sách đã phát huy thế mạnh của chính quyền cơ sở, các đoàn thể có mạng lưới, đội ngũ cán bộ gần dân, sát dân, biết nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đó đó phát huy vai trò tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách, bình xét cho vay, giám sát sử dụng vốn, đôn đốc trả nợ, lãi, thực hành tiết kiệm, góp phần tích cực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng ở cơ sở. Thông qua tín dụng chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh từ 23,91% năm 2010 xuống còn 11,4% cuối năm 2015 (theo tiêu chí giai đoạn 2010-2015) và từ 11,4 % đầu năm 2016 xuống 3,5% đến cuối năm 2020 (theo tiêu chí giai đoạn 2016-2020); giảm tỷ lệ hộ cận nghèo của tỉnh từ 16,53% năm 2010 xuống còn 8,4% cuối năm 2015 (theo tiêu chí giai đoạn 2010 - 2015) và từ 8,4 % đầu năm 2016 xuống 4,31% đến cuối năm 2020 (theo tiêu chí giai đoạn 2016-2020). Vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp cho 173 xã (chiếm 81% số xã toàn tỉnh) hoàn thành tiêu chí xây dựng nông thôn mới, làm cho nông thôn khởi sắc, đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hoá của địa phương.

- Thông qua triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH chính quyền các cấp, các Hội đoàn thể có thêm điều kiện củng cố hoạt động ở cơ sở, gắn kết cấp ủy chính quyền, các đoàn thể với nhân dân, thu hút các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào hoạt động, làm cho nhân dân tin tưởng hơn vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các hộ nghèo, hộ chính sách được nâng cao nhận thức, thay đổi cách nghĩ, cách làm, biết phát huy nội lực, tự vươn lên trong sản xuất để tạo thu nhập, từng bước giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Chính quyền các cấp có điều kiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế xã hội với các chương trình tín dụng chính sách như: Chương trình phát triển các sản phẩm chủ lực trong nông nghiệp, chương trình Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, phong trào 5 không, 3 sạch, phong trào giúp nhau xóa đói giảm nghèo, phong trào xung kích lao động sáng tạo phát triển kinh tế xã hội....

5. Một số khó khăn trong quá trình thực hiện

- Hiện nay có nhiều chương trình tín dụng được triển khai, chính sách cho vay được mở rộng cả về đối tượng và mức cho vay nhưng cơ chế tạo lập nguồn vốn của Chính phủ chưa ổn định lâu dài, do vậy một số chương trình nguồn vốn

cho vay chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách ở địa phương.

- Trong những năm qua tình hình kinh tế trên địa bàn gặp khó khăn, thu ngân sách đạt thấp, phải tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách khắc phục hậu quả của thiên tai, lũ lụt, sự cố môi trường biển...nên nguồn vốn ngân sách địa phương chuyển sang cho NHCSXH để ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách còn hạn chế, tỷ lệ nguồn vốn địa phương chuyển sang NHCSXH còn thấp so với bình quân chung cả nước.

- Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, ốm đau, rủi ro bất khả kháng xảy ra thường xuyên, sự cố môi trường biển nên hoạt động sản xuất, kinh doanh của một số hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách thường gặp rủi ro, bị mất vốn, hiệu quả sử dụng vốn thấp, dẫn đến nợ đến hạn chưa có khả năng trả.

- Cơ chế cho vay một số chương trình có một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn: Mức cho vay chương trình học sinh sinh viên, cho vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn còn thấp so với giá cả thị trường hiện nay. Một số đối tượng bị rủi ro chưa có cơ chế xử lý phù hợp như lao động đi làm việc ở nước ngoài phải về nước do không đủ sức khỏe, tay nghề thấp, mất việc làm, thu nhập thấp không đủ trả nợ; hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, cơ sở sản xuất kinh doanh tự giải thể, học sinh sinh viên vay vốn học tập ra trường không tìm được việc làm...

- Sự phối hợp giữa các chương trình phát triển kinh tế xã hội, các hoạt động hỗ trợ công tác xóa đói giảm nghèo, công tác khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, thị trường tiêu thụ sản phẩm ... với tín dụng chính sách hiệu quả chưa cao đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn tín dụng của một số hộ vay.

6. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai thực hiện chiến lược phát triển NHCSXH tại Hà Tĩnh có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, sự chỉ đạo tập trung, quyết liệt, sâu sát của Tỉnh ủy, UBND và HĐND tỉnh đã huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, phát huy vai trò trách nhiệm của UBND các cấp, các Hội đoàn thể cấp xã, Tổ TK&VV tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách đến nhân dân; xác định, lựa chọn, bình xét công khai đối tượng cho vay; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời các vi phạm về chính sách.

Hai là, quan tâm, tập trung nâng cao năng lực hoạt động cho Chi nhánh NHCSXH, chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành liên quan phối hợp, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Xác định rõ nâng cao chất lượng tín dụng chính sách là giải pháp cơ bản, quan trọng để thực hiện công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở, nhất là các xã nghèo, vùng khó khăn.

Ba là, Thực hiện triệt để phương thức ủy thác cho vay từng phần thông qua các tổ chức chính trị xã hội; thường xuyên củng cố, chấn chỉnh các Hội

đoàn thể làm ủy thác cấp xã, Tổ TK&VV theo thôn, xóm. Chỉ có thông qua phương thức này thì các chính sách tín dụng mới đến đúng đối tượng thụ hưởng, nâng cao công tác quản lý và lồng ghép các chương trình, hoạt động hỗ trợ của các dự án với công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, xác định, lựa chọn những vấn đề trọng tâm trong từng thời điểm, từng chương trình, từng địa phương để tập trung chỉ đạo, xử lý quyết liệt. Chú trọng nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường công tác quản trị điều hành của hệ thống NHCSXH, bám sát cơ sở, phát hiện xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

7. Kiến nghị đề xuất

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu ban hành cơ chế tạo lập nguồn vốn thực hiện tín dụng chính sách theo hướng ổn định để việc triển khai thực hiện ở các địa phương được tốt hơn. Nghiên cứu, cấp tăng vốn điều lệ đảm bảo nguồn lực duy trì ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách.

- Đề nghị Chính phủ, các bộ ngành nghiên cứu ban hành chính sách tín dụng đối với hộ có thu nhập trung bình, hộ sản xuất kinh doanh tại những xã thuộc vùng khó khăn đã về đích nông thôn mới. Tăng mức cho vay đối với chương trình học sinh sinh viên, chương trình cho vay nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn. Tăng nguồn vốn cho vay chương trình nhà ở xã hội, chương trình cho vay giải quyết việc làm.

18. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về
“Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả
về kinh tế- xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và
đồng bào ở các vùng khó khăn tại tỉnh Quảng Nam”

BÁO CÁO THAM LUẬN

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẠT HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, ƯU TIÊN HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ ĐỒNG BÀO Ở CÁC VÙNG KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

Kính thưa Hội nghị!

Để làm rõ thêm kết quả thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, thay mặt UBND tỉnh Quảng Nam, tôi xin báo cáo tham luận với nội dung: “*Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn*”. Lời đầu tiên, xin gửi lời chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và toàn thể Hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Thưa Hội nghị!

Quảng Nam là tỉnh thuộc khu vực Nam Trung bộ, địa giới hành chính gồm 18 đơn vị cấp huyện trong đó có 9 huyện miền núi, 241 đơn vị cấp xã; điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, bão lũ thường xuyên xảy ra; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn; đối tượng hộ nghèo và chính sách nhiều, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao hơn so với bình quân chung cả nước; đặc biệt là ở khu vực miền núi, tỷ lệ hộ nghèo còn quá cao, có nơi trên 50%. Trong những năm qua, cùng với các chương trình phát triển kinh tế của tỉnh, các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước thông qua chi nhánh NHCSXH trên địa bàn, đã có những đóng góp rất tích cực trong việc phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt là công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và an sinh xã hội.

Thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg. Những năm qua UBND tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của NHCSXH trên địa bàn, chú trọng củng cố hoạt động Ban đại diện HĐQT các cấp, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc lãnh, chỉ đạo hoạt động tín dụng ưu đãi, gắn kết tín dụng chính sách với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, góp phần đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đi vào thực tiễn, giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi kịp thời, đóng góp tích cực trong thực hiện mục tiêu quốc giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh nhà. Để đảm bảo theo mục tiêu Chiến lược phát triển NHCSXH được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2010-2020, HĐND-UBND tỉnh luôn quan tâm hỗ trợ nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm chuyển sang NHCSXH trên địa bàn, nhằm tăng cường nguồn vốn để cho vay. Với tổng nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2010-2020 chuyển sang NHCSXH là 281.827 triệu đồng. Cùng với nguồn vốn TW chuyển về, NHCSXH tỉnh Quảng Nam đã làm tốt công tác cho vay đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách, với 19 chương trình tín dụng ưu đãi, tăng 8 chương trình so với năm 2010. Trong giai đoạn 2011-2020:

Doanh số cho vay đạt 10.775.189 triệu đồng, với 430.807 lượt hộ vay vốn; doanh số thu nợ đạt 7.802.168 triệu đồng. Đến 30/11/2020, tổng dư nợ tín dụng chính sách qua NHCSXH tỉnh đạt 5.070.552 triệu đồng, tăng so với năm 2010 là 2.964.796 triệu đồng, bình quân mỗi năm tăng 296.480 triệu đồng, tỷ lệ tăng bình quân 10%, với hơn 131.000 khách hàng còn dư nợ.

Nguồn vốn tín dụng chính sách được tập trung ưu tiên cho khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn... Giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn tín dụng chính sách đã tạo điều kiện cho 430.807 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn; góp phần hỗ trợ tạo việc làm và tăng thêm việc làm cho hơn 290.000 lao động, trong đó có hơn 650 lao động đi làm việc tại nước ngoài; xây dựng, cải tạo gần 170.000 công trình nước sạch vệ sinh; xây dựng 13.284 ngôi nhà ở cho hộ nghèo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, giúp hơn 13.000 lượt học sinh sinh viên vay vốn học tập,...

Vốn tín dụng chính sách đã giúp cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước, góp phần ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn, thay đổi nhận thức trong cách nghĩ cách làm, nhất là hộ đồng bào dân tộc thiểu số từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ, cho không của Nhà nước, đời sống của bà con vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số dần được nâng cao, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng... Với tổng dư nợ cho vay đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào ở các vùng khó khăn giai đoạn 2011-2020 là 938.981 triệu đồng, 23.328 hộ còn dư nợ; trong đó, Nhà nước đã có những chương trình tín dụng đặc thù dành riêng cho hộ đồng bào Dân tộc thiểu số tại các Quyết định 32, 54, 755 và Quyết định 2085 với tổng dư nợ đến 30/11/2020 là 78.601 triệu đồng.

Nhìn chung, thông qua vay vốn tín dụng chính sách xã hội, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là hộ đồng bào người DTTS đã tiếp cận được môi trường tín dụng, kinh nghiệm làm ăn, áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ; từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ, cho không của Nhà nước mà có ý thức tự vươn lên, góp phần thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, nhất là vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh, nhiều hộ gia đình nhờ nguồn vốn này mà có mua sắm trang thiết bị, dụng cụ sản xuất... qua đó nâng cao năng suất sản xuất, kinh doanh, từ đó có sự chuyển biến tích cực về phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện khá tốt, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tích cực trong việc thực hiện các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

Kính thưa Hội nghị!

Với việc tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, chi nhánh NHCSXH tỉnh đã góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng trên địa

bàn tỉnh. Vốn tín dụng chính sách đã góp phần xây dựng 111/204 xã đạt chuẩn nông thôn mới, giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn giai đoạn 2011-2015 của tỉnh từ 20,9% (79.482 hộ) năm 2011 xuống còn 10,03% (40.284 hộ) năm 2015 và chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 của tỉnh từ 12,99% (51.814 hộ) năm 2016 xuống còn 6,06% (25.650 hộ) đến 31/12/2019. Nguồn vốn tín dụng chính sách được chi nhánh triển khai cho vay đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác thực sự là công cụ tài chính hữu hiệu của Nhà nước, nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn được lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành đánh giá cao.

Kính thưa Hội nghị!

Để tiếp tục phát huy hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội, trong những năm tới HĐND-UBND tỉnh tiếp tục quan tâm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động của NHCSXH trên địa bàn, đặc biệt là quan tâm bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương để NHCSXH cho vay, chỉ đạo các Hội đoàn thể nhận ủy thác phối hợp tốt với NHCSXH trên địa bàn trong việc quản lý nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước. Đồng thời, nhân đây chúng tôi xin kiến nghị một số nội dung:

Thứ nhất, đề nghị Đảng, Nhà nước tiếp tục quan tâm bố trí nguồn vốn dài hạn cho NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Thứ hai, mở rộng đối tượng cho vay: (1) Chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với đối tượng là hộ có mức sống trung bình; (2) Mở rộng đối tượng cho vay, bổ sung thêm chương trình tín dụng đối những hộ gia đình thuộc diện khó khăn (không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo) góp phần đẩy lùi và từng bước xóa bỏ tín dụng đen; (3) Mở rộng cho vay xuất khẩu lao động đối với lao động là thành viên thuộc hộ mới thoát nghèo; Nâng mức cho vay tối đa đối với chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn tối đa 100 triệu đồng/hộ.

Thứ ba, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành xem xét cho phép tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt khu vực miền Trung trong giai đoạn tiếp theo, đồng thời mở rộng đối tượng thụ hưởng, nâng mức cho vay.

Thứ tư, Chính phủ sớm ban hành sửa đổi cơ chế xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan của NHCSXH.

Trước khi dừng lời, kính chúc chúc vị đại biểu, toàn thể Hội nghị mạnh khỏe, thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

19. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về “Tập trung huy động nguồn lực và thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định”

BÁO CÁO THAM LUẬN

**THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH GÓP PHẦN QUAN TRỌNG
THỰC HIỆN MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO, ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI VÀ**

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định

Kính thưa quý vị đại biểu! Thưa Hội nghị!

Bình Định là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, nắng nóng, khô hạn. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã đề ra nhiều giải pháp hỗ trợ giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, trong đó giải pháp thông qua tín dụng chính sách xã hội là một trong những giải pháp đột phá. Do đó, tín dụng chính sách xã hội có vai trò quan trọng đối với công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH là định hướng quan trọng cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh. Ngay khi sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, Chi nhánh NHCSXH đã tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành Kế hoạch số 3957/UBND-VX ngày 26/9/2013 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, yêu cầu các Sở, ban ngành, các tổ chức chính trị-xã hội nhận ủy thác, UBND các huyện, thị xã, thành phố và NHCSXH theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị thực hiện thành công các mục tiêu đề ra, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động tín dụng chính sách gắn với các nội dung, kế hoạch trong chiến lược, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tăng cường nguồn lực và thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Qua 10 năm thực hiện Chiến lược, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội; chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng chính sách xã hội; tập trung các nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội vào một đầu mối là NHCSXH, ưu tiên cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án tín dụng chính sách xã hội và bảo đảm hoạt động ổn định, bền vững của hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Đồng thời, tạo điều kiện về địa điểm, phương tiện, an ninh, an toàn đối với các phiên giao dịch lưu động của NHCSXH tại Điểm giao dịch tại

trụ sở ủy ban nhân dân cấp xã, giúp cho việc triển khai tín dụng chính sách xã hội được thuận tiện, nhanh chóng và ngày càng gần với dân hơn, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại của người dân. Ngoài ra, tỉnh cũng đã ban hành một số chương trình tín dụng chính sách và hỗ trợ theo cơ chế đặc thù riêng bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh.

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội, để đảm bảo có đủ nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn, cùng với nguồn vốn cân đối từ Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo việc huy động và tập trung các nguồn lực tài chính, đáp ứng nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến nay, tổng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 4.316,4 tỷ đồng, tăng 2.113,6 tỷ đồng (+96%) so với năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm giai đoạn 2010-2020 đạt 10,33%. Trong đó: Nguồn vốn huy động từ thị trường đạt 522,4 tỷ đồng, tăng 483,5 tỷ đồng (+1.244,5%) so với năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 30,3%. Đặc biệt từ khi thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác tăng mạnh đạt 245,7 tỷ đồng, tăng 227,3 đồng (+1.254%) so với năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 37,49%.

Hiện nay, NHCSXH tỉnh thực hiện tổ chức giao dịch tại 159 Điểm giao dịch đặt tại trụ sở UBND cấp xã; phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội quản lý 2.369 Tổ TK&VV. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 4.308,8 tỷ đồng, tăng 2.683 tỷ đồng so với cuối năm 2010, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 10,34%, với gần 93 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách còn dư nợ, bình quân một hộ dư nợ đạt 46,4 triệu đồng, tăng 32 triệu đồng so với năm 2010; Doanh số cho vay từ đầu năm 2011 đến nay đạt 10.441 tỷ đồng, với hơn 365 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

Trong giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo,... NHCSXH đã giải ngân nguồn vốn tín dụng chính sách cho gần 365 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn, giúp gần 52 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; gần 35 nghìn lượt hộ gia đình tại các vùng khó khăn được vay vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, tạo việc làm cho hơn 32

nghìn lao động; giúp gần 2 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; gần 60 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng hơn 116 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, gần 4 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách. Giai đoạn 2016-2020, đã cho vay tạo việc làm cho gần 20 nghìn lao động, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 4.000 lao động đạt vượt mục tiêu UBND tỉnh đề ra (mỗi năm tạo việc làm cho 2.000-2.500 lao động).

Tín dụng chính sách xã hội đã trở thành nguồn vốn quen thuộc với người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống của người dân; góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2015 từ 16,31% xuống 6,25%, bình quân mỗi năm giảm 4,85%/năm; hộ cận nghèo giảm từ 8,96% xuống 4,08%, bình quân mỗi năm giảm 1,0%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đã giảm từ 13,35% vào đầu năm 2016 xuống còn 5,34% vào cuối năm 2019, bình quân mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo 1,7%; hộ cận nghèo từ 6,81% vào đầu năm 2016 xuống còn 5,73% vào cuối năm 2019; đồng thời, coi việc tăng cường nguồn vốn, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân là nhiệm vụ hàng đầu tại các xã đang xây dựng nông thôn mới. Kết quả đến 30/11/2020, toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là thị xã Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn; có 78 xã đã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 64,5%.

Cùng với việc tập trung thực hiện tăng trưởng tín dụng, công tác củng cố nâng cao chất lượng tín dụng luôn là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt, các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác và các ngành, các cấp tập trung thực hiện các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách. Đến 30/11/2020, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 5.756 triệu đồng, chiếm 0,13% tổng dư nợ, giảm 4.788 triệu đồng so với cuối năm 2010. Trong đó: Nợ quá hạn 3.345 triệu đồng, chiếm 0,08% tổng dư nợ, giảm 5.687 triệu đồng so năm 2010.

Kết quả thực hiện trong 10 năm qua, tiếp tục khẳng định hiệu quả của phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù thông qua hình thức: Phân công, phân cấp trách nhiệm trong việc xác định hộ nghèo và các đối tượng chính sách đủ điều kiện vay vốn; thực hiện dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư; kết hợp sự tham gia của 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác với vai trò giám sát xã hội và làm ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình nghiệp vụ tín dụng chính sách là hướng đi đúng đắn, huy động được sức mạnh của cộng

đồng và toàn xã hội, giúp cho việc chuyển tải nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng kịp thời, hiệu quả. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 594 cán bộ hội, đoàn thể các cấp nhận ủy thác, luôn đồng hành với các đối tượng tham gia vay vốn, giúp các hộ vay tiếp cận với vốn tín dụng chính sách kịp thời, có hiệu quả, qua đó góp phần nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo thực hiện tín dụng chính sách xã hội công khai, dân chủ, đúng chủ trương, đúng đối tượng và đảm bảo an toàn vốn.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược và hơn 5 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa, vai trò của tín dụng chính sách xã hội được nâng lên. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Từ những kết quả đạt được, có thể khẳng định tín dụng chính sách xã hội đã đạt hiệu quả tích cực, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế xã hội.

Kính thưa quý vị đại biểu! Thưa Hội nghị!

Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chi nhánh NHCSXH tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao, nhằm góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân, thúc đẩy công tác giảm nghèo nhanh bền vững. Với những thành tích đạt được, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định rút ra bài học kinh nghiệm sau:

Một là, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, sự tham gia trách nhiệm của chính quyền các cấp, đặc biệt là chính quyền cấp xã trong tổ chức vận hành hoạt động tín dụng chính sách xã hội, sự vào cuộc của Ban tự quản thôn, làng, khu phố trong phổ biến, triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, công tác giám sát Tổ TK&VV, cũng như sự phối hợp chặt chẽ giữa NHCSXH với các tổ chức chính trị-xã hội là yếu tố quan trọng nhất, tạo nên thành công trong công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Hai là, tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của tín dụng chính sách xã hội; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tổ chức thực hiện tốt chủ trương huy động các nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững.

Ba là, BDD HĐQT các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Sở, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tín dụng chính sách xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả và kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị, điều chỉnh cơ chế liên quan phù hợp với tình hình thực tế.

Bốn là, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội; hướng dẫn bình xét đối tượng vay vốn; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, hướng dẫn người vay sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả công tác tư vấn, hướng dẫn xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả, các mô hình giúp nhau vươn lên thoát nghèo.

Năm là, coi trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ NHCSXH, cán bộ Hội Đoàn thể và cán bộ Tổ TK&VV; tăng cường tập huấn về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn cách thức làm ăn, những mô hình kinh tế hiệu quả cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Sáu là, làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Nhất là, phối hợp chính quyền cấp xã, tổ trưởng Tổ TK&VV thực hiện tuyên truyền, quán triệt cho người dân hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trước, trong và sau khi vay vốn, để hộ vay có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa toàn thể hội nghị!

Trong giai đoạn 2011-2020 với biết bao khó khăn, thách thức nhưng cũng rất vinh quang và tự hào, các thế hệ CNVC-NLĐ chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định đã luôn giữ vững trong mình tinh thần nhiệt huyết, sáng tạo, tận tâm phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tích cực hưởng ứng và ra sức thi đua để xây dựng được chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định phát triển mạnh

mẽ và có vị thế quan trọng trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội như hôm nay.

Kính thưa quý vị đại biểu, cùng toàn thể Hội nghị!

Trong không khí vui mừng, phấn khởi được đón nhận danh hiệu "Anh hùng Lao động" thời kỳ đổi mới cho NHCSXH, dưới sự lãnh đạo của NHCSXH, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, sự ủng hộ của địa phương và nhân dân trong tỉnh, toàn thể cán bộ CNVC-NLĐ trong chi nhánh tiếp tục phát huy tinh thần, trí tuệ, sự sáng tạo và nỗ lực không ngừng để đưa chi nhánh NHCSXH tỉnh Bình Định vượt qua khó khăn, thách thức và tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021-2030.

Cuối cùng, xin kính chúc các đồng chí Lãnh đạo, các quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

20. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về “*Hiệu quả từ các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk*”

BÁO CÁO THAM LUẬN

Hiệu quả từ các chương trình tín dụng chính sách đối với hộ dân tộc thiểu số tại tỉnh Đắk Lắk.

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Đắk Lắk

Kính thưa Quý vị Đại biểu! Kính thưa Hội nghị!

Đắk Lắk là một tỉnh nằm ở trung tâm của Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên là 13.125km², với 15 đơn vị hành chính, gồm 13 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố, có 184 xã, phường, thị trấn (152 xã, 20 phường, 12 thị trấn); 2.481 thôn, buôn, tổ dân phố; trong đó có 608 buôn đồng bào dân tộc tại chỗ. Dân số toàn tỉnh trên 1,869 triệu người, với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc thiểu số khoảng 667.304 người chiếm 35,7% dân số toàn tỉnh, phân bố rải rác ở 184/184 xã, phường, thị trấn của tỉnh, chủ yếu ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, còn có rất đông đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) ở các tỉnh khác di cư tới và không ngừng gia tăng về số lượng qua các năm.

Toàn tỉnh hiện có: 02 huyện nghèo (M'Đrăk, Lắk) chiếm 13,33%; 52 xã khu vực I, 82 xã khu vực II, 50 xã khu vực III, trong đó có 04 xã biên giới và 208 thôn, buôn đặc biệt khó khăn được đầu tư chương trình 135 giai đoạn 2017-2020. Lao động dân tộc thiểu số tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, lao động phổ thông chưa qua đào tạo.

Công tác dân tộc, chính sách dân tộc là vấn đề cơ bản, lâu dài, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và cả hệ thống chính trị nhằm giúp đồng bào các DTTS cải thiện cuộc sống, hội nhập với trình độ phát triển chung của cả nước đồng thời đảm bảo an ninh, ổn định chính trị quốc gia. Cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia, NHCSXH đã được Chính phủ giao thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, trong đó có đồng bào DTTS.

1. Kết quả thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với đồng bào DTTS

Thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong những năm qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã quan tâm triển khai cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh, một trong những đối

tượng quan trọng được quan tâm đặc biệt là hộ đồng bào DTTS như chương trình cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ DTTS đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 và Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình cho vay hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ; chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg.

NHCSXH đã phối hợp với Cấp ủy, chính quyền xã, các tổ chức chính trị - xã hội cho vay ủy thác xây dựng được mạng lưới Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) trở thành “cánh tay nối dài” cho NHCSXH. Đến 30/11/2020, trên địa bàn tỉnh có 4.149 Tổ TK&VV tại các thôn, buôn. Thông qua mạng lưới Tổ TK&VV và tổ chức giao dịch tại 184/184 xã, phường, NHCSXH đã đưa vốn Tín dụng chính sách đến tận tay người thụ hưởng một cách nhanh chóng, thông suốt, bảo đảm công khai, dân chủ, tạo ra hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội to lớn. Hoạt động của các Tổ TK&VV, các tổ chức chính trị - xã hội đã góp phần cùng NHCSXH quản lý chặt chẽ nguồn vốn tín dụng chính sách từ khâu bình xét, sử dụng vốn đến khâu trả nợ, trả lãi. Vốn Tín dụng chính sách đã phát huy hiệu quả, đóng góp tích cực tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo và góp phần ổn định chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đến 30/11/2020, chi nhánh NHCSXH tỉnh đang quản lý 15 chương trình tín dụng chính sách xã hội theo chỉ định của Chính phủ, tổng dư nợ đạt 5.207 tỷ đồng, với 195 ngàn món vay của gần 160 ngàn khách hàng đang còn dư nợ. Có 70.839 khách hàng là hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đang thụ hưởng hầu hết các chương trình tín dụng với tổng dư nợ đạt 1.874 tỷ đồng, chiếm 35,9%/tổng dư nợ của toàn chi nhánh, dư nợ bình quân một hộ DTTS đạt 26 triệu đồng.

Riêng các chương trình cho vay dành riêng cho đồng bào DTTS theo các Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg; Quyết định số 755/QĐ-TTg và Quyết định số 2085/QĐ-TTg: Doanh số cho vay giai đoạn 2011-2020 đạt 74,2 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 46,6 tỷ đồng, với 2.083 hộ đang dư nợ và hơn 5.000 nghìn lượt hộ vay vốn.

Nguồn vốn tín dụng chính sách từ NHCSXH cho vay đã đến tận tay các hộ vay hộ DTTS nghèo, đời sống khó khăn ở các buôn, làng vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Nguồn vốn cho vay đã tạo điều kiện cho bà con DTTS có tiền để đầu tư sản xuất, chăn nuôi tạo ra sản phẩm nâng cao đời sống, giải quyết việc làm, có tiền cho con cái học tập, có chuyên môn nghiệp vụ làm việc tại các cơ quan Nhà nước từ đó đồng bào DTTS luôn tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của

Đảng và Nhà nước không còn nghe theo sự xúi giục của các thế lực thù địch. Số hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hàng năm giảm mạnh, hoàn thành Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra (*tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 19,37% (giai đoạn 2015-2020) xuống còn 9,33% cuối năm 2019, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là người DTTS giảm từ 11,77% (giai đoạn 2015-2020) xuống còn 6,15% cuối năm 2019*).

Có thể khẳng định rằng: Các chương trình cho vay tín dụng chính sách từ NHCSXH đã đáp ứng được những nhu cầu cơ bản, thiết yếu trong cuộc sống của đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh; giúp cho đời sống của đồng bào bớt khó khăn, giảm bệnh tật, thất học, các tệ nạn xã hội và dần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Đồng bào DTTS đã làm quen với việc vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo thu nhập, qua đó nâng cao trình độ sản xuất, chăn nuôi và quản lý vốn. Thông qua sử dụng vốn Tín dụng chính sách đã tác động làm chuyển biến về nhận thức, giúp đồng bào DTTS tự tin, tăng dần vị thế trong xã hội.

2. Khó khăn, tồn tại:

- Việc bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình Tín dụng chính sách (TDCS) đối với đồng bào DTTS còn chưa kịp thời, chưa đảm bảo nguồn vốn để thực hiện theo kế hoạch được duyệt, làm chậm tiến độ thực hiện chương trình như chương trình cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg không có nguồn vốn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với hỗ trợ tạo đất sản xuất 15 triệu đồng/hộ, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề 5 triệu đồng/hộ.

- Hộ đồng bào DTTS chủ yếu sống tại nơi có địa hình phức tạp vùng sâu vùng xa giao thông đi lại gặp khó khăn, diện tích đất nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp, phân bố phân tán nên rất khó cho tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung chuyên canh để tạo ra sản phẩm hàng hóa trên quy mô lớn. Sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ nên lợi nhuận thấp, thậm chí thua lỗ, từ đó làm hạn chế hiệu quả đồng vốn TDCS.

- Việc xác nhận đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng tại cấp xã đôi lúc còn gặp khó khăn và thiếu kịp thời: Nhiều hộ nghèo mới phát sinh do hộ tái nghèo; hộ mới tách ở riêng hoặc bị ốm đau, tai nạn đột xuất... nhưng không được bổ sung kịp thời vào danh sách để vay vốn, phải chờ đến thời điểm điều tra theo quy định.

- Hiệu quả phối hợp giữa các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... với hoạt động tín dụng chính sách của NHCSXH chưa cao, chưa được quan tâm thường xuyên, nhất là khu vực đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa. Hộ vay vốn chủ yếu dựa

vào điều kiện tự nhiên sẵn có để trồng trọt và chăn nuôi gia súc nên hiệu quả vốn tín dụng còn thấp và tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn trong việc thoát nghèo.

- Tại một số địa phương không còn quỹ đất sản xuất để thực hiện cho vay đối với những hộ có nhu cầu vay để cải tạo đất sản xuất theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg. Vì vậy, hộ vay phải chuyển mục đích hỗ trợ đất sản xuất sang thực hiện chuyển đổi nghề, dẫn đến hiệu quả sử dụng vốn vay chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Để bà con hộ DTTS sử dụng vốn vay tín dụng chính sách đúng mục đích và hiệu quả thì các tổ chức hội, đoàn thể và cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn của NHCSXH phải thường xuyên họp với dân tại các buôn, làng để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn.

- Các ngành chuyên môn như khuyến nông, khuyến lâm cần tổ chức giới thiệu các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả cụ thể mời bà con đến tham dự để làm theo.

- Việc sinh hoạt Tổ Tiết kiệm và vay vốn và bình xét cho vay vốn tín dụng chính sách phải thực hiện công khai, dân chủ, đúng đối tượng thụ hưởng. Nếu Tổ tiết kiệm và vay vốn có nhiều hộ đồng bào DTTS tại chỗ ngoài các thành phần theo quy định như buôn trưởng, trưởng thôn phải mời thêm cả già làng cùng tham dự.

- Tại các Tổ tiết kiệm và vay vốn, Ban quản lý tổ phải là những người có tâm huyết, nhiệt tình, được NHCSXH thường xuyên đào tạo, biết nói thành thạo tiếng của bà con địa phương.

- Nếu hộ vay không may bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh dẫn đến mất mùa, trâu, bò chết làm mất vốn vay thì phải được lập biên bản đề nghị xử lý kịp thời.

- Hoạt động cho vay tín dụng chính sách trên địa bàn cấp xã phải được ban hành Nghị quyết của Đảng ủy và chương trình làm việc hàng tháng cụ thể của UBND. Tại buổi giao dịch xã Chủ tịch UBND xã phải thường xuyên có mặt để tham gia họp giao ban với NHCSXH, các hội, đoàn thể và Tổ tiết kiệm và vay vốn. Giải quyết kịp thời các vướng mắc và đề xuất kiến nghị của bà con.

4. Giải pháp thực hiện tín dụng chính sách đối với đồng bào DTTS trong thời gian tới:

Để việc cho vay các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào DTTS trong thời gian tới đạt kết quả cao hơn nữa chúng ta cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, Ưu tiên hỗ trợ vốn cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở các vùng khó khăn. Đảm bảo 100% người nghèo, Dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác khi có nhu cầu và có đủ điều kiện đều được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ do NHCSXH cung cấp.

Thứ hai, Việc bình xét cho vay phải đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, đúng mục đích sử dụng vốn vay, có phương án sử dụng vốn vay rõ ràng để đảm bảo nguồn vốn vay đầu tư vào đất sản xuất, chăn nuôi khi có hướng dẫn cụ thể về khoa học, kỹ thuật, hạn chế các rủi ro từ đó giảm thiểu rủi ro nguồn vốn cho vay.

Thứ ba, Chính quyền địa phương các cấp, các ngành cần gắn kết hơn nữa trong việc đầu tư chương trình tín dụng chính sách với mô hình sản xuất, chăn nuôi cụ thể có hiệu quả phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội tại các địa phương; cần thực hiện tốt chính sách khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật, có định hướng thị trường tiêu thụ sản phẩm... để giúp hộ dân nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nhân rộng các mô hình thoát nghèo.

Thứ tư, Hạn chế tối đa việc cho không theo định hướng chính sách giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ trong thời gian tới là “Tăng cường chính sách cho vay, giảm cho không, nâng định mức vay, lấy hộ nghèo làm chuẩn”. Theo đó, định hướng tập trung vào các mục tiêu sản xuất mang tính hàng hóa.

Thứ năm, Đối với các khoản vay quá hạn lâu năm do hộ vay thiếu kinh nghiệm sản xuất, năng suất lao động thấp, làm ăn thua lỗ, hộ vay bỏ đi khỏi địa phương... đây là những khoản nợ khó đòi, có khả năng mất vốn cao; do đó, cần phải tiến hành rà soát, tổng hợp trình cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nợ theo quy định tại Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ sáu, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về việc thực hiện chương trình tín dụng chính sách nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống cho hộ đồng bào DTTS, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ đồng bào làm ăn, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Các kiến nghị, đề xuất:

- Quyết định số 2085/QĐ-TTg đến 31/12/2020 hết hiệu lực thực hiện. Để tiếp tục tạo điều kiện cho các hộ dân sinh sống tại các xã thuộc vùng khó khăn đặc biệt là hộ DTTS được vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, đề nghị Chính phủ tiếp tục quan tâm ban hành các chương trình cho vay tín dụng chính sách ưu đãi phù hợp theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội, Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn vốn cho các địa phương nơi có nhiều đồng bào DTTS; xem xét xây dựng, ban hành chính sách tín dụng đầu tư theo Đề án giảm nghèo của từng vùng, từng địa phương, với mức cho vay, thời hạn cho vay tối đa phù hợp; hình thành một nguồn vốn riêng và được cân đối bố trí từ Quốc hội để bảo đảm nguồn vốn cho vay đối với đồng bào DTTS được ưu tiên nhất, chủ động nhất...

- Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách phù hợp, tránh bố trí dàn trải, giảm đầu mỗi quản lý, tránh chồng chéo. Các chính sách cần bảo đảm tính liên kết, liên thông tốt hơn như: cơ sở hạ tầng kết hợp phát triển kinh tế, chính sách tín dụng gắn với tạo việc làm, dạy nghề gắn với nhu cầu việc làm... Đồng thời tăng cường thực hiện cơ chế xã hội hóa và sự đóng góp nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, qua đó huy động cao nhất các nguồn lực cho giảm nghèo, an sinh xã hội tại vùng đồng bào DTTS.

Kính thưa Hội nghị!

Đến nay, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đã được đầu tư đến 100% số xã, phường, thị trấn trên toàn quốc một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, trong đó tập trung ưu tiên cho các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Vốn tín dụng chính sách xã hội đã làm thay đổi căn bản nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số từ mặc cảm, tự ti, sợ vay, không dám vay nay đã mạnh dạn vay vốn và tập sự làm ăn có hiệu quả; đồng thời, đã giúp giải quyết những vấn đề căn bản, thiết yếu của cuộc sống trong vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số dần nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm bệnh tật, thất học và các tệ nạn xã hội. Đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận nguồn vốn của Chính phủ để làm ăn, tạo việc làm, từng bước nâng cao trình độ quản lý sản xuất, kinh doanh cũng như trình độ quản lý vốn để dần vươn lên thoát nghèo, làm giàu, góp phần ngăn chặn tệ nạn cho vay nặng lãi ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số... Đặc biệt, thông qua sử dụng vốn tín dụng chính sách xã hội đã tác động đến nhận thức, giúp đồng bào dân tộc thiểu số tự tin, dần nâng cao vị thế trong xã hội.

Cuối cùng tôi xin kính chúc quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp, xin chân thành cảm ơn./.

21. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về “*Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011-2020, góp phần quan trọng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”

BÁO CÁO THAM LUẬN

**Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội
giai đoạn 2011-2020, góp phần quan trọng trong thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc khu vực Nam Tây nguyên, dân số gần 1,3 triệu người, với 43 dân tộc, trong đó người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 29,1%. Tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 10 huyện và 02 thành phố); có 142 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 01 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, 35 xã, 77 thôn đặc biệt khó khăn. Vì vậy, giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương rất quan tâm, coi đây là nhiệm vụ chính trị xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội.

Thực hiện Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu “100% người nghèo và các đối tượng chính sách có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ do NHCSXH cung cấp”, căn cứ kế hoạch của NHCSXH Trung ương, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành văn bản 3563/UBND-TH ngày 25/6/2013 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và chi nhánh NHCSXH tỉnh tổ chức thực hiện. Sau 10 năm thực hiện, những mục tiêu mà tỉnh Lâm Đồng đề ra đối với tín dụng chính sách xã hội do NHCSXH thực hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã mang lại hiệu quả thiết thực, thể hiện qua các nội dung nổi bật sau:

Thứ nhất, đã chỉ đạo tập trung huy động được các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, với tổng nguồn vốn tín dụng chính sách đến nay gần 3.800 tỷ đồng, gấp 2,25 lần so với năm 2010, tăng trưởng nguồn vốn hàng năm trên 11%. Đây là nguồn lực quan trọng góp phần thực hiện thành công Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Chương trình giảm nghèo bền vững đến năm 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

Là một tỉnh còn khó khăn, hàng năm UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đều cân đối ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay, với số dư đến nay đạt trên 195 tỷ đồng, tăng 146 tỷ đồng so với năm 2010. Ngoài việc chuyển vốn ủy thác cho NHCSXH, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố đã ưu tiên cấp đất, hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc, mua xe ô tô và cấp bù lãi suất đối với hộ nghèo tại các xã nghèo vay vốn tại NHCSXH, với tổng số tiền 4,6 tỷ đồng. Đặc biệt, trong những năm qua, Mặt trận tổ quốc Việt Nam từ tỉnh đến cơ sở thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân gửi tiền gửi vào NHCSXH, mở tài khoản tiền gửi “Quỹ vì người nghèo” tại NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay; đồng thời, hàng năm sử dụng một phần “Quỹ vì người nghèo” để ủy thác qua NHCSXH.

Thứ hai, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH, với sự bổ sung chính sách tín dụng cho vay hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi là bước đột phá bù lấp những khoảng trống chính sách của Đảng và Chính phủ đối với tín dụng chính sách ở những vùng nghèo, những vùng khó khăn. Với mạng lưới Tổ TK&VV phủ khắp các thôn, tổ dân phố, chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng đã giải ngân cho hơn 386.000 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, với 43 dân tộc thiểu số được vay số tiền trên 8.000 tỷ đồng của 13 chương trình tín dụng chính sách đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Tín dụng chính sách xã hội do chi nhánh NHCSXH Lâm Đồng thực hiện có tác động to lớn, đem lại sự ổn định cho nông thôn và nông dân Lâm Đồng và có tác động mạnh mẽ vào các Nghị quyết, các dự án, chương trình giảm nghèo và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời, có tác động tới các chính sách về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh giai đoạn 2011-2015 từ 12,6% năm 2010 xuống còn 1,75% cuối năm 2015; giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn đa chiều từ 6,67% đến cuối năm 2020 còn 1,35%; giúp 105 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó huyện Đơn Dương và huyện Đức Trọng công nhận là huyện đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

Thứ ba, duy trì chất lượng tín dụng chính sách ổn định và không ngừng được củng cố, nâng cao. Cùng với việc tăng trưởng tín dụng, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền cơ sở triển khai vốn tín dụng chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng, chú trọng công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức của người

vay trong việc sử dụng vốn đúng mục đích, thực hành tiết kiệm để tạo lập vốn tự có, trả nợ theo phân kỳ, trả nợ khi đến hạn. Chỉ đạo Hội đoàn thể nhận ủy thác thực hiện đầy đủ các nội dung công việc được ủy thác, hướng dẫn người vay cách thức sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả vốn vay. Với việc bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cấp huyện đã nâng cao vai trò quản lý Nhà nước và khẳng định được trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cấp xã đối với hoạt động tín dụng chính sách tại cơ sở và đem lại hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách cả phương diện quản lý vốn, hỗ trợ người dân tạo dựng sinh kế và giám sát hiệu quả nguồn vốn vay. Kết quả nổi bật là chất lượng hoạt động của tín dụng chính sách xã hội được nâng lên, tỷ lệ hộ vay vốn trả nợ đúng hạn đạt trên 95%, tỷ lệ nợ quá hạn chỉ chiếm 0,15% trên tổng dư nợ, giảm 1,47% so với năm 2010.

Thứ tư, với mô hình tổ chức quản trị, điều hành tác nghiệp của NHCSXH, phương thức ủy thác cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội, giải ngân trực tiếp tại xã, đây là cách làm hay, hợp với cấu trúc chính trị Việt Nam, phù hợp với tôn chỉ hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Phương thức ủy thác này đã phát huy được thế mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là trong công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, giám sát và phản biện xã hội trong việc thực thi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. NHCSXH giải ngân trực tiếp đến người vay tại xã, vừa đảm bảo dân chủ, công khai, vừa tiết kiệm được chi phí. Đỉnh cao của việc kết nối cả hệ thống chính trị - xã hội với công cuộc giảm nghèo bền vững khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội đã tạo nên một sức mạnh tổng hợp xuyên suốt đến tận cơ sở giúp cho việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Nhìn lại 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, có thể khẳng định rằng chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng đã hoàn thành toàn bộ các mục tiêu của Chiến lược đã đề ra. Không chỉ là quy mô, nguồn lực và chất lượng tín dụng chính sách đều tăng, mà hơn thế là sự cộng hưởng sức mạnh của cả hệ thống chính trị được tăng cường và hội tụ làm rõ hơn một chính sách tín dụng đặc thù mang đầy tính nhân văn của Đảng và Chính phủ. Đây là nền tảng để NHCSXH tiếp tục phát huy sứ mệnh của một tổ chức tín dụng chuyên biệt vì người nghèo và các đối tượng chính sách, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình phát triển đất nước.

Từ những kết quả đạt được qua triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn, tỉnh Lâm Đồng rút ra những bài học kinh nghiệm đó là:

Một là, cấp ủy, chính quyền các cấp phải luôn coi trọng công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, kết hợp đồng bộ các giải pháp, trong đó tín dụng chính sách xã hội là giải pháp giúp giảm nghèo một cách căn cơ và bền vững, cần tiếp tục được tập trung triển khai mạnh mẽ trong thời gian tới.

Hai là, mô hình quản lý hiện nay là sự kết hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, ngân hàng, các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ TK&VV do cộng đồng dân cư thành lập vừa tiết kiệm được chi phí quản lý xã hội, vừa tận dụng được tiềm lực to lớn về nhân tài, vật lực của toàn xã hội, phù hợp với yêu cầu thực hiện xã hội hóa, dân chủ hóa hoạt động tín dụng chính sách đã huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia vào sự nghiệp xóa đói giảm nghèo.

Ba là, phương thức quản lý vốn thông qua ủy thác một số nội dung công việc cho các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện công khai, minh bạch có sự giám sát của chính quyền, cộng đồng xã hội đã tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và NHCSXH.

Bốn là, công tác thông tin tuyên truyền cần được thực hiện thường xuyên để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách. Bên cạnh đó, cần chú trọng và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Trong những năm tiếp theo, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế, chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia. Để thực hiện mục tiêu trên, chúng tôi cho rằng kênh tín dụng chính sách thông qua NHCSXH đóng vai trò rất lớn trong nhiều giải pháp đồng bộ mà Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã đề ra. UBND tỉnh sẽ tiếp tục quan tâm theo dõi, chỉ đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động của chi nhánh NHCSXH Lâm Đồng ngày càng hiệu quả, góp phần thiết thực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội của tỉnh nhà. Để nâng cao năng lực hoạt động cho NHCSXH trong thời gian tới, UBND tỉnh xin mạnh dạn có một số kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau:

Thứ nhất, rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội và các Luật có liên quan nhằm huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội.

Thứ hai, chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó tập trung nguồn vốn tín dụng chính sách có nguồn gốc từ ngân sách vào một đầu mối là NHCSXH. Quy định cụ thể tỷ lệ ngân sách địa phương hàng năm ủy thác cho vay qua tín dụng chính sách xã hội.

Với kết quả đã đạt được trong 10 năm qua và những đóng góp tích cực cho giảm nghèo, giải quyết việc làm, ổn định an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh, UBND tỉnh Lâm Đồng tin tưởng rằng trong thời gian tới, chi nhánh NHCSXH tỉnh Lâm Đồng sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh đã đề ra.

Hiện nay, Lâm Đồng vẫn là một tỉnh còn nhiều khó khăn, đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác còn nhiều nên nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội khác còn rất lớn. UBND tỉnh Lâm Đồng kính đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành trung ương và NHCSXH tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ về mọi mặt, bố trí bổ sung nguồn vốn tăng trưởng hàng năm đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho vay ưu đãi, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

22. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về “*Hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Đồng Tháp*”

BÁO CÁO THAM LUẬN

Hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Đồng Tháp

Đơn vị: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Kính thưa:

- Đồng chí...
- Quý vị đại biểu, khách quý!
- Toàn thể Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, Đồng Tháp báo cáo tham luận về Hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Kính thưa các quý đại biểu!

- Qua theo dõi báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 – 2020, tôi đồng tình và đánh giá rất cao về kết quả đạt được của NHCSXH trong giai đoạn 2011 – 2020. Tại Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp đã chỉ đạo NHCSXH chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở ngành và 04 tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ trên toàn tỉnh theo đúng quy định của từng chương trình cho vay, đảm bảo việc cho vay đúng đối tượng, hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách.

- Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy, chính quyền địa phương đã nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ngay sau khi Chỉ thị 40 - CT/TW được ban hành, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện việc tiếp tục nâng chất lượng tín dụng chính sách. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và giao chỉ tiêu trích nguồn vốn địa phương uỷ thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh, Phòng giao dịch cấp huyện cho vay hàng năm.

Tổng nguồn vốn cho vay của NHCSXH hiện nay đạt 3.520 tỷ đồng trong đó nguồn vốn do UBND cấp tỉnh, cấp huyện uỷ thác qua NHCSXH tỉnh, Phòng

giao dịch NHCSXH huyện là 419 tỷ đồng, chiếm gần 12% tổng nguồn vốn; hiện có 12/12 huyện, thành phố trong tỉnh hàng năm đều dành một phần ngân sách ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Dư nợ cho vay là 3.516 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn của địa phương là 327 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn nước ngoài số tiền 201 tỷ; cho vay Giải quyết việc làm 83 tỷ; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường tại các phường và thị trấn hơn 10 tỷ; Cho vay phát triển ngành hàng tiềm năng của tỉnh 5 tỷ....

Nguồn vốn Ngân sách tỉnh, huyện ủy thác qua NHCSXH chủ yếu tập trung vào những nhóm đối tượng do các chương trình cho vay của Trung ương chưa đáp ứng được như Cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn nước ngoài với tất cả các đối tượng và từ cho vay từ 90% đến 100% chi phí, không thể chấp tài sản; hoặc cho vay những hộ gia đình sống trong khu vực thị trấn chưa có công trình nước sạch và vệ sinh đạt chuẩn và Cho vay giải quyết việc làm...

Qua các kênh đầu tư ngân sách để phát triển kinh tế của Tỉnh thì việc ủy thác qua NHCSXH cho vay phát triển kinh tế đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá rất cao về hiệu quả đầu tư như:

- Nguồn vốn đầu tư luôn được bảo toàn (không thất thoát).

- Giải quyết được một phần nhu cầu vốn của người địa phương: trong giai đoạn từ 2011 – 2020, đã giải ngân trên 160 tỷ đồng cho 7.500 lao động vay vốn để tạo việc làm; giải ngân trên 366 tỷ cho hơn 4.587 lao động đi làm việc có thời hạn tại Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc; xây dựng gần 2.000 công trình nước sạch và vệ sinh tại các thị trấn và phường của tỉnh; gần đây là triển khai cho vay phát triển một số ngành hàng tiềm năng của Tỉnh, đây là nội dung chương trình cho vay được Hội đồng nhân dân tỉnh rất quan tâm chỉ đạo thực hiện và trong năm 2020 đã thực hiện 18 dự án số tiền gần 5 tỷ đồng góp phần thúc đẩy phát triển một số cây trồng vật nuôi chủ lực của Tỉnh (như dự án trồng xoài, nhãn, nuôi bò sinh sản...).

- Hiệu quả trong giảm nghèo, tăng thu nhập, cải thiện đời sống: Với việc tập trung đầu tư cho nhóm đối tượng có nhu cầu vốn, có phương án sản xuất khả thi nhưng khó khăn trong việc tiếp cận vốn từ các Ngân hàng thương mại, đồng thời các chương trình cho vay của NHCSXH bằng nguồn vốn Trung ương chưa đáp ứng được. Qua đó, đã giúp cho những trường hợp này có vốn làm ăn phát huy hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế gia đình và xã hội tại địa phương.

- Hiệu quả về chất lượng tín dụng: Các chương trình cho vay do địa phương ủy thác được NHCSXH thực hiện thời gian qua luôn đạt tỷ lệ về thu lãi

từ 99% đến 100%, tỷ lệ nợ quá hạn chỉ có 0,02% trên tổng dư nợ nguồn địa phương. Những trường hợp vay vốn bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, UBND tỉnh chỉ đạo Chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp với Sở LĐTBXH và Sở Tài chính trình hướng dẫn xử lý kịp thời.

Với những kết quả đó, cùng với việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư, trong thời gian tới chủ trương của Tỉnh là tiếp tục tăng cường nguồn lực, nguồn vốn, mở rộng hơn nữa đối tượng thu hưởng (hiện nay Tỉnh cũng đang chỉ đạo các ngành tham mưu cho vay đối với những trường hợp đánh bắt cá bằng xung điện chuyển đổi sang ngành nghề khác...) Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhân dân trong tỉnh tiếp tục chung tay cùng với Trung ương chăm lo đời sống cho người dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Cuối lời, xin kính chúc quý đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào!

23. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về “Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh đối với việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội tại tỉnh Sóc Trăng và một số phương hướng giải pháp trọng tâm trong thời gian tới”

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Tại Hội nghị Tổng kết Chiến lược phát triển

Ngân hàng Chính sách xã hội (giai đoạn 2011 - 2020)

**Đ/c: Ngô Hùng – PCT UBND tỉnh,
Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH
tỉnh Sóc Trăng.**

*Kính thưa: - Ông Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Chính phủ,
- Quý lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành, NHCSXH
Việt Nam, quý đại biểu cùng toàn thể hội nghị!*

Hôm nay, Chính phủ tổ chức Hội nghị tổng kết Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Trước hết, tôi nhất trí cao dự thảo báo cáo đã trình bày tại Hội nghị.

Được sự cho phép của Ban Tổ chức hội nghị, Tôi xin thay mặt UBND tỉnh Sóc Trăng tham luận về vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh đối với việc củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội tại tỉnh Sóc Trăng và một số phương hướng giải pháp trọng tâm trong thời gian tới.

Kính thưa quý lãnh đạo, thưa toàn thể Hội nghị!

Sóc Trăng là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long, diện tích tự nhiên 3.311,87 km², với 72 km bờ biển. Toàn tỉnh có 08 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố với 109 xã, phường, thị trấn và 775 ấp, khóm, trong đó có: 26 xã đặc biệt khó khăn và 120 ấp, khóm đặc biệt có 79 xã thuộc vùng khó khăn và 14 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Dân số năm 2019 là 1.199.653 người, gồm có 27 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh, chiếm 64,59%; dân tộc thiểu số chiếm 35,41% (Dân tộc Khmer chiếm 30,18%, dân tộc Hoa chiếm 5,20%, còn lại dân tộc khác). Ngành kinh tế chủ yếu của tỉnh là nông nghiệp và thủy sản. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do tình trạng xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng, qua kết quả điều tra hộ nghèo năm 2019 toàn tỉnh Sóc Trăng có 15.890 hộ nghèo (tỷ lệ 4,91%), 36.313 hộ cận nghèo (tỷ lệ 11,23%).

Thực hiện Quyết định phê duyệt của Thủ tướng chính phủ về Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011 – 2020 và chỉ đạo của NHCSXH Việt Nam, UBND tỉnh Sóc Trăng đã chỉ đạo chi nhánh NHCSXH tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện chiến lược và kết quả thực hiện hoạt động tín dụng chính sách xã hội từ năm 2011 – 30/11/2020 như sau:

Tổng doanh số cho vay đạt 6.509 tỷ đồng, với 359.846 lượt khách hàng được vay vốn. Doanh số thu nợ đạt 4.076 tỷ đồng. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đến 30/11/2020 là 3.681.236 triệu đồng, tăng 2.342.492 triệu đồng (175%) so với cuối năm 2010.

Trong những năm qua điều kiện kinh tế xã hội tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, diễn biến thời tiết bất thường, tình hình xâm nhập mặn đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hoạt động tín dụng chính sách, hiệu quả đầu tư tín dụng ưu đãi mang lại chưa cao, nợ quá hạn lớn, có thời điểm năm 2018 tỷ lệ nợ quá hạn lên đến 4,57%, tổ Tiết kiệm & vay vốn yếu kém nhiều với 633 tổ yếu, chiếm tỷ lệ 18,85%.

Trước tình hình khó khăn trên, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách Xã hội (NHCSXH) tỉnh Sóc Trăng đã bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị NHCSXH để tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo cả hệ thống chính trị vào cuộc cùng với NHCSXH để quyết tâm củng cố nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã tổ chức Hội nghị quán triệt sâu rộng đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong toàn tỉnh để nâng cao nhận thức về vai trò của tín dụng chính sách xã hội, góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Tỉnh ủy đã tổ chức các Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả thực hiện tín dụng chính sách tại 9 tháng đầu năm 2018, quý 1/2019 và sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW đến cấp huyện, xã, ấp với 121 điểm cầu.

UBND tỉnh có văn bản số 432/UBND-VX ngày 21/4/2015 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW của Ban Bí thư và kế hoạch số 82/KH-UBND triển khai thực hiện Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tuy trong điều kiện ngân sách địa phương còn hạn hẹp song UBND tỉnh hàng năm đã luôn quan tâm cân đối bổ sung nguồn vốn ủy thác NHCSXH, đến nay đã đạt 97,3 tỷ đồng để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cấp trụ sở nhà làm việc cho NHCSXH tỉnh, cấp đất để xây dựng 10 Phòng giao dịch, hỗ trợ kinh phí cùng với NHCSXH mua 07 xe ô tô đi giao dịch xã. Xây dựng Đề án hỗ trợ vốn vay đi xuất khẩu lao động, du học sinh vừa học vừa làm tại Đài Loan từ ngân sách tỉnh, ủy thác chi nhánh NHCSXH, tiếp tục thực hiện tốt công tác

xuất khẩu lao động, nâng cao đời sống cho người dân, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác tổ chức chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp được quan tâm thực hiện, do Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo và làm Trưởng Ban đại diện. Các cuộc họp Ban đại diện có đồng chí Bí thư dự để chỉ đạo kịp thời. Công tác tổ chức quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách được chỉ đạo thực hiện từ các cấp, đứng đầu là cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao vai trò trách nhiệm của 4 tổ chức hội - đoàn thể làm cánh tay nối dài của NHCSXH, tăng cường củng cố nâng cao chất lượng Tổ tiết kiệm và vay vốn gắn với quản lý hiệu quả đồng vốn vay. Thống nhất với NHCSXH thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ cho các Phòng giao dịch có chất lượng hoạt động tín dụng thấp. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác tập trung làm tốt công tác củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng trên địa bàn đã tạo sự chuyển biến tích cực, thay đổi nhận thức, cách làm, cách quản lý vốn tín dụng chính sách.

Công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của BDD-HĐQT NHCSXH các cấp được thực hiện thường xuyên; nhất là sau khi Chủ tịch UBND cấp xã tham gia BDD-HĐQT cấp huyện đã nâng cao năng lực hoạt động của Ban đại diện; các chủ trương, chính sách được triển khai nhanh chóng, những khó khăn, vướng mắc được Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời...

Kính thưa Hội nghị!

Với những quyết tâm chính trị cao từ Trung ương đến địa phương, các cấp, các ngành trong hoạt động tín dụng chính sách tại tỉnh Sóc Trăng đã khẳng định rằng đến nay có chuyển biến tích cực. Trên toàn tỉnh đã cho thấy dấu hiệu tốt, nhiều điểm sáng về hiệu quả và chất lượng tín dụng nâng lên như: Thị xã Ngã Năm, huyện Mỹ Tú, Kế Sách, Cù Lao Dung...phần lớn các huyện, thị xã không còn tổ Tiết kiệm xếp loại yếu kém.

Sau gần 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Sóc Trăng đã giải ngân là 6.509 tỷ đồng, với 359.846 lượt hộ vay vốn và 151.157 hộ đang có dư nợ tại NHCSXH. Qua đó, hiệu quả tín dụng chính sách toàn tỉnh đã góp phần giúp hơn 68.053 hộ nghèo; 49.923 hộ cận nghèo; 56.584 hộ mới thoát nghèo được vay vốn; giúp 26.117 học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; tạo việc làm cho 21.929 người lao động, giúp cho 345 lao động được vay vốn đi lao động có thời hạn ở nước ngoài; xây dựng 96.344 công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn; giúp 17.570 hộ nghèo và đối tượng chính sách vay vốn để làm nhà ở, 38.840 hộ gia đình có nguồn vốn để sản xuất kinh doanh...

Tín dụng chính sách đã góp phần quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh năm 2010 là 24,31% đến năm 2015 giảm còn 8,88%, giảm 15,43%; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều: năm 2015 là 17,89% đến năm 2020 giảm còn 2,67%, giảm 15,22%. Hoàn thành kế hoạch xây dựng nông thôn mới 2 huyện: Mỹ Xuyên và thị xã Ngã Năm với 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

UBND tỉnh đã ghi nhận những kết quả tích cực trong hoạt động Tín dụng CSXH, khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong củng cố nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chính sách xã hội:

- Năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 06 tập thể và 02 cá nhân đã có thành tích đóng góp trong 5 năm thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW.

- Năm 2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 27 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách.

Kính thưa Hội nghị!

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội tại tỉnh Sóc Trăng đến nay tuy đã có nhiều kết quả và chuyển biến tích cực song vẫn còn thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung toàn quốc. Hiện tại chất lượng tín dụng chưa thật sự bền vững, chưa đồng đều giữa các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng trong thời gian tới, UBND, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Sóc Trăng xác định một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Thứ nhất: Tiếp tục đẩy mạnh chủ trương xuyên suốt là thực hiện hiệu quả Chỉ thị 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội. Tập trung chỉ đạo cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc cùng NHCSXH để tổ chức hoạt động tín dụng chính sách xã hội đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả, phục vụ thắng lợi các mục tiêu về giảm nghèo bền vững, xây dựng NTM, đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay để giúp người dân khắc phục khó khăn do thiệt hại xâm nhập mặn và đại dịch Covid – 19 tại địa phương.

- Thứ hai: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách đặc thù và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Mô hình này đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Thứ ba: Chỉ đạo chi nhánh NHCSXH tỉnh phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh NHCSXH các tỉnh để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động

của các đơn vị đạt xếp loại Tốt; đồng thời, tập trung chỉ đạo quyết liệt các huyện còn nhiều khó khăn, có chất lượng hoạt động tín dụng thấp hơn, gắn với các giải pháp của Ban chỉ đạo NHCSXH nâng mức bình quân chung của toàn tỉnh. Phần đầu các huyện, thị xã hoàn thành đạt và vượt 5 chỉ tiêu định hướng Đề án củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng.

- Thứ tư: Chỉ đạo phối hợp, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách với chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm nhằm giúp người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả, cải thiện đời sống.

Kính thưa Hội nghị!

Đạt được kết quả nêu trên, là do có sự quan tâm của Chính phủ, sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị NHCSXH, sự chỉ đạo quyết liệt của Tổng Giám đốc NHCSXH trong việc triển khai thực hiện Đề án củng cố nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng tại 4 tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang. Đặc biệt là việc bố trí tăng cường lực lượng cán bộ xuất sắc thuộc NHCSXH về trực tiếp hỗ trợ tại địa phương. Bên cạnh đó, còn có sự nỗ lực quyết tâm của các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan mà chủ chốt là 4 tổ chức Hội – đoàn thể ủy thác và NHCSXH. Khẳng định tính kịp thời và hiệu quả cao của việc thực hiện Đề án củng cố nâng cao chất lượng tín dụng tại tỉnh Sóc Trăng, đây là giải pháp quyết định làm thay đổi tích cực chất lượng, hiệu quả đầu tư cho vay các Chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách tại Sóc Trăng.

Để tiếp tục triển khai kế hoạch chiến lược phát triển NHCSXH trong giai đoạn tiếp theo đáp ứng nhu cầu thực tiễn tôi có đề xuất và kiến nghị sau:

- Đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư và Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Cân đối, bố trí đủ nguồn lực để NHCSXH thực hiện các chương trình tín dụng chính sách. Việc phân bổ kế hoạch nguồn vốn được tổ chức triển khai thống nhất từ Chính phủ và các bộ ngành đến các địa phương, phù hợp với chủ trương về quản lý từ phân bổ ngân sách, giảm đầu tư hỗ trợ cho không chuyển sang đầu tư hỗ trợ tín dụng cho vay.

- Đề nghị NHCSXH tăng cường hỗ trợ thêm cán bộ tại các Phòng chuyên môn của Hội sở tỉnh để giúp chi nhánh tiếp tục thực hiện củng cố nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng và quan tâm bổ sung nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng cho tỉnh, nhất là chương trình cho vay GQVL, hộ gia đình SXKD vùng khó khăn.

- Đề nghị NHCSXH xem xét trình các Bộ, ngành liên quan bổ sung cơ chế chi phụ cấp cho Trưởng khóm, ấp trong công tác giám sát, quản lý vốn vay tín

dụng chính sách.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Sóc Trăng trong công tác củng cố nâng cao chất lượng tín dụng chính sách báo cáo tại Hội nghị, rất mong Chính phủ, NHCSXH quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Cuối lời, thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng, kính chúc sức khỏe các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành và toàn thể quý đại biểu. Chúc hệ thống NHCSXH hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

24. Tham luận của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về
"Thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả
về kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và
đồng bào ở các vùng khó khăn"

BÁO CÁO THAM LUẬN

THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐẠT HIỆU QUẢ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, ƯU TIÊN HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ ĐỒNG BÀO Ở CÁC VÙNG KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HOÁ

Ông Nguyễn Văn Thi

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá

Trưởng BDD HĐQT NHCSXH tỉnh

Phát triển kinh tế gắn với xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội là quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với nhiều chính sách, giải pháp của Chính phủ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới thì tín dụng chính sách đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách là một giải pháp quan trọng góp phần hạn chế mặt trái của kinh tế thị trường, thực hiện phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các chương trình cho vay đã đạt được hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị tại các địa phương, đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, giúp nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và cùng chung sức xây dựng, phát triển đất nước.

Là tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, tỉnh Thanh Hóa có diện tích tự nhiên 11.120,6 km² xếp thứ 5 trong cả nước, toàn tỉnh có 27 đơn vị hành chính cấp huyện với 559 xã, phường, thị trấn (trong đó 144 xã thuộc vùng khó khăn); dân số 3,64 triệu người với 989,6 ngàn hộ, trong đó có 32,3 ngàn hộ nghèo (chiếm tỷ lệ 3,27%). Trong những năm qua, tỉnh Thanh Hóa có những bước tiến đáng kể, kinh tế tăng trưởng khá và ổn định, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 dự kiến đạt 12,5%/năm, gấp 1,54 lần so với mức tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015. Quy mô kinh tế được mở rộng, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, tăng dần tỉ trọng các ngành dịch vụ cao cấp, có giá trị gia tăng cao; môi trường đầu tư được cải thiện, góp phần thu hút các nhà đầu tư. Lao động qua đào tạo chiếm tỉ lệ cao, đảm bảo cung ứng cho thị trường. Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực, các chỉ tiêu

chủ yếu của chương trình đều đạt và vượt kế hoạch, toàn tỉnh hiện có 08 đơn vị hành chính cấp huyện, 397 xã và 967 thôn, bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Trong những năm qua, chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của tỉnh đạt kết quả rõ nét, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn: Các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống ở các huyện nghèo, xã nghèo, xã bãi ngang, vùng đồng bào DTTS được quan tâm đầu tư; các chính sách về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin được triển khai thực hiện hiệu quả; đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có chuyển biến rõ nét. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Đến nay, đã có 01 huyện thoát khỏi huyện nghèo; 17 xã bãi ngang ven biển, 05 xã và 127 thôn, bản khu vực miền núi thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; 39 xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới.

Để đóng góp vào những thành tích mang tính đột phá của tỉnh, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa đã bám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị NHCSXH, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình tín dụng trên địa bàn, quan tâm chỉ đạo NHCSXH thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tập trung huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Đến 30/11/2020, tổng nguồn vốn tín dụng đạt 10.120,4 tỷ đồng, tăng 4.819,8 tỷ đồng so với đầu năm 2011 (tỷ lệ 91,5%). Trong đó:

- Nguồn vốn cân đối từ Trung ương đạt 6.657,2 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 65,8%), tăng 1.478,2 tỷ đồng;
- Nguồn vốn huy động tại địa phương được cấp bù lãi suất đạt 3.179,3 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 31,4%), tăng 3.133,1 tỷ đồng;
- Nguồn vốn nhận ủy thác từ Ngân sách địa phương đạt 282,9 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 2,8%), tăng 199,5 tỷ đồng.

2. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách đạt hiệu quả kinh tế - xã hội

Đến nay, địa bàn tỉnh Thanh Hóa đang triển khai thực hiện 19 chương trình tín dụng chính sách, tăng 10 chương trình so với đầu năm 2011. Doanh số cho vay từ năm 2011 đến 30/11/2020 đạt 25.186 tỷ đồng, giúp gần 99,89 ngàn lượt hộ được vay vốn trong 10 năm qua.

Tổng dư nợ đến 30/11/2020 đạt 10.083,6 tỷ đồng với trên 253,4 ngàn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang vay vốn. Tăng trưởng tín dụng trong 10 năm đạt 4.793,4 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 6,5%, dư nợ bình quân đạt 39,8 triệu đồng/hộ, tăng so với đầu năm 2011 là 28,1 triệu đồng/hộ.

Chất lượng tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được nâng cao qua các năm. Đến 30/11/2020, tổng dư nợ quá hạn và nợ khoanh còn 16,04 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,16% tổng dư nợ. Trong đó: Nợ quá hạn 11,98 tỷ đồng (tỷ lệ 0,12%) giảm tuyệt đối so với năm 2011 là 32,62 tỷ đồng.

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho trên 32,5 ngàn lao động, trong đó giúp trên 2,2 ngàn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 230,5 ngàn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng, cải tạo trên 211,2 ngàn công trình nước sạch và 203,3 ngàn công trình vệ sinh nông thôn đạt tiêu chuẩn; xây dựng trên 20,4 ngàn căn nhà ở hộ nghèo ổn định cuộc sống và 497 căn nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP.

Thông qua thực hiện tín dụng chính sách đã gắn kết cấp ủy chính quyền, các hội đoàn thể với nhân dân, thu hút các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, làm cho nhân dân tin tưởng hơn vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các hộ nghèo, hộ chính sách được nâng cao nhận thức, thay đổi cách nghĩ, cách làm, biết phát huy nội lực, tự vươn lên trong sản xuất để tạo thu nhập, từng bước giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Vốn tín dụng chính sách còn góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi, bán lúa non đã tồn tại bao đời trong nông thôn, gắn kết người nghèo, gắn kết cộng đồng, thắt chặt hơn tình làng nghĩa xóm. Để đạt được kết quả này là nhờ có sự phối hợp của các ban, ngành, Hội đoàn thể nhận ủy thác và chính quyền địa phương trong việc thực hiện chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hướng dẫn phương thức làm ăn, cách sử dụng vốn cho hộ vay tập trung ưu tiên vốn cho các xã xây dựng nông thôn mới, các mô hình, dự án trọng điểm làm ăn có hiệu quả, từ đó NHCSXH đầu tư vốn mang lại hiệu quả thiết thực.

Nguồn vốn tín dụng chính sách đã góp phần quan trọng trong công tác giảm nghèo của tỉnh. Giai đoạn từ năm 2011-2015, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm bình quân gần 3 đến 4% mỗi năm; giai đoạn 2016-2020, tỷ lệ hộ nghèo xác định theo phương pháp tiếp cận đa chiều giảm bình quân 2,56%/năm (từ 13,51% đầu năm 2016 xuống còn 3,27% đầu năm 2020). Kết quả giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2011-2020 đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh đề ra.

Để thực hiện tốt Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa đã bám sát Kế hoạch Chiến lược thực hiện có hiệu quả một số mục tiêu, nội dung của Chiến lược đề ra, trong đó đã định hướng tăng cường, ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), đồng bào ở các vùng khó khăn tại 11 huyện miền núi (trong đó có 7 huyện nghèo). Ban đại diện HĐQT đã chỉ đạo NHCSXH tỉnh tập trung nguồn vốn, ưu tiên giải ngân cho các huyện miền núi; kết quả trong 10 năm qua tại các huyện miền núi doanh số cho vay đạt 9.156 tỷ đồng, chiếm 36,4% doanh số cho vay tín dụng chính sách toàn tỉnh, dư nợ đạt 4.041,3 tỷ đồng, chiếm 40,1% dư nợ tín dụng chính sách toàn tỉnh.

Với mục tiêu tập trung giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc nhất về đời sống, việc làm; từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống cho đồng bào DTTS nghèo; góp phần giảm nghèo bền vững, giảm dần chênh lệch trong phát triển giữa vùng DTTS và miền núi với các vùng khác trong tỉnh. Theo đó, mức cho vay tối đa bình quân đối với đối tượng này tăng dần theo từng năm. Doanh số cho vay hộ đồng bào DTTS hiện chiếm 33,4% vay doanh số cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong tỉnh, nhờ đó số hộ đồng bào DTTS được tiếp cận với tín dụng chính sách tăng lên nhanh. Các chương trình cho vay đối với hộ đồng bào DTTS đã đạt được hiệu quả thiết thực, thể hiện rõ nhất là tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS tiếp tục giảm mạnh và số hộ thoát nghèo tăng lên (giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS năm 2011 từ 42,73% giảm xuống 25,79% năm 2015; giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS theo phương pháp tiếp cận đa chiều từ 25,79% năm 2015 xuống còn 9,59% cuối năm 2019).

Kiến nghị, đề xuất

Hiện nay tại tỉnh Thanh Hóa, trung bình hàng năm có trên 30 ngàn học sinh tốt nghiệp PTTH vào các trường đại học, cao đẳng trên toàn quốc và rời quê tìm kiếm việc làm, tạo áp lực không nhỏ cho các khu vực đô thị trong và ngoài tỉnh. Để khuyến khích các thanh niên này trở về và tự tạo việc làm tại địa phương, xin đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành cần có nguồn vốn riêng khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp ổn định việc làm tại địa phương.

Trong những năm tới, tỉnh Thanh Hóa sẽ phát triển nông, lâm, thủy sản theo

quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, gắn với thương hiệu sản phẩm; đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để tổ chức sản xuất quy mô lớn. Do vậy, đề nghị Chính phủ xem xét ban hành chính sách tín dụng cho vay hộ gia đình để tích tụ ruộng đất và phát triển ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp hoặc mô hình sản xuất, chăn nuôi theo hướng gia trại thu hút thêm lao động nhân rỗi tại các địa phương.

25. Tham luận của chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội về
“Tập trung huy động nguồn ngân sách địa phương đáp ứng ngày
càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng
chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội”

BÁO CÁO THAM LUẬN

TẬP TRUNG HUY ĐỘNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐÁP ỨNG NGÀY CÀNG TỐT HƠN NHU CẦU VAY VỐN CỦA NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!

Thưa quý vị đại biểu!

NHCSXH thành phố Hà Nội được thành lập trên cơ sở sáp nhập Chi nhánh NHCSXH Hà Nội và Hà Tây (cũ) sau khi thủ đô Hà Nội thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính theo Nghị quyết của Quốc Hội. Qua hơn 18 năm hoạt động, Chi nhánh đã không ngừng tăng trưởng nguồn vốn và dư nợ tín dụng, chất lượng tín dụng được củng cố, nâng cao qua từng năm. Đặc biệt trong giai đoạn 2011-2020 thực hiện Chiến lược phát triển NHCSXH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012, Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội đã bám sát các mục tiêu đặt ra của Chiến lược, tích cực, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp quan tâm chỉ đạo tập trung huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn từ Ngân sách Thành phố, quận, huyện, thị xã và nguồn vốn từ Quỹ Vì người nghèo của Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp để chuyển sang NHCSXH ủy thác cho vay, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Nguồn vốn tín dụng chính sách giải ngân qua NHCSXH thành phố Hà Nội đã góp phần quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, thực sự trở thành công cụ, giải pháp đặc lực góp phần cùng Thành phố thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo nhanh và bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, hạn chế tín dụng đen và đảm bảo an sinh xã hội.

Kính thưa Hội nghị!

Đến 30/11/2020, Chi nhánh Hà Nội đang triển khai cho vay 16 chương trình tín dụng chính sách, tổng dư nợ đạt 10.134 tỷ đồng với trên 245 nghìn khách hàng là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác đang vay vốn, trong đó, tỷ lệ nợ quá hạn chỉ chiếm 0,03% trên tổng dư nợ.

Tổng nguồn vốn hoạt động của Chi nhánh thành phố Hà Nội là 10.173 tỷ đồng, tăng 6.492 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm 2011, trong đó: nguồn vốn Trung ương là 4.447 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 44%; nguồn vốn huy động từ dân cư, tổ chức kinh tế và nguồn tiền gửi tiết kiệm thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn là 1.625 tỷ đồng, chiếm 16%; nguồn vốn nhận ủy thác từ địa phương là 4.101 tỷ đồng, chiếm 40 % trên tổng nguồn vốn hoạt động, tăng 3.651 tỷ đồng (tăng 8 lần) so với thời điểm đầu năm 2011, bình quân mỗi năm tăng 365 tỷ

đồng, riêng trong 11 tháng đầu năm 2020 tăng 1.140 tỷ đồng. Sự tăng trưởng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương trong 10 năm qua đã thể hiện sự quan tâm rất lớn của cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả của các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và nỗ lực lớn của tập thể cán bộ Chi nhánh NHCSXH trong việc tranh thủ sự chỉ đạo, tạo điều kiện của địa phương, chủ động phối hợp với các ngành để tập trung được nguồn vốn về một đầu mối là NHCSXH đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn cũng như tạo sự chủ động của Thành phố trong triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về phát triển kinh tế xã hội hằng năm.

Trong giai đoạn từ 2011-2020, các chương trình tín dụng được giải ngân từ nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương đã tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho trên 303 nghìn khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn Thành phố, người mù, người khuyết tật, hộ có thu nhập trung bình, hộ có nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm trên địa bàn, góp phần thu hút, tạo việc làm ổn định cho 332 nghìn lao động, xây mới và cải tạo gần 7.900 căn nhà cho hộ nghèo trên địa bàn. Nguồn vốn cho vay được triển khai kịp thời, chất lượng, đã phát huy hiệu quả trong việc triển khai các chương trình, mục tiêu của Thành phố về giảm nghèo nhanh và bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, hạn chế tín dụng đen và đảm bảo an sinh xã hội. Kết quả đó đã được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp ghi nhận, đánh giá cao, qua đó, đã tin tưởng và mạnh dạn tiếp tục bố trí Ngân sách chuyển bổ sung vốn sang NHCSXH hằng năm.

Qua quá trình triển khai thực hiện và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận trong công tác huy động vốn nhận ủy thác tại địa phương, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, phải tích cực tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Cấp ủy, Chính quyền địa phương, Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp và thường xuyên chủ động phối hợp tốt với các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, đặc biệt là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tham mưu chuyển vốn ngân sách sang NHCSXH bổ sung nguồn cho vay trên địa bàn, đưa việc chuyển vốn sang NHCSXH trở thành việc làm có tính chất thường xuyên và được thể hiện trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, kế hoạch của chính quyền địa phương hằng năm.

Để làm tốt được nội dung này, NHCSXH cần chủ động báo cáo với Cấp ủy, Chính quyền địa phương các cấp về vai trò, hiệu quả của tín dụng chính sách đối với việc thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, hạn chế tín dụng đen và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội của địa phương. Theo đó, cần biết vận dụng, tạo hành lang pháp lý để có cơ sở triển khai thực hiện thông qua hệ thống các văn bản chỉ đạo từ cấp Trung ương đến địa phương: Chỉ thị số 09/2004/CT-TTg ngày 16/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ;

thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ tại các buổi làm việc với NHCSXH và đặc biệt là Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Hai là, cần phải xác định rõ: công tác nguồn vốn đóng vai trò quan trọng, là tiền đề để thực hiện tốt việc triển khai cho vay đáp ứng nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, phát triển nguồn vốn theo cơ cấu tăng dần tỷ trọng vốn nhận ủy thác đầu tư tại địa phương, triệt để khai thác nguồn vốn có lãi suất thấp, nguồn tiền gửi tiết kiệm huy động thông qua các Tổ Tiết kiệm và vay vốn để triển khai cho vay tại địa bàn là hướng đi đúng đắn đối với sự phát triển bền vững và lâu dài của NHCSXH. Một mặt, vừa thể hiện sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, mặt khác, tạo sự chủ động của địa phương trong việc gắn tín dụng chính sách xã hội với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội từng thời kỳ. Chính vì vậy, trong mục tiêu, phương hướng hoạt động, bên cạnh mục tiêu tăng trưởng dư nợ đi đôi với chất lượng, hiệu quả thì mục tiêu tăng trưởng nguồn vốn, trong đó, tăng trưởng nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương để đáp ứng nhu cầu vay của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn phải luôn là một trong những mục tiêu trọng tâm hàng đầu của Chi nhánh hằng năm.

Ba là, việc tham mưu UBND các cấp chuyển vốn ủy thác sang NHCSXH cần được triển khai một cách linh hoạt, phù hợp với từng thời kỳ, gắn với mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong từng giai đoạn. Trên cơ sở kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cần chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan đưa nội dung bố trí ngân sách chuyển vốn sang NHCSXH để cho vay các đối tượng thụ hưởng tương ứng vào Đề án, Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện trong cả giai đoạn. Trong 10 năm qua, chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội đã tham mưu UBND thành phố bố trí 1.000 tỷ đồng ủy thác sang NHCSXH để cho vay thực hiện Chương trình số 02 của Thành ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân trên địa bàn giai đoạn 2015 - 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020; bố trí 1.542 tỷ đồng cho vay giải quyết việc làm, cho vay hộ nghèo về nhà ở, ưu tiên tập trung cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Thành phố để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm giai đoạn 2012-2015, Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo các giai đoạn từ năm 2011 đến 2020; bố trí 650 tỷ đồng ủy thác sang NHCSXH để cho vay hỗ trợ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn phục hồi sản xuất, khắc phục ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, gây nhiều tác động, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân trên địa bàn Hà Nội.

Bốn là, cần quan tâm đa dạng hóa nguồn vốn ủy thác, triển khai công tác huy động vốn một cách đồng bộ từ nhiều cấp (thành phố đến các quận, huyện, thị xã) và từ nhiều tổ chức, không chỉ tập trung riêng tại cấp Thành phố cũng như không chỉ tập trung riêng đối với nguồn ngân sách địa phương.

Trong thời gian qua, bên cạnh nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách Thành phố, Chi nhánh thường xuyên chỉ đạo các Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện tích cực, chủ động trong việc triển khai huy động vốn ủy thác từ ngân sách cấp huyện và từ nguồn vốn nhận ủy thác của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Trong tổng nguồn vốn ủy thác hiện nay của Chi nhánh, nguồn nhận ủy thác từ ngân sách Thành phố là 3.581 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,3%, từ ngân sách cấp huyện là 506 tỷ đồng, chiếm 12,4% và từ Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc các cấp là 14 tỷ đồng, chiếm 0,3 %. Đến nay, 100% quận, huyện, thị xã đều chuyển vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn với số dư bình quân là 5,7 tỷ đồng/huyện, thị xã và 33,5 tỷ đồng/quận, trong đó, nhiều đơn vị quan tâm chuyển nhiều vốn ủy thác sang NHCSXH như: Nam Từ Liêm 67 tỷ đồng, Cầu Giấy 54 tỷ đồng, Hà Đông 46 tỷ đồng, Thanh Xuân 36 tỷ đồng, Hai Bà Trưng 37 tỷ đồng, Hoàng Mai 32 tỷ đồng...

Năm là, để tạo điều kiện trong việc triển khai cho vay nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương, cần phải tạo cơ sở pháp lý phù hợp, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan. Trong năm 2017, trên cơ sở Thông tư số 11/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, chi nhánh đã phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 về quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua NHCSXH cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội thay thế cho cơ chế quản lý nguồn vốn ban hành kèm theo Quyết định số 86/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 vốn đã bộc lộ một số điểm không còn phù hợp với tình hình thực tế.

Sáu là, để khuyến khích, động viên chính quyền cấp huyện và các tổ chức trên địa bàn tích cực quan tâm chuyển vốn ủy thác sang NHCSXH để cho vay đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, cần tích cực, chủ động và thường xuyên tham mưu Thành ủy, UBND Thành phố có các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác ủy thác vốn qua NHCSXH gắn với việc sơ kết, tổng kết để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình triển khai thực hiện, tìm giải pháp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại các địa bàn triển khai còn hạn chế.

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo!

Thưa toàn thể Hội nghị!

Với việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ, trong những năm qua, Chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội đã triển khai thực hiện tốt công tác huy động vốn ủy thác tại địa phương, góp phần tạo lập nguồn vốn cho vay ổn định, bền vững đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn, đặc biệt, đã tập trung quan tâm đến đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn của Thành phố, đối tượng hộ có mức sống trung bình, người mù, người khuyết tật trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, hạn chế tín dụng đen, đảm bảo an sinh xã hội của Thủ đô. Nguồn vốn nhận ủy thác phát huy hiệu quả kinh tế xã hội càng góp phần tạo niềm tin từ phía Cấp ủy, Chính quyền địa phương, sự đồng tình, ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, qua đó, tạo tiền đề vững chắc trong công tác huy động vốn trong những năm tiếp theo.

Đến với Hội nghị ngày hôm nay, với giác độ là một Chi nhánh đã và đang triển khai có hiệu quả công tác huy động vốn ủy thác tại địa phương, thay mặt chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, tôi xin được chia sẻ một số kinh nghiệm qua thực tiễn triển khai thực hiện và hi vọng rằng, toàn hệ thống NHCSXH sẽ triển khai tốt hơn nữa công tác huy động vốn từ địa phương để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, góp phần xã hội hóa hoạt động tín dụng chính sách, nâng cao hơn nữa trách nhiệm, vai trò của Chính quyền địa phương các cấp trong việc đồng hành cùng Chính phủ tạo lập nguồn vốn ổn định cho hoạt động của NHCSXH trên địa bàn.

Kính thưa Hội nghị!

Trên đây là tham luận của chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội tại Hội nghị về chủ đề: tập trung huy động nguồn Ngân sách địa phương đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hà Nội. Một lần nữa, tôi xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng toàn thể quý vị đại biểu về dự Hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công; chúc NHCSXH luôn phát triển bền vững, phát huy vai trò là một trong những công cụ đắc lực và giải pháp quan trọng của Đảng, Chính phủ trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội, thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo an sinh xã hội của đất nước.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

26. Tham luận của Trung tâm công nghệ thông tin về “*Kết quả thực hiện Chiến lược về Hiện đại hóa hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội, giai đoạn 2011 – 2020*”

BÁO CÁO THAM LUẬN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VỀ HIỆN ĐẠI HÓA HOẠT ĐỘNG

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, GIAI ĐOẠN 2011-2020

Bước vào giai đoạn phát triển mới của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), Ban lãnh đạo đã xác định rõ hiện đại hóa hoạt động ngân hàng là một trong những mục tiêu trọng tâm trong chiến lược “*Hiện đại hoá các hoạt động nghiệp vụ, hội nhập với hệ thống ngân hàng trong khu vực và trên thế giới*”. Từ đó đã thống nhất chỉ đạo và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ trong toàn hệ thống. Kết quả thực hiện chiến lược về Hiện đại hóa NHCSXH giai đoạn 2011-2020 thể hiện trên các lĩnh vực sau:

Thứ nhất, Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng lõi: Xác định “Hiện đại hóa tin học” là nội dung then chốt trong mục tiêu nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả xử lý nghiệp vụ, NHCSXH đã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai; tập trung nguồn lực, điều kiện tốt nhất để thực hiện đúng tiến độ, thành công và hiệu quả Dự án hiện đại hóa tin học. Với vai trò là phần mềm lõi của ngân hàng, hệ thống Intellect Corebanking được triển khai chính thức trong toàn hệ thống từ tháng 2/2014 đã đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của NHCSXH. Đặc biệt, hệ thống Intellect đã hỗ trợ đắc lực và nâng cao khả năng kiểm soát, giám sát quá trình thực hiện nghiệp vụ của NHCSXH. Đồng thời, hệ thống cũng cung cấp các cơ chế xử lý tự động, giảm bớt khối lượng công việc cán bộ phải thực hiện thủ công, hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện nghiệp vụ từ đó góp phần nâng cao năng suất lao động.

Với đặc điểm hoạt động giao dịch của NHCSXH tại các xã có hạ tầng viễn thông còn hạn chế, NHCSXH đã triển khai giải pháp Intellect Offline đáp ứng được yêu cầu hoạt động nghiệp vụ đặc thù này. Giải pháp hỗ trợ giao dịch cho gần 11.000 điểm giao dịch tại xã/phường (sau đây gọi tắt là Điểm giao dịch xã) trải dài trên toàn quốc. Tại các điểm giao dịch xã nhờ áp dụng quy trình giao dịch một cửa đã phục vụ nhanh chóng và chính xác; việc kiểm soát được chặt chẽ hơn, đặc biệt rút ngắn được thời gian giao dịch tại xã.

Thứ hai, Hiện đại hóa hệ thống thanh toán: NHCSXH đã triển khai phần mềm thanh toán điện tử liên ngân hàng (Citad) sử dụng định dạng trao đổi dữ liệu IBPS2.1 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và đảm bảo tính bảo mật, an toàn của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng. Đến tháng 2/2020, NHCSXH đã triển khai chính thức Hệ thống Citad 2.5 theo văn bản số 269/CNTT5 ngày 28/2/2020 của NHNN về việc triển khai nâng cấp hệ thống Thanh toán điện tử Liên ngân hàng. Hệ thống đã tăng năng lực xử lý, góp phần

tăng khả năng thanh toán, mở rộng dịch vụ. Doanh số chuyển tiền qua các năm liên tục tăng.

Thứ ba, Hiện đại hóa hệ thống thông tin báo cáo (TTBC): Nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thống kê, NHCSXH đã triển khai hệ thống báo cáo thống kê, phân tích và xử lý số liệu thống kê, đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ tích cực cho hoạt động nghiệp vụ. Hệ thống TTBC đến nay đã đáp ứng đầy đủ chế độ báo cáo thống kê theo quy định, dữ liệu phần lớn được đồng bộ hàng ngày từ hệ thống Corebanking và một phần được thu thập từ các nguồn khác, nên đã cung cấp nhanh chóng và chính xác. Từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ khách hàng. Đồng thời, hệ thống TTBC cũng hỗ trợ các chi nhánh tự phát triển và tích hợp các báo cáo theo yêu cầu đặc thù, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Thứ tư, Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin

Với mục tiêu đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) hoạt động liên tục, ổn định, đáp ứng các quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật trong hoạt động ngân hàng, phục vụ hiệu quả hoạt động nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước, NHCSXH đã xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng thông qua việc hoàn thành triển khai 02 dự án: “Xây dựng hệ thống dự phòng công nghệ thông tin của NHCSXH” và “Xây dựng phòng máy chủ tại trụ sở chính NHCSXH”. Đồng thời, đầu tư nâng cấp hệ thống an ninh bảo mật tại Trung tâm dữ liệu, Trung tâm miền và 63 chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Để hỗ trợ việc quản lý hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách và chú trọng phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng dựa trên nền tảng CNTT hiện đại, có khả năng đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chưa được hoặc ít được ngân hàng phục vụ tiến tới cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện tới khách hàng. Trong thời gian tới, NHCSXH sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin. Trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực sau:

Thứ nhất, Đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT nhằm đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Đầu tư nền tảng công nghệ ngân hàng số - Digital banking, tạo tiền đề vững chắc để triển khai các sản phẩm dịch vụ tài chính toàn diện cũng như dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, tăng phạm vi triển khai dịch vụ đến các đối

tượng khách hàng chưa hoặc ít được tiếp cận dịch vụ ngân hàng truyền thống. Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tới khách hàng với chi phí hợp lý, phù hợp với khả năng tiếp cận của nhiều đối tượng, đặc biệt là người thu nhập thấp ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nhằm tăng cường và cải thiện sự tiếp cận các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Giảm tiện tối đa cách tiếp cận của khách hàng với các sản phẩm dịch vụ tài chính vi mô.

Đồng thời, tăng cường ứng dụng CNTT nhằm hiện đại hóa và từng bước số hóa hoạt động của Tổ Tiết kiệm & vay vốn và Điểm giao dịch xã để cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và minh bạch, đơn giản việc quản lý của tổ trưởng đồng thời tăng năng suất lao động tại Điểm giao dịch xã. Bên cạnh đó, ứng dụng CNTT để nâng cao tương tác giữa NHCSXH và các chủ thể liên quan hoạt động tín dụng chính sách nhằm cung cấp thông tin về văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, số liệu tín dụng chính sách xã hội, giúp theo dõi, nắm bắt tình hình thực tế để đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng trên địa bàn.

Thứ hai, Phát triển, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ nhằm đáp ứng xu hướng phát triển của ngành ngân hàng và hiện đại hóa các hoạt động nghiệp vụ, chỉ đạo điều hành.

Triển khai toàn diện giải pháp kho dữ liệu hỗ trợ việc phân tích dự báo, khai thác thông tin phục vụ tốt cho công tác quản trị và ra quyết định của lãnh đạo NHCSXH. Tăng cường triển khai các công cụ khai thác dữ liệu, phân tích, quản lý rủi ro tín dụng; quản lý rủi ro phòng chống rửa tiền; giám sát và cảnh báo sớm. Đồng thời, triển khai giải pháp tự động hóa quy trình nghiệp vụ nhằm thay thế các quy trình nghiệp vụ được thực hiện trên giấy tờ thành các quy trình điện tử. Giảm thiểu các bước thủ công, hạn chế sai sót và nâng cao tính hiệu quả, năng suất lao động.

Thứ ba, Chuẩn hóa hạ tầng CNTT theo các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước nhằm từng bước hội nhập về công nghệ, tiến tới trở thành một ngân hàng hiện đại.

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu và trung tâm dữ liệu dự phòng đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu. Triển khai giải pháp quản lý, sử dụng tài nguyên trên nền tảng ảo hóa nhằm tối ưu việc sử dụng tài nguyên phần cứng, tiết kiệm chi phí đầu tư hệ thống, đồng thời phù hợp với xu thế ứng dụng công nghệ ảo hóa. Sử dụng các máy ảo để phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm hệ thống.

Thứ tư, Tăng cường các giải pháp quản lý rủi ro an ninh, an toàn thông tin, đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn của ngành.

Đầu tư, triển khai các giải pháp an ninh, bảo mật tương xứng với mức độ quan trọng và rủi ro của hệ thống thông tin, trong đó chú trọng đến các hệ thống thanh toán, hệ thống Corebanking và các hệ thống cung cấp dịch vụ cho khách hàng để đảm bảo duy trì hoạt động nghiệp vụ liên tục, an toàn trước các rủi ro về CNTT và tấn công mạng.

Thứ năm, Xây dựng nguồn nhân lực CNTT đủ về số lượng và chất lượng, thực hiện tốt việc xây dựng, vận hành, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu quản trị vận hành và làm chủ các hệ thống công nghệ hiện đại.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy chuyên trách về CNTT đủ về số lượng và chất lượng, đặc biệt là tại TTCNTT. Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực CNTT theo quy định của pháp luật để tuyển dụng đội ngũ cán bộ CNTT có đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cùng với xu hướng ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, Chiến lược phát triển CNTT ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình hành động của ngành ngân hàng thực hiện chiến lược phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 07/01/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước), NHCSXH đã và đang tích cực, chủ động trong việc ứng dụng CNTT nhằm tăng cường năng lực hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ tối đa khách hàng trong quản lý tài chính từ đó góp phần tổ chức thực hiện tốt Chiến lược NHCSXH giai đoạn 2021-2030.

27. Tham luận của Ban Kế hoạch nguồn vốn về “*Kết quả thực hiện chiến lược về nguồn vốn giai đoạn 2011 – 2020 đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác*”

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

***“Kết quả thực hiện chiến lược về nguồn vốn giai đoạn 2011 - 2020
đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo
và các đối tượng chính sách khác”***

Đơn vị tham luận: Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội

Kính thưa: - Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị,
Thủ tướng Chính phủ
- Quý vị đại biểu khách quý
- Thưa toàn thể Hội nghị

Trước hết, chúng tôi nhất trí cao với Dự thảo báo cáo Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011-2020 và định hướng xây dựng Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030. Báo cáo đã đánh giá đầy đủ và toàn diện kết quả thực hiện chiến lược giai đoạn 2011-2020 của NHCSXH và đưa ra định hướng xây dựng chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030.

Để minh họa thêm dự thảo báo cáo về nội dung *“Tập trung huy động các nguồn lực tài chính đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác”*, tôi xin được tham luận tại Hội nghị ngày hôm nay với nội dung ***“Kết quả thực hiện chiến lược về nguồn vốn giai đoạn 2011 - 2020 đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác”***.

Kính thưa Hội nghị!

Thời gian qua, NHCSXH đã nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cơ quan Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị-xã hội để thực hiện tốt những mục tiêu mà Chính phủ đã đặt ra. Một trong những mục tiêu đó là tập trung nguồn lực lớn trong công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội.

Để làm tốt công tác an sinh xã hội thì cần có một nguồn vốn ổn định. Những năm qua, mặc dù kinh tế còn nhiều khó khăn, nhưng Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, chính quyền địa phương các cấp đã có nhiều giải pháp quyết liệt trong việc huy động các nguồn lực tài chính tạo nguồn vốn cho NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách như: cấp vốn điều lệ, cấp vốn thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm và các chính sách xã hội khác; cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH, có cơ chế cho NHCSXH được phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; nhận tiền gửi của các tổ chức tín dụng nhà nước, nhận vốn ủy thác từ ngân sách các địa phương để cho vay các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Có thể nói, công tác nguồn vốn giai đoạn 2011-2020 đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội. Việc huy động và quản lý nguồn vốn của NHCSXH vừa đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác vừa đảm bảo khả năng thanh khoản trong toàn hệ thống, hoàn thành 100% kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm, thanh toán kịp thời và đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

Đặc biệt, đến giai đoạn 2016-2020, NHCSXH đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn cho cả giai đoạn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN. Ngày 29/8/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1291/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 (đợt 2), theo đó đến ngày 30/11/2020, NHCSXH đã được cấp tổng số 10.658 tỷ đồng, trong đó cấp vốn điều lệ là 7.575 tỷ đồng, cấp vốn cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý là 873,791 tỷ đồng, cấp vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP là 2.163 tỷ đồng, vốn xây dựng cơ bản là 46,629 tỷ đồng.

Kết quả đạt được trong việc thực hiện chiến lược nguồn vốn giai đoạn 2011-2020 cụ thể như sau:

1. Thứ nhất, quy mô và tốc độ tăng trưởng nguồn vốn giai đoạn 2011-2020 được mở rộng và phát triển theo hướng ổn định, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách

Giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn của NHCSXH đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 10,03%/năm. Quy mô tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách tăng gấp 2,6 lần, từ 90.400 tỷ đồng năm 2010 lên 237.954 tỷ đồng tại thời điểm 30/11/2020. Tăng trưởng nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

a) Vốn điều lệ

Đến 31/12/2010, vốn điều lệ của NHCSXH đạt mức 10.000 tỷ đồng, tăng 8.985 tỷ đồng so với thời điểm mới thành lập. Giai đoạn 2011-2015, NHCSXH được cấp là 695,5 tỷ đồng. Giai đoạn 2016-2020, NHCSXH được NSNN cấp đủ 100% vốn điều lệ được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 7.575 tỷ đồng từ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020, trong đó, năm 2018 được cấp 3.197 tỷ đồng, năm 2019 được cấp 3.395,2 tỷ đồng, năm 2020 được cấp 982,8 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, vốn điều lệ của NHCSXH đạt 18.271 tỷ đồng, tăng 8.271 tỷ đồng (tăng 82,7%) so với thời điểm năm 2010.

b) Vốn ngân sách Trung ương cấp thực hiện các chương trình TDCS

Hàng năm, NSNN đều cấp vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn 2011-2020, NHCSXH được NSNN cấp tổng số 8.416 tỷ đồng để thực hiện các Chương trình tín dụng chính sách, số dư nguồn vốn này đến 30/11/2020

đạt 19.332 tỷ đồng. Riêng giai đoạn 2016-2020, NHCSXH được cấp 2.163 tỷ đồng vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP.

Tuy nhiên, do nguồn lực NSNN còn nhiều khó khăn, nên một số chương trình có hiệu lực nhưng chưa được NSNN cấp vốn, một số chương trình tín dụng chính sách vốn NSNN cấp chưa đủ đáp ứng nhu cầu vốn thực tế, như: Chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/QĐ-TTg; Chương trình cho vay đối với hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg; Chương trình cho vay đối với Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 theo Nghị định số 112/NĐ-CP...

c) Vốn nhận ủy thác tại địa phương

Điểm nổi bật trong việc tập trung nguồn lực thực hiện hiệu quả tín dụng chính sách xã hội, đó là huy động được nguồn lực tại chỗ và tiếp nhận nguồn vốn của các địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Đặc biệt từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH đã tăng lên rõ rệt.

Giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương tăng 17.814 tỷ đồng, trong đó tăng trưởng mạnh nhất là giai đoạn 2016-2020. Đến 30/11/2020, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác đạt 20.132 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ủy thác từ ngân sách cấp huyện là 3.310 tỷ đồng), tăng 17.846 tỷ đồng, tăng gấp 8,8 lần so với năm 2010.

d) Nguồn vốn vay Ngân hàng Nhà nước (NHNN)

Một số thời điểm NHCSXH được vay vốn NHNN theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để kịp thời đáp ứng nhu cầu giải ngân các chương trình tín dụng chính sách. Giai đoạn 2011-2020, NHCSXH được vay NHNN tổng số 3.000 tỷ đồng để cho vay chương trình tín dụng học sinh, sinh viên. Đến 30/11/2020, số dư nguồn vốn vay NHNN chỉ còn 11.624 tỷ đồng, giảm 12.172 tỷ đồng so với năm 2010 do NHCSXH thực hiện trả nợ dần hàng năm.

Riêng năm 2020 là năm chịu ảnh hưởng thiệt hại nặng nề từ dịch Covid 19, NHCSXH được vay tái cấp vốn NHNN để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc đối với người lao động do gặp khó khăn vì đại dịch COVID-19 với tổng số tiền tái cấp vốn tối đa là 16.000 tỷ đồng. Đến 30/11/2020, căn cứ nhu cầu vay vốn của các doanh nghiệp trên toàn quốc, NHCSXH đã vay tái cấp vốn NHNN tổng số 16,732 tỷ đồng và đã giải ngân toàn bộ số vốn vay tái cấp vốn từ NHNN.

đ) Nguồn vốn nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng (TCTD) nhà nước

Nguồn tiền gửi 2% của các TCTD nhà nước tại NHCSXH những năm qua đã góp phần tạo nguồn vốn ổn định, lâu dài để cho vay các đối tượng chính sách. Nguồn tiền gửi 2% thể hiện một phần đóng góp trách nhiệm của các TCTD nhà nước đối với hoạt động tín dụng chính sách, góp phần cùng Đảng và Nhà nước

thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.

Hàng năm, các TCTD nhà nước đều thực hiện gửi tiền tại NHCSXH bằng 2% số dư tiền số dư bình quân nguồn huy động bằng VND tại thời điểm 31/12. Hiện nay, 4 TCTD nhà nước lớn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đang duy trì thực hiện việc gửi tiền gửi 2% tại NHCSXH với số dư đến 30/11/2020 đạt 81.462 tỷ đồng (chiếm 34,4% tổng nguồn vốn), tăng 68.641 tỷ đồng so với năm 2010, bình quân mỗi năm tăng 6.864 tỷ đồng.

e) Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Giai đoạn 2011-2020, NHCSXH đã phát hành thành công 94.055 tỷ đồng trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trả được nợ đến hạn đầy đủ tổng số 65.724 tỷ đồng nợ gốc và 25.877 tỷ đồng nợ lãi. Đến 30/11/2020, nguồn vốn phát hành trái phiếu NHCSXH được Chính phủ bảo lãnh tại NHCSXH đạt 37.456 tỷ đồng, chiếm 15,7% tổng nguồn vốn của NHCSXH.

Thông qua phát hành trái phiếu, đã mang lại sự tăng trưởng về nguồn vốn dài hạn và ổn định hơn cho NHCSXH, Nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được sử dụng để trả nợ các khoản trái phiếu đến hạn, đáp ứng một phần nhu cầu tăng trưởng tín dụng chính sách, đặc biệt đã giúp NHCSXH hoàn trả được toàn bộ 11.000 tỷ đồng tạm ứng từ Kho bạc Nhà nước.

Tuy nhiên từ năm 2017 trở lại đây, thực hiện Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị, việc huy động vốn qua kênh phát hành trái phiếu bị khống chế hạn mức bảo lãnh cho các ngân hàng chính sách tối đa chỉ bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm, không được phát hành cho tăng trưởng tín dụng. Do vậy, việc cân đối nguồn vốn để cho vay các chương trình tín dụng chính sách có thời hạn dài (đặc biệt là các chương trình cho vay nhà ở xã hội có thời hạn cho vay dài trên 15 năm) còn gặp nhiều khó khăn.

f) Nguồn vốn huy động tổ chức cá nhân trên thị trường

Giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn huy động thị trường có tốc độ tăng trưởng khá, tăng trưởng được 31.310 tỷ đồng, do NHCSXH mở rộng thêm hình thức huy động tiền gửi tại điểm giao dịch xã và đã khuyến khích người nghèo gửi tiền tiết kiệm được nhiều hơn. Sản phẩm huy động tiền gửi tại điểm giao dịch xã được thiết kế cho tất cả người dân có thể tham gia với lượng tiền gửi nhỏ, rất thuận lợi cho người gửi, nhất là những người có thu nhập ở mức trung bình.

Kết quả huy động vốn đạt được trong thời gian qua đã giúp NHCSXH dần chủ động hơn về nguồn vốn hoạt động. Đến 30/11/2020, nguồn vốn huy động từ tổ chức, cá nhân trên thị trường đạt 34.452 tỷ đồng, chiếm 14,5% tổng nguồn vốn, tăng 31.309 tỷ đồng so với năm 2010.

Như vậy có thể thấy, trong tổng nguồn vốn của NHCSXH hiện nay, nguồn vốn huy động theo lãi suất thị trường chiếm tỷ trọng lớn. Đến 30/11/2020, nguồn vốn huy động theo lãi suất thị trường của NHCSXH đạt

153.382 tỷ đồng, chiếm tới 64,4% trong tổng nguồn vốn, trong đó vốn huy động tổ chức dân cư chiếm 15,4 %, vốn phát hành trái phiếu chiếm 15,7%, vốn nhận tiền gửi 2% chiếm 34,2%. Với cơ cấu nguồn vốn hiện nay, nguồn tiền gửi 2% của các TCTD nhà nước và nguồn phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh hiện đang là 2 nguồn vốn lớn dài hạn và ổn định của NHCSXH, góp phần đáng kể trong việc bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Thứ hai, cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2011-2020, đã có sự chuyển biến tích cực cả về tỷ trọng lẫn kỳ hạn.

Giai đoạn 2011-2020, nguồn vốn huy động và nguồn lực tại địa phương tăng lên một cách đáng kể, giảm dần nguồn vốn cấp trực tiếp từ NSNN. Nếu như năm 2010, tỷ trọng nguồn vốn cấp từ NSNN là 22,8%, thì đến năm 2020 tỷ trọng này là 15,8%/tổng nguồn vốn. Đối với nguồn vốn huy động và nguồn vốn ủy thác địa phương, năm 2010 chiếm tỷ trọng là 31,8%/tổng nguồn vốn thì đến năm 2020 nguồn vốn này chiếm tỷ trọng là 72,9%/tổng nguồn vốn.

Ngoài ra, nguồn vốn giai đoạn 2011-2020 của NHCSXH cũng được cơ cấu theo các kỳ hạn phù hợp, giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngắn hạn, tăng dần nguồn vốn trung và dài hạn. Đến năm 2020, tỷ trọng nguồn vốn trung và dài hạn chiếm trên 86%/ tổng nguồn vốn của NHCSXH. Đặc biệt, đối với nguồn huy động từ phát hành trái phiếu, NHCSXH đã tích cực điều chỉnh cơ cấu và kỳ hạn, ưu tiên phát hành trái phiếu có kỳ hạn 5 năm trở lên, do vậy đã mang lại nguồn vốn ổn định, dài hạn cho NHCSXH. Hiện nay, trong số dư phát hành trái phiếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất là trái phiếu kỳ hạn 15 năm chiếm 42%, kế đến là trái phiếu kỳ hạn 5 năm chiếm 31%, trái phiếu kỳ hạn 10 năm chiếm 20% và trái phiếu kỳ hạn 3 năm chỉ chiếm 7%.

Sự dịch chuyển cơ cấu nguồn vốn trong giai đoạn vừa qua cho thấy trong điều kiện NSNN còn khó khăn, NHCSXH đã chủ động phát triển theo hướng ổn định, bền vững và dần tự chủ, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội của Nhà nước.

Kính thưa các quý vị đại biểu, thưa toàn thể Hội nghị

Đạt được những kết quả trong công tác nguồn vốn giai đoạn vừa qua là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự ủng hộ của các Bộ, ngành trung ương. Tuy nhiên trong thực hiện còn một số khó khăn, tồn tại như trong báo cáo đã nêu. Để tiếp tục chủ động thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn 2021-2030, NHCSXH có một số đề xuất, kiến nghị với Quốc Hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và các địa phương một số nội dung sau:

1. Bố trí đủ vốn điều lệ cho NHCSXH theo Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

2. Đề nghị các Bộ, ngành khi tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thêm nhiệm vụ thực hiện các chương trình TDCS cho NHCSXH cần bố trí nguồn lực tương ứng để thực hiện chương trình TDCS. Đề nghị bố trí cấp vốn kịp thời đối với các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả của chương trình.

3. Mở rộng hạn mức phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh cho NHCSXH phù hợp với tỷ lệ tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao năm nhằm tạo điều kiện cho NHCSXH huy động được nguồn vốn dài hạn, ổn định để cho vay các chương trình tín dụng chính sách, đặc biệt là các chương trình có thời hạn cho vay dài.

4. Dành nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi, nguồn viện trợ không hoàn lại cho NHCSXH và xem xét ban hành cơ chế riêng cho NHCSXH được vay lại nguồn vốn vay ODA có mức ưu đãi về lãi suất và ưu đãi về các điều kiện khác nhằm tạo lập nguồn vốn lãi suất thấp, ổn định lâu dài để cho vay tín dụng chính sách.

5. Đề nghị NHNN cấp phép cho NHCSXH được tham gia thị trường mở theo quy định hiện hành.

6. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kho Bạc Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - xã hội xem xét chuyển những nguồn vốn có lãi suất thấp gửi tại NHCSXH như: vốn kết dư ngân sách hàng năm, tiền gửi Kho bạc nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam nhằm giảm cấp bù chênh lệch lãi suất cho NSNN.

7. Đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm dành một phần ngân sách địa phương hàng năm ủy thác cho NHCSXH để cho vay các chương trình tín dụng chính sách trên địa bàn.

Kính thưa: Hội nghị!

Trên đây tham luận về ***“Kết quả thực hiện chiến lược về nguồn vốn giai đoạn 2011 - 2020 đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác”***.

Một lần nữa, xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ, các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

28. Tham luận của Ban Tín dụng học sinh sinh viên và các đối tượng chính sách khác về “*Kết quả thực hiện Chiến lược về Đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 – 2020*”

BÁO CÁO THAM LUẬN

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VỀ ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM DỊCH VỤ NHCSXH GIAI ĐOẠN 2011-2020

Ban Tín dụng HSSV và các đối tượng chính sách khác

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Kính thưa Hội nghị!

Ngày 10/7/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 852/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2011-2020. Một trong 8 mục tiêu đặt ra đối với NHCSXH trong quá trình thực hiện Chiến lược là đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ.

Trong 10 năm thực hiện Chiến lược, NHCSXH đã xác định mục tiêu **“Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ”** là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, là giải pháp cơ bản, nhằm nâng cao năng lực hoạt động của NHCSXH; đồng thời, hỗ trợ hiệu quả hơn cho người nghèo, người có thu nhập thấp và các đối tượng chính sách khác. Vì vậy, cùng với việc tập trung triển khai có hiệu quả các sản phẩm, dịch vụ hiện có, NHCSXH đã đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù các đối tượng phục vụ.

1. Về dịch vụ của NHCSXH

Thứ nhất: Nhằm ứng dụng công nghệ hiện đại, tự động hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ, góp phần phát triển NHCSXH ổn định, bền vững, trong thời gian qua, NHCSXH đã đầu tư, triển khai phần mềm lõi Core Banking, xây dựng hạ tầng công nghệ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ thanh toán, không những đáp ứng kịp thời các hoạt động thanh toán nội bộ mà còn đảm bảo thanh toán ngoài hệ thống thông qua hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, đáp ứng nhu cầu thanh toán đa dạng cho khách hàng. Bên cạnh đó, đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nâng cấp phần mềm giao dịch tiết kiệm, giao dịch tiền gửi, quản lý ấn chỉ, điều chuyển tiền mặt....đáp ứng yêu cầu xử lý nghiệp vụ tại các Điểm giao dịch xã, đảm bảo nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động

Việc ứng dụng công nghệ, nâng cấp quy trình giao dịch trên hệ thống Intellect đã góp phần cung ứng đa dạng hóa các hình thức huy động tiền gửi tại Điểm GDX và Trung tâm, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán, ngân quỹ cho khách hàn; đồng thời, mở rộng cung ứng các dịch vụ ngân quỹ, điều chuyển tiền mặt, thu hộ - chi hộ cho các tổ chức, cá nhân (cung ứng dịch vụ ngân quỹ, điều chuyển tiền mặt cho tổ chức tín dụng khác, cung ứng dịch vụ chi hộ cho Quỹ bảo vệ, phát triển rừng, cung ứng dịch vụ chuyển tiền kiều hối Western Union....). Qua đó, đa dạng hóa các hoạt động dịch vụ, góp phần từng bước đa dạng hóa nguồn thu dịch vụ của ngân hàng.

Thứ hai: Với mục đích giúp khách hàng dễ dàng nắm bắt được thông tin tài khoản tiền vay, tiền gửi, theo dõi thời gian trả nợ, tình trạng nợ (nợ đến hạn và nợ quá hạn), tiết giảm được chi phí, thời gian đi lại; tăng cường tính minh bạch và kiểm soát thông tin giữa ngân hàng và khách hàng, NHCSXH đã cung cấp dịch vụ tin nhắn qua điện thoại, hình thành kênh thông tin cho khách hàng đối chiếu số dư tiền gửi, tiền vay tại NHCSXH thay vì đối chiếu thủ công như trước đây. Bên cạnh mục đích minh bạch thông tin, việc triển khai hoạt động này, bước đầu góp phần giúp hộ nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa dần tiếp cận với công nghệ thông tin, dịch vụ tài chính hiện đại, cụ thể hóa việc thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện đối với khu vực nông thôn.

Thứ ba: Thực hiện chủ trương của Ngân hàng Nhà nước về xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời giúp giúp cho hộ vay sử dụng vốn vay thuận tiện, đúng mục đích, hỗ trợ kịp thời cho việc học tập, quản lý và sử dụng tiền vay, trong những năm qua NHCSXH đã ký hợp đồng hợp tác với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) về việc phát hành thẻ để thực hiện giải ngân cho vay Chương trình tín dụng HSSV. Giai đoạn 2011-2020, đã có 1,5 triệu học sinh sinh viên được phát hành thẻ đồng thương hiệu Vietinbank-VBSP và Agribank-VBSP. Giải ngân qua tài khoản thẻ giúp khách hàng tiết giảm được thời gian đi lại để gửi tiền và chi phí chuyển tiền cho HSSV, vốn vay được chuyển thẳng vào tài khoản thẻ của HSSV, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích; đồng thời, gia đình có thể quản lý được việc chi tiêu của con em mình. Mặt khác, HSSV không phải bảo quản tiền mặt nên đảm bảo an toàn và được hưởng lãi theo mức lãi suất không kỳ hạn tính trên số dư của tài khoản thẻ, bên cạnh đó HSSV có thể được thụ hưởng nhiều dịch vụ tiện ích khác của ngân hàng mở thẻ.

2. Về sản phẩm của NHCSXH

Thứ nhất: Đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm

Giai đoạn 2011- 2020, NHCSXH tiếp tục tham mưu duy trì và phát triển các sản phẩm huy động truyền thống đã có như: Tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn trả lãi cuối kỳ, tiền gửi có kỳ hạn trả lãi định kỳ, tiền gửi có kỳ hạn trả lãi đầu kỳ; tiết kiệm có kỳ hạn trả lãi cuối kỳ, tiết kiệm có kỳ hạn trả lãi định kỳ, tiết kiệm có kỳ hạn trả lãi đầu kỳ. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu gửi tiền của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác cũng như phù hợp với tính chất đặc thù của ngân hàng hoạt động vì mục tiêu an sinh xã hội, NHCSXH đã nghiên cứu để đa dạng hóa một số sản phẩm dịch vụ huy động mới. Cụ thể như: Tiết kiệm tại Điểm giao dịch xã; tiết kiệm gửi góp linh hoạt; tiền gửi ký quỹ đối với lao động đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc....

Thông qua các sản phẩm huy động đã được NHCSXH triển khai, nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế, cá nhân của NHCSXH đã có sự tăng

trưởng mạnh mẽ, từ số dư huy động chỉ đạt 1.003 tỷ đồng thời điểm cuối năm 2010 đến 30/11/2020 là trên 34.452 tỷ đồng (tăng 33.449 tỷ đồng tương đương 3.335%). Đặc biệt trong năm 2019, NHCSXH triển khai sản phẩm gửi góp linh hoạt đáp ứng đúng nhu cầu của những người có thu nhập thấp, có nhu cầu tiết kiệm nhỏ lẻ nhiều lần thuộc vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Hơn 1 năm triển khai, sản phẩm đã thu hút người dân tham gia ở hầu hết 63 chi nhánh trong cả nước với số dư phát sinh đến cuối 30/11/2020 là trên 104 tỷ; Tiền gửi ký quỹ đạt trên 3.370 tỷ đồng.

Thứ hai: Đối với sản phẩm tiền vay

Từ 03 chương trình tín dụng nhận bàn giao (chương trình hộ nghèo, học sinh sinh viên và giải quyết việc làm) đến nay NHCSXH đã và đang triển khai thực hiện hơn 20 chương trình tín dụng chính sách và một số chương trình, dự án do các địa phương, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước ủy thác cho NHCSXH thực hiện. Giai đoạn 2011-2020, Nhà nước đã ban hành thêm nhiều chương trình tín dụng chính sách mới, trong đó nổi bật là các chương trình: Cho vay hộ cận nghèo; cho vay hộ mới thoát nghèo. Việc ban hành các chính sách này đã góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách trong lĩnh vực giảm nghèo, bao phủ các nhóm đối tượng thụ hưởng (từ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đến hộ mới thoát nghèo); trong đó chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo được coi là chính sách tiên phong hỗ trợ nhóm đối tượng đã thoát nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững. Bên cạnh các chương trình hỗ trợ người dân tạo sinh kế, tạo việc làm, trong giai đoạn vừa qua, đã đa dạng thêm 1 số chương trình tín dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân, điển hình là chương trình cho vay nhà ở xã hội.

(1) *Chương trình tín dụng hộ cận nghèo:* Để có nguồn lực cho hộ cận nghèo có điều kiện vươn lên phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và giảm nguy cơ tái nghèo, năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định về tín dụng đối với hộ cận nghèo. Thực hiện Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo, ngày 12/4/2013 Tổng Giám đốc NHCSXH ban hành văn bản số 1003/NHCS-TDNN hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với hộ cận nghèo. Sau hơn 07 năm thực hiện, tổng doanh số cho vay đạt gần 82.847 tỷ đồng, với trên 2,7 triệu lượt khách hàng được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 49.249 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ chương trình đạt 33.540 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,9% tổng dư nợ, với gần 0,9 triệu hộ cận nghèo còn dư nợ; tỷ lệ thu hồi nợ đến hạn của chương trình và tỷ lệ thu lãi của chương trình luôn đạt cao trung bình của các chương trình khác; nợ quá hạn 53,4 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,16% dư nợ chương trình.

(2) *Chương trình tín dụng hộ mới thoát nghèo:* Với mục đích giúp các hộ mới thoát nghèo có vốn để tiếp tục đầu tư sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thoát nghèo bền vững và chống tái nghèo, năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo. Thực hiện Quyết định

số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo, ngày 13/8/2015 Tổng Giám đốc NHCSXH ban hành văn bản số 2859/NHCS-TDNN hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với hộ mới thoát nghèo. Sau 05 năm thực hiện, tổng doanh số cho vay đạt 61.248 tỷ đồng, với trên 1,7 triệu lượt hộ đã được vay vốn; tổng doanh số thu nợ đạt 22.575 tỷ đồng. Đến nay, dư nợ chương trình đạt 38.656 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 17,2% tổng dư nợ, với gần 1,1 triệu hộ mới thoát nghèo còn dư nợ; tỷ lệ thu hồi nợ đến hạn của chương trình và tỷ lệ thu lãi của chương trình luôn đạt cao trung bình của các chương trình khác; nợ quá hạn 21,17 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 0,05% dư nợ chương trình.

(4) *Chương trình cho vay nhà ở xã hội:* Đây là một chương trình có ý nghĩa an sinh xã hội và có tính nhân văn sâu sắc. Sau 3 năm thực hiện, doanh số cho vay đạt 4.375 tỷ đồng, hỗ trợ 12.375 hộ gia đình, người vay xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà để ở hoặc mua căn hộ nhà ở xã hội, dư nợ đạt 4.077 tỷ đồng, bình quân một hộ được vay 353 triệu đồng, 11.987 hộ còn dư nợ, chưa phát sinh nợ quá hạn. Chương trình tín dụng cho vay NOXH đã giúp cho 11.987 khách hàng được tiếp cận vốn vay để mua/thuê mua NOOWXXH; xây mới, sửa chữa, cải tạo lại nhà ở giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước ngày càng văn minh, hiện đại.

Kính thưa các quý vị đại biểu khách quý!

Để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ NHCSXH trong giai đoạn mới, NHCSXH đề xuất một số giải pháp cụ thể sau:

- Rà soát sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động phát triển các sản phẩm dịch vụ của NHCSXH trên cơ sở sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của pháp luật.

- Nâng cấp hệ thống, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc phát triển các sản phẩm mới. Tăng cường khả năng tích hợp với hệ thống thanh toán của các tổ chức tín dụng và ngân hàng nhà nước để khai thác triệt để các dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Tăng cường tính bảo mật, tính an toàn trong các giao dịch tạo uy tín và thương hiệu tới khách hàng.

- Luôn coi trọng xác định nhu cầu của khách hàng từ đó xây dựng nhóm sản phẩm dịch vụ ngân hàng cốt lõi và xây dựng các sản phẩm dịch vụ gia tăng đa dạng; mở rộng các sản phẩm dịch vụ gia tăng và các hình thức thanh toán mới, hiện đại, tiện lợi, có chi phí hợp lý, dễ sử dụng, phù hợp với nhiều đối tượng người dân, đặc biệt là người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn để thực hiện tại Điểm giao dịch xã.

- Chú trọng phát triển công tác truyền thông và Marketing: xây dựng kế hoạch truyền thông tổng thể có lộ trình rõ ràng gắn liền với lộ trình phát triển sản phẩm. Tổ chức triển khai các chương trình truyền thông theo kế hoạch, đảm bảo tính xuyên suốt, liên tục có tính nhắc lại. Lựa chọn các phương thức truyền thông phù hợp. Tăng cường truyền thông nội bộ đối với cán bộ ngân hàng nhằm

tạo những khách hàng trung thành và kênh truyền thông tin cậy, có hiệu quả.

Trên đây là ý kiến tham luận về **“Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ”** giai đoạn 2011-2020, xin kính chúc các quý vị đại biểu và các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc, thành công! Chúc hội nghị thành công tốt đẹp./.